

TRUYỆN Franz Kafka



Kẻ nhin đôi

(Bản dịch này của Trịnh Y Thư nghe nhuần nhuyễn và khúc chiết hơn bản của Nguyễn Minh Phụng trên tạp chí Văn năm 1974, nhưng không có chất Kafka bằng.)

Những năm gần đây thị hiếu quần chúng đối với màn biểu diễn nhin ăn giảm sút thấy rõ. Những pha trình diễn như thế, hết sức quy mô và do tư nhân tổ chức, thuở trước thường đem lại mối lợi to, nhưng ngày nay không ai thực hiện nổi nữa. Thời đó khác bây giờ nhiều lắm. Có lúc mọi người trong tỉnh, ai nấy bị gã nghệ nhân làm mê hoặc; trong lúc gã tuyệt thực, sự nô nức trong lòng mọi người càng lúc càng gia tăng, ai cũng muốn tận mắt mỗi ngày một lần trông thấy gã; ở những buổi trình diễn cuối người ta giữ ghế đặc biệt suốt ngày ngồi trước cái cũi nhỏ, có cả những xuất diễn về đêm dưới ánh đuốc để tăng thêm cảm giác; những hôm đẹp trời cái cũi được khênh ra nơi trống trải và đó là lúc đặc biệt thú vị cho lũ trẻ con có dịp tận mắt quan sát gã tuyệt thực, với người lớn tuổi gã chỉ là trò cười họ tham dự chẳng qua vì đó là cái mới; lũ trẻ đứng chung quanh cái cũi miệng há hốc đầy thán phục, chúng nắm chặt tay nhau để giữ an toàn, mắt nhìn vào chăm chú, gã ngồi trên đồng rơm trải dưới đất, chẳng cần

ghế ngồi, trên thân thể xanh lợt gã khoác bộ đồ len màu đen nhàu nát, xương sườn lòi ra trông phát khiếp; thỉnh thoảng gã lịch sự gật đầu, trả lời câu hỏi của người nào đó với nụ cười gượng gạo, có lúc gã thò cánh tay qua chần song cái cũi cho người ta thấy tay gã gầy ốm khẳng khiu như thế nào nhưng rồi gã lại rút vào trong cũi lặng, chẳng thèm để ý đến ai, đến điều gì, ngay cả tiếng điểm giờ hết sức quan trọng của cái đồng hồ, đồ vật duy nhất trong cũi, gã cũng chẳng hề bận tâm chú ý, gã nhìn thẳng về phía trước bằng đôi mắt khép hờ và thỉnh thoảng hớp một hớp nước cho đôi môi đỡ khô nứt.

Bên cạnh đám khán giả lơ nhố chung quanh, người ta còn cử ra những toán canh gác; thật lạ lùng họ thường là những anh đồ tể, có nhiệm vụ canh chừng gã ngày cũng như đêm—mỗi phiên gác ba người—ngăn ngừa trường hợp gã lén lấy thức ăn bỏ vào miệng. Nhưng đây chỉ là thủ tục không hơn không kém có mục đích bảo đảm với quần chúng tính trung thực của cuộc tuyệt thực, không hề có sự giả trá trong màn biểu diễn nhịn ăn của gã, bởi người ta hiểu rất rõ là trong suốt thời gian tuyệt thực gã không bao giờ bỏ vào miệng miếng bánh nhỏ nào kể cả trường hợp bị ép buộc; danh dự nghề nghiệp gã không cho phép gã làm vậy. Dĩ nhiên không phải người canh gác nào cũng hiểu thấu đáo điều đó; thường bao giờ cũng có những toán gác đêm rất lơ là và họ cố tình ra ngồi ở một góc rõ xa, họ đem bài ra đánh và đặt hết tâm trí vào canh bài, hiển nhiên cố tình cho phép gã có cơ hội bỏ vào miệng chút đồ ăn mà họ chắc chắn gã lén giấu nơi nào đó. Gã tuyệt thực ghét cay ghét đắng những kẻ canh gác này, gã thật khổ sở, vì họ mà cuộc tuyệt thực của gã trở nên đau đớn không chịu đựng nổi; đôi lúc gã cố nén xuống yếu đuối, mở miệng hát làm nhằm được chừng nào hay chừng đó để

những kẻ ngồi canh gác thấy sự nghi ngờ của họ thiếu công bằng biết bao. Tuy nhiên, chỉ vô ích thôi; họ chỉ tỏ vẻ kinh ngạc về khả năng vừa ăn vừa hát của gã. Gã rất thích những người canh gác ngồi sát ngay bên ngoài chấn song cái cũi và vì không thoả mãn với ánh đèn đêm lù mù bên trong sảnh đường họ đem đèn rọi chạy bằng điện do ông bầu tổ chức cung cấp chiếu vào mặt gã. Ánh đèn điện chói loà không làm gã khó chịu, bởi chẳng lúc nào gã nhắm mắt ngủ được mà chỉ gật gà gật gù bất kể lúc đó là mấy giờ, trời tối hay sáng, ngay cả khi sảnh đường chật ních người nói năng ầm ĩ. Gã sẵn sàng thức trọn đêm ngồi với những người canh gác như vậy; gã vui vẻ pha trò nói chuyện vãn với họ; kể họ nghe những mẩu chuyện về cuộc sống rày đây mai đó của gã và ngược lại lắng nghe họ kể chuyện đời họ, nói chung gã làm bất cứ điều gì khiến họ tỉnh ngủ để họ thấy rõ mười mười là chẳng có cái gì ăn được bên trong cũi và chỉ có gã mới nhìn đói được như vậy thôi. Tuy thế thời điểm sung sướng nhất của gã là lúc trời rạng sáng và một bữa ăn thịnh soạn—bữa ăn nhờ gã mới có—được dọn ra; mấy người canh gác nhào vào ăn uống ngon lành sau một đêm canh giữ mỗi mệ. Dĩ nhiên vẫn có kẻ dè bủ cho là bữa ăn như thế chẳng qua chỉ là hình thức gã hối lộ những người canh gác, nhưng nghĩ vậy là đi quá xa, và khi được hỏi có chịu giữ nhiệm vụ canh gác nhưng không ăn bữa ăn sáng không—để làm sáng tỏ nghi vấn—thì họ lên ra chỗ khác, nhưng họ vẫn khẳng khẳng giữ nguyên lời nói ẩn ý bóng gió xa gần.

Những ngờ vực như vậy thật không sao tránh được. Không ai có khả năng một mình canh gác gã suốt ngày đêm, vì thế chẳng ai có thể cả quyết chính mắt mình chứng kiến cuộc tuyệt thực hoàn toàn liên lạc và không thể chê bai vào đâu; chỉ mình gã biết rõ điều đó, và chính vì

thể gã là khán giả duy nhất hài lòng với màn biểu diễn nhin ăn của chính mình. Vậy mà do những nguyên cơ khác gã chẳng bao giờ hài lòng; có lẽ không phải vì nhin ăn mà thân thể gã trở nên héo hon tiêu tụy đến độ nhiều người không dám đến xem gã trình diễn chỉ vì hình ảnh đau đớn của gã khiến họ thấy vô cùng bất nhẫn trong lòng, có lẽ gã gầy yếu như thế bởi gã không bằng lòng với chính mình. Bởi không ai ngoài gã biết rõ một điều: Nhin đói là cái gì thật dễ dàng. Dễ nhất trên cõi đời. Gã chẳng giữ bí mật này làm gì mặc dù không ai tin lời gã; khá nhất người ta nghĩ gã khiêm nhường khi nói vậy, nhưng hầu hết cho đó là hình thức quảng cáo hoặc nghĩ gã là kẻ gian manh, nhin đói không chút khó khăn gì nhờ biết cách trá trở nhưng lại cả gan ít nhiều tự thú nhận mình gian lận. Gã phải chịu đựng tất cả những đau đớn này và sau nhiều năm tháng gã quen dần, nhưng sự bất mãn với chính mình ray rứt gặm nhấm gã khôn nguôi, và chưa bao giờ, sau bất kì cuộc tuyệt thực nào—ít nhất người ta phải công nhận như thế—gã chịu tự ý bước ra khỏi cái cũi một mình. Ông bầu tổ chức xác định thời hạn tuyệt thực là bốn mươi ngày, ông không bao giờ để vượt quá thời hạn này ngay cả ở những thành phố lớn, và lí do không phải không vững chắc. Kinh nghiệm cho thấy ở bất cứ thị trấn nào quần chúng chỉ có thể bị lôi cuốn nhờ quảng cáo mỗi ngày mỗi rầm rộ trong khoảng thời gian bốn mươi ngày thôi, sau đó họ lơ là và số người đi xem giảm sút thấy rõ; dĩ nhiên mỗi nơi mỗi khác, tỉnh này không giống tỉnh kia, xứ này khác xứ nọ, nhưng bốn mươi ngày là thời hạn thông thường. Thế là vào ngày thứ bốn mươi, cái cũi giăng đèn kết hoa được mở ra, sảnh đường chật ních người xem náo nức chờ đợi, tiếng nhạc do ban quân nhạc đảm trách thổi lên, hai bác sĩ chui vào cũi đo nghe gã tuyệt thực những gì cần

khám, đoạn dùng loa tuyên bố kết quả cuộc khám nghiệm cho khán giả nghe, cuối cùng hai cô thiếu nữ từ trong đám đông tiến lên, hai cô rất sung sướng được chọn làm vai trò danh dự dìu gã tuyệt thực từ trong cũi bước ra cái bàn nhỏ nơi người ta bày sẵn bữa ăn ê hề nấu riêng cho người bệnh. Và đúng vào thời điểm này gã tuyệt thực luôn luôn trở nên cứng đầu ương ngạnh. Giỏi lắm gã chỉ giơ tay lên nắm tay hai cô thiếu nữ đang cúi người bên cạnh tỏ vẻ ần cần, nhưng đứng dậy ư?—không đời nào. Tại sao mới bốn mươi ngày đã ngưng rồi? Gã có thể tuyệt thực lâu hơn thế chứ, vô thời hạn cũng được; tại sao ngưng ở đây trong khi gã đang ở giai đoạn tuyệt thực sung mãn nhất, hay đúng hơn, chưa đến giai đoạn sung mãn nhất? Tại sao người ta tước đi của gã niềm vinh quang không những gã là người tuyệt thực vĩ đại nhất từ trước đến nay, chính là gã chứ chẳng còn ai khác, mà còn làm mất cơ hội gã đánh đổ kỉ lục của chính gã để đạt tới mức độ không ai tưởng tượng nổi, bởi gã cảm thấy sức mạnh của khả năng tuyệt thực trong người gã không hề biết giới hạn là gì. Tại sao quần chúng hâm mộ gã, những người tự nhận thán phục gã, lại thiếu kiên nhẫn với gã đến thế; nếu gã có thể chịu đựng nhịn đói lâu hơn, tại sao họ không chịu đựng cùng gã được? Và hơn nữa, gã thấy mệt mỏi, ngồi trên đồng rơm thoải mái lắm, giờ đây gã phải kéo mình đứng thẳng dậy và bước đến ăn bữa ăn mà mới nghĩ đến gã đã muốn ói mửa, cố hết sức đè nén và vì có hai cô gái bên cạnh nên gã không thể cảm xúc đó lộ ra mặt. Đoạn gã ngược mắt lên nhìn trần trời vào mắt hai cô gái, hai cô bên ngoài tỏ vẻ thân thiện nhưng thật ra tàn nhẫn vô cùng, gã lắc đầu, đầu gã nặng chình chịch trên cần cổ yếu ớt. Nhưng rồi, chuyện luôn luôn xảy ra, xảy ra lần nữa. Ông bầu tổ chức lẳng lặng tiến lên—ông không tuyên bố được lời nào vì tiếng

nhạc quá lớn—ông đến cạnh gã tuyệt thực đoạn gươm hai tay lên trời như thể xin trời nhìn xuống chứng giám tác phẩm trời tác tạo đang ngồi trên đồng rơm, kẻ chịu khổ nhục đáng thương, đúng là gã tuyệt thực đấy nhưng ở một ý nghĩa hoàn toàn trái ngược; ông khe khẽ ôm ngang hông gã tuyệt thực, động tác ông thật cẩn trọng như để nhấn mạnh tình trạng mong manh yếu đuối của gã tuyệt thực đoạn ông giao gươm cho hai cô gái—ông không quên bí mật lách người gã một hai cái để thân trên và hai chân gã duỗi ra—hai cô gái mặt mày tái mét. Đến đây gã tuyệt thực hoàn toàn bị khống chế, đầu gã gục xuống ngực như thể nó tình cờ lăn đến đó và không hiểu sao ngừng lại, người gã ruồng ra, bản năng tự tồn khiến đầu gối gã như bị siết chặt nhưng đôi chân gã kéo lê trên mặt đất như thể mặt đất không phải là mặt phẳng cứng, toàn thân gã, dù chẳng nặng nề bao nhiêu, gục lên một trong hai cô thiếu nữ, cô nhìn quanh xem có ai giúp mình không, hơi thở cô hơi gấp lên một chút—đây không phải là hình ảnh cô vẽ ra cho vai trò danh dự của cô—thoạt tiên cô cố sức ngửa cổ ra phía sau né tránh để mặt mình khỏi chạm gã tuyệt thực, nhưng rồi, sau khi làm thế mà vẫn không hiệu quả gì và người bạn đồng hành may mắn hơn của cô không giúp được gì mà chỉ biết đưa bàn tay run rẩy ra nắm lấy bó xương, cánh tay của gã tuyệt thực, cô bật lên tiếng khóc oà, đám đông lấy thế làm vui, và một nhân viên trong ban tổ chức hờm sẵn vội nhảy ra thay thế cô dìu gã tuyệt thực. Đến bữa ăn, ông bầu dùng thìa đút những miếng nho nhỏ vào miệng gã tuyệt thực, gã giờ đây như cái xác không hồn, vừa đút ông vừa huyền thiên nói đủ thứ chuyện cốt để che giấu tình trạng kiệt lực của gã; sau đó ông nâng li với mọi người, chuyển lời chúc mừng của gã mà ông bảo gã vừa nói thào vào tai ông, mọi lớp lang đều được ban nhạc phụ họa

bằng tiếng nhạc vang lừng, đám đông tản mát dần, và không ai có lí do gì không thoả mãn với màn trình diễn; không ai ngoại trừ gã nghệ nhân, bao giờ cũng là gã.

Gã sống nhiều năm tháng huy hoàng như thế xen kẽ là những thời kì nghỉ ngơi, nhưng thật ra thế giới vinh danh gã trong tâm trạng gần như đen tối và càng ngày càng đen tối hơn bởi chẳng ai là người xem trọng việc gã làm. Thật vậy, làm thế nào khích lệ an ủi gã đây? Gã đòi hỏi gì hơn nữa? Và thỉnh thoảng có tâm hồn từ tâm động lòng thương xót gã tìm cách vạch ra cho gã thấy lí do gã buồn bã sầu khổ có lẽ chỉ vì gã nhịn đói mà thôi, đôi khi gã phản ứng, nhất là khi cuộc tuyệt thực đang đến hồi kết thúc, với cơn thịnh nộ lôi đình và gã động mạnh chấn song cái cũi, như con dã thú. Nhưng ông bầu có cách trừng trị mà ông ưa dùng mỗi khi gã lên cơn như vậy. Ông xin khán giả tha thứ hành vi của gã, ông bảo hành vi đó nên được tha thứ bởi nhịn đói có thể khiến người ta trở nên bức dọc, một cảm giác những người ăn uống no đủ không thể nào hiểu nổi, đoạn ông chuyển sang tán dương lời tuyên bố quái đản không kém mà ông bảo là của gã, ông bảo mọi người gã có thể tuyệt thực lâu hơn nhiều; ông ca ngợi hoài bão cũng như thiện chí và biết bao ý muốn quên mình hàm chứa trong lời tuyên bố này, nhưng rồi ông tìm cách bôi bác chính điều ông vừa thốt bằng cách trình ra những bức ảnh, lập tức có người đem ảnh đi bán cho đám đông, gã nghệ nhân trong ngày thứ bốn mươi của cuộc tuyệt thực, nằm lả trên giường, gần chết vì kiệt lực. Lần nào nghe ông bầu xuyên tạc sự thật như thế, gã cũng cảm thấy nản chí vô cùng và chịu đựng hết nổi. Hậu quả của cuộc tuyệt thực chấm dứt sớm hơn dự định ở đây được trình bày như là nguyên có! Thật hoàn toàn bất lực với sự ngu xuẩn, với cái trần gian ngu

xuân này. Lần nào cũng thế gã thu hết thiện cảm đứng nắm chần song cái cũi đóng tai nghe ông bầu nói chuyện nhưng ngay khi những bức ảnh xuất hiện gã chán chường quay về chỗ ngồi trên đồng rơm với tiếng thở dài áo nảo, đám đông được trấn an không có gì xảy ra nữa tiến đến gần và lại giương mắt nhìn vào gã chòng chọc.

Khi những nhân chứng hồi tưởng cảnh tượng đó nhiều năm về sau, họ không sao hiểu nổi hành vi của chính họ. Trong lúc đó, như đã nói, công chúng trở nên thờ ơ, mất hết thú vị với những màn biểu diễn của gã; chuyện đó dường như xảy ra chỉ trong một sớm một chiều; có thể có lí do sâu sắc hơn, nhưng ai là người cất công đi tìm hiểu cho thấu đáo đây; thế là gã nghệ nhân tuyệt thực xưa nay được trọng vọng một hôm thấy đám đông tìm vui quên hẳn mình, họ lũ lượt kéo nhau đi qua mặt gã đến xem những trò trình diễn khác thịnh hành hơn. Ông bầu dẫn gã chu du nửa vòng trời Âu một lần cuối cùng để xem biết đâu vẫn còn có người chú ý đến gã tuyệt thực, tất cả chỉ là vô vọng; làm như có giao ước giữa mọi người và bằng chứng hiển hiện khắp nơi cho thấy quả thật người ta đã hoàn toàn thay đổi thị hiếu với trò tuyệt thực. Công tâm mà nói chuyện đó chẳng thể nào thật sự xảy ra đột ngột như vậy được, và bây giờ ngẫm lại thấy lúc đó quả có những dấu hiệu cảnh báo cho thấy sự xuống dốc tàn lụi nhưng chẳng ai thêm lưu ý hoặc đứng ra làm điều gì bởi họ còn đang say sưa trong men thành công, nhưng hiện giờ thì đã quá trễ để đưa ra bất cứ biện pháp đối phó nào. Dĩ nhiên trò tuyệt thực sẽ có ngày trở lại, nhưng điều đó chẳng đem lại an ủi nào cho những người hiện đang mưu sống. Gã tuyệt thực phải làm gì đây? Một khi đã được cả ngàn người ca tụng khen thưởng gã chẳng

bao giờ chịu hạ cố xuất hiện trong một màn trình diễn phụ ở hội chợ dưới làng quê, hay bắt đầu làm lại sự nghiệp khác, gã không những đã già lắm rồi, nhưng hơn hết gã quá nhiệt tâm tin tưởng vào nghệ thuật của gã. Vì thế gã chia tay ông bầu, kẻ đồng hành trong suốt sự nghiệp chưa từng thấy đó, và tìm được việc làm trong một gánh xiếc lớn; không muốn cảm xúc mình bị chi phối, gã không buồn nhìn vào các điều khoản trong bản giao kèo.

Một gánh xiếc khổng lồ, người, thú, đồ thiết bị thường xuyên di chuyển rày đây mai đó, người ra người vào, luôn luôn có chỗ cho bất cứ ai muốn tìm việc làm ngay cả gã nghệ nhân tuyệt thực, dĩ nhiên với điều kiện gã không được đòi hỏi nhiều, ở trường hợp đặc biệt này người ta không phải chỉ muốn gã tuyệt thực thôi mà cả cái tên tuổi danh tiếng bấy lâu của gã nữa; thật vậy nhìn vào tính cách đặc biệt của nghệ thuật gã, vốn không hề suy suyển với tuổi già, không ai có thể bảo gã là người nghệ sĩ hết thời đang tìm nơi dưỡng già hưởng nhàn trong gánh xiếc; ngược lại là đằng khác, gã tuyệt thực hứa hẹn cách đây tin tưởng—và có đầy đủ lí do để tin gã—là gã vẫn còn khả năng nhin đối tài giỏi như thuở nào; gã còn tuyên bố nếu được phép, người ta cho phép gã ngay, gã sẽ thật sự làm thế giới sửng sốt kinh ngạc với thành quả ngoài mức tưởng tượng của mọi người, mặc dù lời khẳng định này, gã nói trong lúc hăng hái nhiệt tình, mau chóng đi vào quên lãng, nó chỉ làm những tay chuyên nghiệp nhếch mép mỉm cười.

Nói thế nhưng gã chưa đến nỗi mất hết mọi ý thức về thực tại và gã chấp nhận sự kiện đương nhiên là cái cũi của gã không có vinh dự đặt giữa sân khấu gánh xiếc nơi dành riêng cho những màn trình diễn chính nổi bật, nó nằm khiêm nhường bên ngoài rạp, cạnh

chuồng nhốt súc vật, nhưng vẫn có lối đi cho người vào xem. Mấy tấm biển lớn màu mè treo quanh cũi miêu tả vật bên trong. Giờ nghỉ giải lao khán giả túa ra đi xem thú, bắt buộc họ phải đi ngang cái cũi nơi gã tuyệt thực ngồi và họ ngừng lại đôi ba phút; có thể họ sẽ lãng vãng tại đó lâu hơn nếu đám đông từ lối đi chật hẹp đằng sau không xô đẩy họ, đám đông nôn nóng muốn ra xem thú không hiểu chuyện gì khiến dòng người khựng lại, và vì thế không ai có thể đứng lâu nhìn ngắm gã tuyệt thực. Đây cũng là lí do tại sao gã run sợ mỗi lần thấy đám đông tràn tới mặc dù đương nhiên gã trông mong tới giờ mọi người ra chiêm ngưỡng thành tích cả cuộc đời gã tích lũy. Thoạt tiên gã nôn nóng mong tới giờ nghỉ giải lao; gã sung sướng nhìn đám đông đang ủa tới, nhưng rồi ngay lập tức gã thấy rõ—dù gã tự dối lòng cách mấy chẳng nữa—đám người này, ít nhất là qua hành vi cùng thái độ của họ, không hề mong muốn gì khác hơn là ra xem bày thú vật nhốt trong chuồng. Và cảnh tượng đám đông nhìn thấy lần đầu từ khoảng cách xa xa vẫn là hình ảnh đẹp đẽ nhất trong lòng gã. Bởi ngay khi họ túa đến gần, tai gã như ù điếc với tiếng la hét chửi rủa từ hai phe chống chọi nhau, một phe muốn ngừng lại để nhìn gã—gã thấy đám này còn tệ lậu đáng ghét hơn đám kia—chẳng phải vì họ thật sự thích thú gì mà chỉ vì họ là những con người táo tợn và ngạo ngược, còn phe kia là những người chỉ muốn đi thẳng ra chuồng thú. Đằng sau đám đông chen lấn ồn ào là những người chậm chân hơn, và mặc dù họ có thể ngừng lại bao lâu cũng được nhưng họ vẫn sải bước đi nhanh ra phía chuồng thú, khi đi ngang cái cũi họ chỉ ném cho gã cái liếc mắt thật nhanh. Lâu lắm, năm thì mười họa, gã mới may mắn được gia đình gồm người cha dẫn bày con đến xem, người cha chỉ vào gã tuyệt thực, ông giải thích cặn kẽ cho

đám con nghe về hiện tượng này, ông kể chuyện thời xưa khi ông từng tham dự những buổi trình diễn tương tự nhưng quy mô hơn nhiều, và đám trẻ, suốt đời chúng và cả trong trường học, chẳng bao giờ nghe nói đến chuyện này nên chúng hoàn toàn mù tịt—chúng không hiểu người nhin đói là gì—nhưng ánh mắt tò mò nơi đám trẻ hứa hẹn thời sắp tới có thể tốt lành và tử tế hơn. Đôi khi gã tuyệt thực thậm nghĩ hoàn cảnh gã biết đâu sáng sủa hơn nếu người ta đừng đặt gã quá gần chuồng thú. Vì thế mà khách đi xem dễ dàng chọn lựa cái muốn xem, chưa kể chuồng thú hơi hám chịu không nổi, đám thú chộn rộn suốt đêm, từng tảng thịt sống được khuân tới nuôi đám thú ăn thịt, tiếng gầm thét của chúng mỗi lần tới giờ ăn, chừng đó thứ ngày đêm như chọc vào tim óc gã. Nhưng gã chẳng bao giờ dám ngỏ lời than phiền lên ban giám đốc; dù sao gã phải cảm ơn bày thú, nhờ có chúng rất nhiều khán giả đi ngang cái cũi nơi gã ngồi, trong số thể nào cũng có người đến cốt chỉ để xem gã, và hơn nữa chỉ có trời biết họ sẽ dời cái cũi đi đâu nếu gã đánh tiếng cho họ hay biết về sự hiện hữu của gã và sẽ đưa đến sự kiện, không ngoa chút nào, gã chỉ là vật trở ngại nằm trên lối đi dẫn ra chuồng thú, không hơn không kém.

Một trở ngại không đáng kể, chắc chắn rồi và trở ngại đó càng ngày càng không đáng kể. Thời buổi bây giờ người ta thấy lạ lùng khi đề cập đến người nhin đói, và trong chiều hướng này gã là kẻ lãnh nhận hậu quả không mấy hay. Gã có thể tuyệt thực rất giỏi, và gã giỏi thật, nhưng không ai cứu vớt gã được, người người qua lại không ai thêm để ý đến gã nữa. Hãy thử giải thích cho người nào đó nghe về nghệ thuật tuyệt thực xem! Nếu không có cảm xúc gì về nghệ thuật đó sẽ không thể nào hiểu nổi nó là gì. Mấy tám biến nhiều màu trở nên dơ

bắn, chữ viết nhoè nhoẹt không đọc được nữa, chúng nằm chổng trơ dưới đất và chẳng ai buồn nghĩ đến chuyện thay biển mới; tấm bảng nhỏ ghi số ngày tuyệt thực thoát tiên mỗi ngày tăng một số, nay vẫn nguyên con số cũ, lâu lắm rồi không thay đổi, bởi chỉ sau mấy tuần lễ đầu nhân viên làm việc đã phát chán, chẳng ai thèm dớ tới công việc dù nhỏ nhặt này nữa, và vì thế gã tuyệt thực cứ thế nhịn đói như gã từng mong ước có ngày thực hiện, và điều đó chẳng khó khăn gì với gã, như gã vẫn hằng tiên đoán, nhưng không ai ghi xuống số ngày tuyệt thực của gã nữa, không ai, kể cả gã, biết đích thực thành quả của gã là gì, và tinh thần gã sa sút cực độ. Thằng hoặc có người lảng vảng quanh đó buông lời nhạo báng dè bĩu con số trên tấm bảng, ngầm bảo có sự gian trá trong đó, thật là lời bịa đặt ngu xuẩn nhất, xuất phát từ lòng hiểm ác và sự thản nhiên tàn độc, bởi gã nghệ nhân tuyệt thực không hề gian dối; gã thật tình, trong khi thế gian lường gạt, cướp đi thành quả của gã.

Tuy vậy, nhiều ngày nữa trôi qua và chuyện gì cũng đến hồi kết thúc thôi. Người quản lí một hôm thốt nhiên trông thấy cái cũi, ông quay sang hỏi người phụ tá tại sao cái cũi vô cùng hữu dụng như vậy lại bỏ không với đám rơm rạ mục nát bên trong; không ai có câu trả lời cho đến khi có người, nhờ tấm bảng nhỏ treo trên cũi, sức nhớ ra gã nghệ nhân tuyệt thực. Họ lấy gậy chọc vào đám rơm và tìm thấy gã tuyệt thực đang nằm vùi trong đó. "Anh vẫn còn đang tuyệt thực đấy sao?" Người quản lí cất tiếng hỏi. "Trời đất! Tới chừng nào anh mới chịu ngưng đây?" "Xin mọi người tha thứ cho tôi." Gã tuyệt thực thều thào; chỉ có người quản lí đưa tai ghé sát chán song cái cũi mới hiểu gã nói gì. "Hẳn nhiên rồi," người quản lí nói, vừa nói ông vừa lấy ngón tay gõ gõ lên thái dương ngầm bảo cho mọi người biết về tình

trạng của gã tuyệt thực, "chúng tôi tha thứ cho anh." "Lúc nào tôi cũng mong được các người tha thứ tài nhịn đói của tôi." Gã tuyệt thực nói. "Vâng, chúng tôi tha thứ anh lắm," người quản lí nói cho gã vừa lòng. "Nhưng mấy người đừng nên tha thứ tôi," gã tuyệt thực lại nói. "Vâng, chúng tôi không tha thứ anh nữa," người quản lí đáp lời, "nhưng tại sao chúng tôi không nên tha thứ anh?" "Bởi vì tôi phải nhịn đói, tôi không thể làm gì khác hơn," gã tuyệt thực trả lời. "Anh quả là người khác thường, tại sao anh không thể làm gì khác hơn?" "Bởi vì," gã tuyệt thực trả lời người quản lí, đầu gã hơi nhòm dậy, môi gã nhếch lên như định hôn ai, gã nói thẳng vào tai người quản lí để không một lời một chữ nào lọt ra ngoài, "bởi vì tôi chẳng bao giờ tìm ra thực phẩm tôi thèm ăn. Giả như tôi tìm ra thứ tôi thèm ăn, tin tôi đi, tôi sẽ chẳng bao giờ gây chuyện ồn ào như vậy làm gì, tôi sẽ nhét đầy bụng giống như ông hay bất cứ ai khác thôi." Đây là câu nói cuối cùng thốt ra từ miệng gã tuyệt thực, nhưng trong đôi mắt lấp lánh của gã vẫn còn niềm tin chắc nịch, nếu không còn là tự hào nữa, cuộc tuyệt thực của gã vẫn đang tiếp diễn.

"Dẹp! Dẹp sạch chỗ này ngay!" Người quản lí quát bảo nhân viên, và họ đem gã tuyệt thực đi chôn cùng với đồng rơm. Sau đó họ nhốt vào cũi một con beo. Thật là mát mắt, người ít chú tâm nhất cũng phải nhận ra, khi thấy con dã thú nhảy lên nhảy xuống bên trong cái cũi tối tăm buồn bã suốt thời gian quá lâu. Con beo có vẻ ung dung lắm. Người canh gác mang đồ ăn đến cho nó, nó há mồm ăn ngay không do dự; dường như nó chẳng nuôi tiếc tự do của nó chút nào; toàn thân nó tràn trề sức sống như chứa đựng tự do; tự do này như chấn ngự nơi hàm răng nó, và nỗi vui sống bốc cháy trong cổ họng nó mãnh liệt đến nỗi người xem không dám nhìn. Nhưng họ cố thu

hết can đảm, bu lại chung quanh cái cũi và chẳng bao giờ muốn bỏ đi.

Franz Kafka

Trịnh Y Thư chuyển ngữ

Dịch từ Franz Kafka: *The Metamorphosis and Other Stories*,
ấn bản Anh ngữ của Donna Freed, tủ sách Barnes & Noble Classics,
New York, 2003.

Franz Kafka

Nhật ký

Phần 1

Franz Kafka là một trong những nhà văn phức tạp nhất của thế kỉ XX - phức tạp ngay trong chính tư tưởng sáng tác của ông, phức tạp cả ở sự tiếp nhận, đánh giá ông của công chúng và các nhà nghiên cứu, phê bình khắp thế giới. Để hiểu ông hơn phải cần đến những chìa khoá dẫn vào cánh cửa tâm hồn ông. Nhật kí của Kafka, nhiều trăm trang, được viết rải rác trong nhiều năm, là một trong những chìa khoá quan trọng đó. Vì vậy, trong khi làm Tuyển tập tác phẩm Kafka, chúng tôi cố gắng chọn dịch một số trang nhật kí của ông, nhằm giúp bạn đọc có thêm tư liệu tìm hiểu cuộc đời và tác phẩm của nhà văn "bí ẩn" này. Dịch nhật kí rất khó, đặc biệt là nhật kí Kafka, chúng tôi là người đầu tiên làm việc này, - nghĩa là dịch nhật kí Kafka sang tiếng Việt, mà lại qua một thứ tiếng trung gian, - nên chắc chắn không thể nào tránh khỏi sai sót (ngay ở hai bản tiếng Nga của cùng một dịch giả mà chúng tôi sử dụng đã có những khác biệt nhiều khi trái nghĩa nhau, nên rất khó xử lí). Chúng tôi chỉ hi vọng rằng đây mới là bước đầu có ích cho người khác về sau tiếp tục công việc hoàn chỉnh, tốt hơn. Mong được bạn đọc thông cảm, các nhà nghiên cứu, phê bình chỉ bảo, giúp đỡ.

Bản dịch nhật kí này được Đoàn Tử Huyền thực hiện từ bản tiếng Nga (của E. Caxevea in trong tạp chí Những vấn đề văn học số 3 năm 1968, tham khảo thêm văn bản lấy từ Internet), có sử dụng một số đoạn do Nguyễn Văn Thảo và Nguyễn Kiều Diệp phác dịch và Đoàn Tử Huyền hiệu đính. Người dịch cảm ơn dịch giả tiếng Đức Lê Chu Cầu, hiện đang sống và làm việc ở Cộng hoà Liên bang Đức, đã nhiệt tình đọc đối chiếu với nguyên bản tiếng Đức và góp nhiều ý kiến sửa chữa cho bản dịch này.

1910

19 tháng 7

Tôi thường nghĩ đến điều này và lần nào cũng đi đến kết luận: sự giáo dục tôi được nhận đã mang hại cho tôi rất nhiều. Lời trách móc này liên quan đến vô số người, quả thật, họ đang đứng ngay đây, và như trên những bức ảnh chụp chung đã cũ, họ không biết phải làm gì với nhau: họ không nghĩ đến việc cúi nhìn xuống, mà mỉm cười vì chờ đợi căng thẳng cũng không dám. Ở đây có cha mẹ tôi, một số là họ hàng, thầy giáo của tôi, chị làm bếp mà tôi còn nhớ, một vài cô học trường múa, một vài người khách trước kia thường đến thăm nhà tôi, một vài nhà văn, thầy giáo dạy bơi, người soát vé, viên thanh tra học đường, rồi những người tôi chỉ mới gặp một lần trên phố, và còn thêm những người nào đó mà bây giờ tôi không thể nhớ ra, và cả những người tôi sẽ không bao giờ nhớ đến, và cuối cùng là những người mà giờ lên lớp của họ, vì mãi nghĩ đến một chuyện gì đó mà tôi hầu như không chú ý tới, - tóm lại, họ nhiều đến nỗi cần

phải gắng ghi nhớ để không nhắc tới một người nào đó hai lần. Và tôi hướng lời trách móc của mình tới tất cả bọn họ, bằng cách đó giới thiệu họ với nhau, và không chấp nhận bất cứ lời phản đối nào. Thật sự là tôi đã nghe chúng quá đủ rồi và bởi vì phần lớn những lời phản đối này tôi không thể tranh cãi nổi, nên tôi chẳng làm được điều gì khác ngoài việc ghi chúng vào sổ nợ và nói rằng, hết như sự giáo dục tôi được nhận, những lời phản đối của họ cũng mang hại cho tôi nhiều lắm.

Có thể, mọi người nghĩ dường như tôi được nuôi dạy ở một nơi khi ho cò gáy nào đó? Không, tôi đã được nuôi dạy ở thành phố, ở chính trung tâm thành phố. Không phải nơi bãi hoang, không phải nơi rừng rú, không phải trên bờ hồ. Cha mẹ tôi và những người quanh họ tới giờ cau có và tái xám mặt mày vì những lời trách móc của tôi, nhưng rồi họ dễ dàng bỏ qua và mỉm cười, vì rằng tôi đã thu hai tay về và đặt lên trán và nghĩ: giá như tôi là một cư dân nhỏ bé của bãi hoang, tai lắng nghe tiếng quạ kêu, phơi mình dưới ánh trăng lạnh - cứ cho là đầu tiên tôi còn quá yếu dưới sức nặng của những đức tính tốt đẹp mà chúng sẽ phải phát triển thật mạnh mẽ trong tôi như loài cỏ dại được sưởi ấm bởi ánh nắng từ mọi phía xuyên qua những khe đồ nát và chiếu sáng chỗ nằm của tôi được kết lại bằng dây trường xuân^[1]

27 tháng 11

Bernhard Kellermal đọc thành tiếng: "Một vài đoạn chưa in trong bản thảo của tôi", - ông ta bắt đầu như vậy. Có vẻ ông ta là một người dễ thương: bộ tóc gần như bạc trắng, dựng ngược, mũi nhọn, mày râu nhẵn nhụi và đôi lưỡng quyền chuyển động như những đỉnh sóng trên đôi gò má. Ông ta là một nhà văn tầm tầm nhưng cũng có những

đoạn khá. (một người đàn ông đi ra hành lang, húng hắng ho và nhìn quanh xem có ai ở ngoài đó không); một người trung thực, muốn đọc hết những gì đã hứa, nhưng thính giả không muốn, vì câu chuyện đầu tiên về bệnh viện tâm thần làm cho họ sợ: vì buồn chán bởi cách đọc, những người nghe, mặc dù câu chuyện có nội dung ít nhiều hấp dẫn, vẫn từng người một hăng hái bỏ ra khỏi phòng như thể việc đọc sách đang xảy ra ở phòng bên cạnh chứ không phải ở đây. Khi ông ta đọc xong một phần ba câu chuyện, dừng lại để uống cốc nước, có khối người đã bỏ đi. Ông ta lo lắng: "Sắp hết rồi", - ông ta nói dối. Khi ông ta kết thúc, mọi người đứng dậy, có tiếng vỗ tay rời rạc như thể giữa đám đông đã đứng cả dậy, có người nào đó vỗ ngòi và vỗ tay cho chính mình nghe. Kellermal muốn đọc tiếp - thêm một hoặc thậm chí vài truyện nữa. Nhưng nhìn thấy mọi người đều ra về hết, ông ta há hốc miệng. Cuối cùng, nghe theo lời khuyên của ai đó, ông ta nói: "Tôi muốn đọc thêm một chuyện cổ tích ngắn nữa, chỉ mất mười lăm phút. Sẽ nghỉ giải lao năm phút". Một số ở lại, và ông đọc câu chuyện cổ tích khiến cho người nghe như thể được quyền leo qua đầu mọi người để chạy bán sống bán chết ra cửa.

15 tháng 12

Tôi khó có thể tin vào những kết luận được rút ra từ tình trạng kéo dài đã một năm nay của mình - tình trạng của tôi quá ư là nghiêm trọng. Tôi thậm chí còn không biết liệu tôi có thể nói rằng đây là tình trạng mới? Đúng ra tôi nghĩ: đây là tình trạng mới, tôi đã từng gặp phải những điều tương tự, nhưng như thế này thì chưa bao giờ. Tôi dường như là một phiến đá, dường như là tấm bia mộ của mình, không có đến cả một kẽ hở để tin hay nghi ngờ, để yêu hay căm ghét, để can đảm hay sợ hãi trước một điều gì đó đặc biệt hay nói

chung - chỉ có một mảnh hi vọng bấp bênh, chẳng hơn gì những lời văn bia trên mộ. Hầu như không có một từ nào tôi viết ra được kết hợp với các từ khác, tôi nghe thấy các phụ âm cọ vào nhau loảng xoảng, còn các nguyên âm hát phụ họa theo như những gã da đen trên sân khấu. Những hoài nghi vây chặt từng từ, tôi nhìn thấy chúng trước khi nhìn thấy các từ, - mà tôi nói gì vậy! - tôi hoàn toàn không thấy từ, tôi chỉ bịa ra nó. Nhưng đấy vẫn chưa phải là điều bất hạnh nhất, - giá mà tôi có thể bịa ra được những từ có thể xua tan đi mùi tử khí, để nó không xộc vào mũi tôi và mũi độc giả.

Khi ngồi vào bàn viết, tôi cảm thấy tình trạng của mình còn tồi hơn cả người bị ngã gãy cả hai chân trong dòng xe cộ ở Place de l'Opéra. Những cỗ xe lặng lẽ, mặc cho tiếng động do chúng gây ra, kéo đến và tản về mọi hướng, và cái trật tự, - còn tốt hơn cái trật tự do cảnh sát lập nên, - khiến cho người đó đau đớn, bịt mắt anh ta lại và xua trống quảng trường và đường phố - không cho xe cộ quay lại. Cuộc sống sôi động làm anh ta đau đớn bởi vì anh ta đang cản trở sự hoạt động, nhưng cả sự trống vắng cũng không kém khổ sở vì nó bỏ mặc anh ta cho sự đau đớn.

16 tháng 12

"Con đường cô đơn" của W. Fred^[2]. Những cuốn sách loại này được viết như thế nào? Một người vừa đạt được một cái gì đấy nho nhỏ đã đem tài năng của mình rải căng lên cả một cuốn tiểu thuyết lớn khiến đến buồn nôn, thậm chí cả khi ta thán phục sự hăng hái mà anh ta dùng để cưỡng hiếp tài năng của mình.

Để làm gì cái lối coi thường các nhân vật phụ mà tôi đã đọc trong các cuốn tiểu thuyết, kịch và v.v? Tôi cảm thấy thật gần gũi với họ! Trong cuốn "Những cô gái ở Bishofsberg"^[3] (nó được gọi như thế thì phải?)

có nói về hai cô thợ may may đồ cho cô dâu. Cuộc sống của hai cô gái ra sao? Họ sống ở đâu? Họ đã làm cái gì nên tội để người ta không cho họ vào vở kịch? Họ chỉ được phép chìm ngấm trong cơn mưa rào, từ phía ngoài một lần cuối áp mặt vào ô cửa sổ của con tàu Noe để khán giả ngồi ở hàng ghế của tầng trệt trong thoáng chốc nhìn thấy một cái gì đó lơ mờ.

17 tháng 12

Nếu người Pháp mà có tính cách của người Đức, thì hẳn là người Đức sẽ khâm phục họ lắm!

Việc tôi vứt bỏ và gạch xóa quá nhiều - mà đó là cái tôi đã làm với hầu hết những gì tôi viết ra trong năm nay - cũng rất cản trở việc viết lách của tôi. Đó là cả một ngọn núi, nhiều gấp năm lần những gì nói chung tôi đã từng viết trước đây. Và chỉ riêng bằng cái khối lượng ấy nó đã hút đi mất tất cả những gì tôi đang viết từ ngay dưới ngòi bút của tôi.

19 tháng 12

Bắt đầu đi làm. Sau bữa trưa tôi đến nhà Max^[4]

Đọc một ít nhật kí của Goethe^[5]. Thời gian đã tráng một lớp lạng tờ lên cuộc đời ông, những cuốn nhật kí làm cho nó toả sáng. Sự rõ ràng của tất cả các sự kiện làm chúng trở thành bí ẩn, cũng như hàng rào công viên làm dịu mắt khi ta quan sát những bãi cỏ rộng và đồng thời khiến sự ngưỡng mộ của chúng ta được tăng lên.

Bà chị gái vừa lập gia đình đến thăm chúng tôi lần đầu tiên.

20 tháng 12

Tôi lấy gì để biện hộ lời nhận xét ngày hôm qua về Goethe (gần như nó không đúng, cũng như cái cảm giác đã được ghi lại, bởi vì cảm xúc thật đã bị tan đi khi chị gái tôi đến)? Không có gì cả. Tôi lấy gì để

biện hộ việc hôm nay tôi chưa viết được chữ nào? Không có gì cả. Hơn nữa tình trạng của tôi không phải là xấu nhất. Bên tai tôi lúc nào cũng vang lên lời kêu gọi: "Hãy đến đi, hỡi toà án vô hình."

21 tháng 12

Ở nhà Baum^[6], tôi đã nghe những đoạn tuyệt vời. Tôi đuối sức như xưa nay vẫn thế. Một cảm giác như tôi đang bị trói chặt và đồng thời lại một cảm giác khác, giống như nếu tôi được cởi trói ra thì còn tồi tệ hơn.

Những chỗ đáng chú ý trong truyện "Những chiến công của Alecxander Đại đế" của Mikhail Kuzmil^[7]: "Đứa trẻ, nửa trên của nó đã chết, còn nửa dưới cho thấy tất cả dấu hiệu của sự sống. Một cái xác sơ sinh với đôi chân nhỏ đỏ hồng đang động đậy". "Những ông vua tà giáo Gog và Magog ăn sâu và ruồi bị đẩy vào những bãi đá chìm và bị dán đạo bùa Salomon cho đến ngày tận thế". "Những dòng lũ đá, thay vào nước là những luồng cát đá chạy ào ào, ba ngày chạy xuống phía Nam, ba ngày chạy lên hướng Bắc". "Những người đàn bà Amazon, ngực phải bị đốt cháy, tóc cắt ngắn, đi ủng đàn ông". "Những con cá sấu đốt cháy cây bằng nước tiểu của mình."

22 tháng 12

Hôm nay tôi thậm chí không dám trách móc mình. Nếu những lời trách móc ấy vang lên trong ngày trống rỗng này thì chúng sẽ có tiếng vọng thật tởm lợm.

27 tháng 12

Tôi không còn sức để viết một câu nào nữa. Và nếu nói về lời, nếu như có thể thêm một lời đủ để quay đi trong nhận thức thanh thản

rằng lời đó chứa đầy bản thân ta.

1911

12 tháng 1

Chân dung Schiller, do Schadow^[8] vẽ năm 1804 tại Berlin, nơi ông được long trọng tổ chức lễ mừng. Không thể tóm được khuôn mặt vào đâu chắc hơn là vào cái mũi này. Nó hơi bị kéo dài xuống dưới do thói quen vuốt mũi trong lúc làm việc. Một người dễ mến, đôi má hơi hóp, gương mặt cạo nhẵn khiến trông như một ông già.

14 tháng 1

Tiểu thuyết "Hai vợ chồng" của Beradt^[9]. Dường không đúng nhiều từ Do Thái. Thường xuyên tác giả xuất hiện bất ngờ không hiểu để làm gì, chẳng hạn: "Tất cả mọi người đều vui vẻ, nhưng có một người ngồi không vui". Hoặc: "Và có một ngài Stern nào đó đến (người mà chúng ta đã biết đến tận xương tủy)". Những đoạn tương tự như vậy cũng có ở Hamsun^[10], nhưng ở đó rất tự nhiên, như những cành lá mọc trên cây. Còn ở đây nó bị cấy ghép vào hành động như người ta trộn thuốc vào đường. Một cách vô cớ, sự chú ý bị hút vào những câu kì quái nào đó. Ví dụ như: "Anh ta loay hoay trên mái tóc cô này, loay hoay, loay hoay mãi." Những khuôn mặt riêng rẽ, mặc dù không được chiếu rọi bằng một luồng ánh sáng mới, nổi lên khá rõ, rõ đến mức đôi chỗ nếu có những sai sót thì cũng chẳng ảnh hưởng gì. Các nhân vật phụ phần lớn là vô vọng.

19 tháng 1

Có lẽ vì tôi đã kiệt sức đến tận cùng - năm vừa qua tôi chỉ tỉnh táo được chưa đầy năm phút, ngày nào tôi cũng mong mỏi được biến

khỏi mặt đất này, hay, - mặc dù điều này không cho tôi một hi vọng nào - bắt đầu tất cả lại từ đầu như một đứa bé con. Bề ngoài tôi sẽ dễ dàng hơn khi đó. Bởi vì hồi đó tôi chỉ có thể mơ hồ hình dung làm cách nào để đạt được điều đó, cố hướng đến một hình ảnh mà bằng mỗi lời nói gắn chặt với cuộc đời tôi, mà tôi có thể ép chặt vào lồng ngực và có thể kéo tôi ra khỏi chỗ. Tôi bắt đầu với những nỗi thống khổ thật khủng khiếp (thật ra, chúng không thể so sánh với những nỗi thống khổ hiện tại). Những điều viết ra đã ám ảnh tôi bao nhiêu ngày bằng sự lạnh lẽo! Nhưng sự nguy hiểm ẩn trong nhận thức của tôi lớn tới mức những quãng nghỉ mà nó giành cho tôi nhỏ nhoi đến nỗi tôi đã hoàn toàn không còn cảm nhận sự lạnh lẽo đó, - điều này tất nhiên chẳng làm tôi thấy đỡ bất hạnh hơn.

Một lần tôi định viết cuốn tiểu thuyết nói về hai anh em thù địch lẫn nhau. Một người bỏ đi sang Mỹ, trong khi người kia phải ngồi tù ở Châu Âu. Tôi chỉ thỉnh thoảng viết được một đôi câu là đã cảm thấy mệt. Một chiều chủ nhật chúng tôi đến nhà ông bà chơi; sau khi ăn no bánh mì đặc biệt mềm với bơ mà ông bà luôn đưa ra mời khách, tôi bắt đầu viết về cái nhà tù đó. Hoàn toàn có thể là tôi làm điều đó vì hiếu danh, và bằng tiếng sột soạt của tờ giấy trên khăn trải bàn, bằng tiếng gõ bút chì, bằng cái nhìn quanh lơ đãng dưới ánh đèn, tôi muốn gọi cho ai đó ý muốn cầm lấy những gì tôi vừa viết ra, đọc nó và tỏ ra khâm phục tôi.

Trong một đoạn tôi tập trung mô tả hành lang nhà tù, chủ yếu là bóng tối và sự lạnh lẽo; tôi viết những lời đầy thông cảm về người em trai bị bỏ tù, vì anh ta là người tốt. Có thể tôi cảm thấy mình miêu tả không được biểu cảm lắm, nhưng từ ngày đó tôi không bao giờ còn để ý đến những cảm giác như thế mỗi khi ngồi bên chiếc bàn tròn

trong căn phòng quen thuộc giữa những người thân quen (sự rụt rè trong tôi lớn đến nỗi giữa những gì thân quen tôi đã thấy mình hạnh phúc một nửa), và không một phút nào tôi quên rằng mình còn trẻ và cuộc sống bình lặng hiện nay không phải để cho tôi) - có điều gì đó lớn lao đang gọi tôi đến.

Cuối cùng, một người chú vốn thích giấu cọt cầm lấy một trang giấy tôi viết, - tôi chỉ giữ lại một cách yếu ớt - liếc nhìn qua rồi trả lại tôi, thậm chí chẳng buồn cười lấy một tiếng; ông quay sang những người khác đang theo dõi cử chỉ của ông, phán: "Toàn chuyện cũ rích." Còn với tôi ông chẳng nói một lời nào. Tôi vẫn ngồi im như cũ, mặt cúi xuống trang giấy hoá ra là vô dụng của mình, nhưng thực sự tôi đã bị đẩy ra khỏi cộng đồng bằng một cú đá; nhận xét của người chú về sau bám rễ trong tôi, một thế giới lạnh lẽo của cuộc sống chúng tôi đã mở ra trước mặt tôi ngay trong gia đình, cái thế giới mà tôi cần phải dùng lửa để sưởi ấm, nhưng ngọn lửa ấy tôi chỉ mới đang dự định đi tìm.

19 tháng 2

Hôm nay khi tôi muốn dậy khỏi giường thì lại ngã vật xuống. Nguyên nhân rất đơn giản: tôi đã làm việc quá sức. Không phải vì phải đi làm ở công sở, mà vì công việc khác của tôi. Đi làm chỉ chiếm một phần khiêm tốn vì rằng: giá như tôi không phải đi đến công sở để có thể bình thản sống vì công việc của mình và hàng ngày không phải tiêu phí sáu tiếng đồng hồ ở đấy, tôi cực kì chán các ngày thứ 6 và thứ 7 bởi vì tôi có nhiều việc phải làm, tôi chán đến mức Ông không thể tưởng tượng nổi đâu. Xét cho cùng - tôi biết - đây là chuyện vớ vẩn, chỉ mình tôi có lỗi, công việc ở Sở chỉ đưa ra những yêu cầu chính đáng và đơn giản. Nhưng đối với tôi đó là cuộc sống hai mặt

đáng sợ, lối thoát của nó, có lẽ, chỉ có một - là tôi sẽ hoá điên. Tôi viết ra điều này vào buổi sáng rạng rỡ, và chắc là tôi đã không viết ra nếu đó không phải là sự thật và nếu tôi không thương Ông như một người con thương cha.

Tuy nhiên, ngày mai có lẽ tất cả lại như cũ, và tôi sẽ đi làm, ở đó câu đầu tiên tôi nghe thấy là Ông muốn tống tôi ra khỏi phòng do ông phụ trách.

20 tháng 12

Những chàng trai trẻ, trông chín chu, ăn mặc đẹp đang đi dạo bên cạnh tôi khiến tôi nhớ lại thời trẻ của mình và vì thế họ gây cho tôi cảm giác khó chịu.

Những bức thư của anh chàng Kleist^[11], 22 tuổi. Từ chối không theo đường binh nghiệp. Ở nhà mọi người hỏi: Để theo nghề kiếm ăn nào? - người ta chỉ có thể nghĩ về một nghề như vậy mà thôi. Cậu có thể lựa chọn - luật sư hay tài chính. Nhưng cậu có quan hệ nào ở trong triều không? "Thoạt đầu tôi bối rối trả lời là không có, nhưng sau đó tôi tuyên bố đầy tự hào rằng, giả sử nếu tôi có những quan hệ nào đấy, tôi, theo quan điểm hiện nay của mình, sẽ lấy làm xấu hổ nếu phải hi vọng vào chúng. Mọi người cười; tôi cảm thấy mình đã trả lời một cách xúc nổi. Cần phải tránh nói to lên những chân lí như vậy."

28 tháng 3^[12]

"Dường như có một sức hút mạnh kéo tôi đến với thần trí luận, nhưng đồng thời tôi cảm thấy rất sợ nó. Tôi sợ nó sẽ gây cho tôi một cơn hoảng loạn mới, nó có thể rất nguy hiểm đối với tôi, bởi vì tình trạng bất hạnh hiện nay của tôi chính là do hoảng loạn mà ra.

Nguyên nhân của sự hoảng loạn là: hạnh phúc của tôi, tất cả những khả năng và cơ hội trở thành có ích của tôi đã từ lâu rồi nằm trong việc viết lách của tôi. Và ở đây tôi thấy xuất hiện những trạng thái (không thường xuyên), theo tôi rất giống với những trạng thái thấu thị tiên tri mà Ngài đã mô tả, thừa tiến sĩ; lúc đó tôi sống hoàn toàn với từng mơ tưởng và mỗi một mơ tưởng đó tôi thể hiện và cảm nhận không chỉ nơi tốt cùng sức lực của riêng tôi, mà của con người nói chung. Nhưng những trạng thái này lại bị tước đi, mặc dù không hoàn toàn, sự yên ổn vốn thường mang lại cho nhà tiên tri niềm hưng phấn. Tôi cảm thấy như thế vì những tác phẩm khá nhất của tôi được viết ra không phải trong các trạng thái đó.

Nhưng tôi đã không thể hiện hết mình cho việc sáng tác như lẽ ra phải thế, vì nhiều lí do: không kể hoàn cảnh gia đình, tôi sẽ không thể tồn tại được chỉ bằng lao động văn học ít ra là vì tôi viết các tác phẩm của tôi rất chậm và vì tính chất đặc biệt của chúng; ngoài ra, sức khoẻ và bản tính của tôi không cho phép tôi hiến mình cho một cuộc sống mà trường hợp tốt nhất vẫn là bất ổn định. Chính vì vậy tôi trở thành nhân viên của một Sở Bảo hiểm xã hội. Nhưng hai nghề này không bao giờ có thể dung hoà được với nhau và cho phép tôi cảm thấy hạnh phúc đồng thời với cả hai. Một chút hạnh phúc nhỏ nhoi nhất do nghề này đem lại sẽ gây ra một bất hạnh lớn từ nghề kia. Nếu buổi tối tôi viết được cái gì đó hay ho, thì hôm sau đi làm sẽ như phát sốt suốt ngày và không thể làm được gì cả. Tâm trạng bị giằng co như vậy ngày càng trở nên không chịu nổi. Khi đến nhiệm sở, về ngoài tôi thực hiện chức trách của mình; nhưng chức trách bên trong của mình tôi không thực hiện được, mà mỗi một chức trách bên trong không được thực hiện lại biến thành nỗi bất hạnh trong tôi, và nỗi bất

hạnh đó từ đây không rời bỏ tôi nữa. Và thế rồi thêm vào hai lực kéo không bao giờ dung hoà được này phải chăng giờ đây tôi lại phải chịu thêm một lực kéo nữa - thần trí học? Liệu nó có cản quấy hai công việc kia và hai công việc kia có cản quấy nó hay không? Liệu tôi có thể, ngay cả bây giờ đã bất hạnh nhường ấy, ôm cả bộ ba này đến tận cùng? Tôi đến đây, thưa tiến sĩ, để hỏi Ngài điều này, vì tôi cảm thấy rằng nếu Ngài cho là tôi có khả năng, tôi quả thật có thể gánh vác tất cả..."

2 tháng 10

Đêm mất ngủ. Đã là đêm thứ ba liên tiếp. Tôi thiếp đi dễ dàng, nhưng sau một tiếng thì tỉnh dậy, dường như chui đầu vào một lỗ hư ảo. Giác ngủ hoàn toàn tan biến. Tôi có cảm giác như thể mình chưa ngủ được chút nào hoặc chỉ mới nửa thức nửa ngủ; tôi cần làm lại tất cả từ đầu để thiếp đi, và tôi cảm thấy mình đã bị đuổi khỏi giấc mơ. Và từ đó trở đi, suốt đêm đến khoảng năm giờ tôi dường như vẫn ngủ và đồng thời vừa thức vừa mộng mị. Tôi có vẻ như ngủ "bên cạnh" mình, - còn trong khi đó chính tôi lại đang phải vật lộn với những giấc mơ. Khoảng đến năm giờ sáng thì những tàn tích cuối cùng của giấc ngủ đã bị tiêu diệt, tôi chỉ mộng mị thảng thốt và điều này khiến tôi kiệt sức nhiều hơn cả khi không ngủ được. Nói tóm lại, suốt đêm tôi ở trong trạng thái mà người khoẻ mạnh chỉ cảm thấy một phút trước lúc ngủ. Khi tôi tỉnh dậy, tất cả những giấc mơ vây lấy tôi, nhưng tôi tránh nghĩ đến chúng. Rạng sáng, tôi thả đầu vào gối, vì rằng tất cả hi vọng vào đêm hôm trước đã tan biến rồi. Tôi nghĩ đến những đêm mà khi đêm tàn tôi tỉnh dậy sau giấc ngủ rất sâu như là tôi đã bị nhốt lại trong vỏ một quả hồ đào vậy.

....Có lẽ, tôi mất ngủ chỉ vì tôi viết. Mà dù tôi viết được ít và viết

chẳng ra gì, thì những chấn động nhỏ này vẫn làm tôi trở nên dễ bị tổn thương, tôi cảm thấy - nhất là vào các buổi tối, và các buổi sáng thì còn hơn thế nữa - cái hơi thở, sự lại gần của trạng thái mãnh liệt khiến tôi có thể làm mọi thứ chuyện, và sau đó tôi không thể nào tìm thấy sự yên tĩnh vì tiếng âm vang kéo dài; nó gào xé nặng nề trong tôi, nhưng để chế ngự nó tôi không có thời gian. Nói cho cùng, tiếng âm vang đó không phải cái gì khác mà chính là sự hài hoà bị đè nén và kìm hãm; được thả tự do chắc nó sẽ hoàn toàn xâm chiếm tôi, mở rộng ra rồi lại tràn ngập trong tôi. Còn bây giờ cái tình trạng này, chỉ tạo ra những hi vọng yếu ớt, lại mang hại cho tôi, bởi vì tôi không đủ sức để chịu đựng sự pha trộn hiện nay, thế giới nhìn thấy được ban ngày hỗ trợ tôi, còn ban đêm thì nó thoả sức xén tôi ra thành từng mảnh. Trong khi đó tôi lúc nào cũng nghĩ về Paris, nơi vào thời kì bị bao vây và cả sau đó, đến thời công xã, dân ngoại thành phía Bắc và phía Đông, trước kia xa lạ đối với dân Paris, nhiều tháng trời, từng nhích, từng nhích như kim đồng hồ, cứ từng giờ từng giờ một tiến gần về trung tâm Paris qua các đường phố nhỏ.

Niềm an ủi của tôi - mà tôi nằm xuống ngủ cùng với nó - là lâu rồi tôi không viết, và việc viết lách còn chưa thể có chỗ trong cuộc sống hiện nay của tôi, tuy vậy nó cần phải - với đôi chút quả cảm - có chỗ dù chỉ tạm thời.

4 tháng 10

Tôi lo lắng và cay cú. Hôm qua trước lúc ngủ tôi cảm thấy có một đốm lửa mát lạnh chập chờn trong phần nửa trên của đầu. Một sức nặng bị dồn ép nào đó đã dồn trứ một cách chắc chắn trên mắt trái. Khi nghĩ về điều này tôi cảm thấy không thể chịu nổi nơi nhiệm sở thậm chí cả khi người ta bảo tôi rằng tôi sẽ được nghỉ việc sau một

tháng. Thế nhưng tôi vẫn hoàn thành chức trách của mình, và khá yên tâm nếu tôi có thể tin rằng sắp hài lòng về tôi, và tôi không cho rằng tình trạng của mình đến mức kinh khủng: Thêm vào đó, chiều hôm qua tôi cố tình biến thành một kẻ vô cảm, đi dạo, đọc Dickens^[13], sau đó tôi cảm thấy khoẻ hơn đôi chút và không còn sức mà buồn nữa, nỗi buồn này tôi cho là cũng phải chẳng khi nó hơi bị lười ra xa để tạo cho tôi hi vọng có một giấc ngủ ngon. Giấc ngủ đã sâu hơn, nhưng vẫn chưa đủ và thường đứt quãng. Tôi tự an ủi rằng, đổi lại tôi đã chế ngự được nỗi xúc động lớn nảy sinh trong tôi, rằng tôi không muốn đánh mất khả năng điều khiển bản thân như trước đây sau những thời kì như thế, rằng chính những cơn đau sau khi sinh nở của nỗi xúc động này gây ra sẽ không làm tôi mất sáng suốt như vẫn thường xảy ra trước kia. Có thể bằng cách ấy tôi sẽ biết tìm ra được một lực đề kháng nào đó còn tiềm ẩn trong mình.

9 tháng 10

Nếu tôi sống đến 40 tuổi, có lẽ tôi sẽ lấy một cô gái vầu quá lứa làm vợ... Nhưng tôi khó lòng sống được đến 40 tuổi lắm và mình chứng cho điều này, chẳng hạn, là cảm giác dường như có cái gì đó trương lên trong nửa đầu bên trái của tôi, nó giống như một vết lõm bên trong, khi tôi cố quên đi sự khó chịu và chỉ muốn quan sát cảm giác này, nó như hình cắt ngang của cái đầu trong các quyển sách giáo khoa phổ thông, hay giống như ca mổ không gây đau đớn nơi một cơ thể sống, khi mũi dao lạnh, rất thận trọng, chốc chốc lại dừng, quay lui, có lúc nằm yên một chỗ, tiếp tục tách các lớp mô mỏng gần các bộ phận chức năng của não.

17 tháng 10

Tôi chợt nhớ ra một giai thoại do Napoléon kể tại bữa ăn trong hoàng cung ở Erfurt: "Khi tôi còn là một thiếu úy quen của trung đoàn thứ năm...(Các quan trong triều bối rối nhìn nhau, Napoléon nhận ra điều đó và sửa lại)... khi tôi còn vinh hạnh là một thiếu úy... " - những đường gân trên cổ tôi nổi phồng lên vì một sự tự hào nhỏ giả tạo của tôi.

28 tháng 10

"Những định đề về kịch" của Max trên tạp chí "Sân khấu". Mang tính của một chân lí viễn vông, chính cái tên "Định đề" nói lên điều đó. Nó càng được thổi lên viễn vông chừng nào, thì việc tiếp nhận nó càng phải thận trọng chừng ấy. Những nguyên tắc sau đây được đưa ra:

_ Thực chất của kịch nằm trong một thiếu hụt nào đó của con người, đó là luận đề.

_ Kịch (trên sân khấu) nói được nhiều hơn so với tiểu thuyết, vì chúng ta nhìn thấy được tất cả những gì mà trong tiểu thuyết chúng ta chỉ đọc.

Nhưng đó chỉ là cảm thấy thế, vì trong tiểu thuyết tác giả chỉ có thể đưa ra cho chúng ta điều quan trọng nhất, còn trong kịch, ngược lại, chúng ta nhìn thấy tất cả - diễn viên, cảnh trí - và vì vậy không chỉ những gì quan trọng, có nghĩa là chúng ta thấy ít hơn. Vì vậy, xét từ góc độ tiểu thuyết, thì một vở kịch hay nhất là vở kịch không gọi nên điều gì cả, ví dụ như một vở kịch triết lí, do các diễn viên ngồi trong một căn phòng với bất kì một cảnh trí nào đọc lên thành tiếng.

Nhưng dù sao vở kịch tốt nhất là vở kịch, phụ thuộc vào thời gian và địa điểm, gợi ra nhiều cảm hứng nhất, thoát ra khỏi những đòi hỏi của cuộc sống, chỉ giới hạn bằng những lời nói, những suy nghĩ trong độc thoại, bằng những thời điểm kịch tính của sự kiện, còn tất

cả những điều còn lại, được điều khiển_bằng những cảm hứng, bề trên một tám khiên do các diễn viên, hoạ sỹ, đạo diễn nâng lên theo các cảm hứng tối cao.

Cái sai trong lập luận này là: nó thay đổi vị trí quan sát - mà không chỉ ra điều đó, - xem xét các sự vật lúc thì từ phòng làm việc của nhà văn, lúc thì từ chỗ ngồi của khán giả. Cứ cho là công chúng không nhìn thấy tất cả bằng con mắt của tác giả, cứ cho là vở diễn khiến chính tác giả ngạc nhiên, nhưng bởi vì tác giả mang trong mình toàn bộ vở kịch với tất cả các chi tiết, đi từ chi tiết này đến chi tiết khác, và chỉ vì ông ta tập hợp tất cả các chi tiết vào trong lời thoại, nên mới tạo cho chúng trọng lượng và sức mạnh. Chính vì thế, vở kịch trong điểm đỉnh phát triển của nó được nhân cách hoá đến không chịu nổi, và trách nhiệm của người nghệ sỹ là giảm thiểu, để nó được chấp nhận, làm cho vai diễn sôi lên hoặc lắng lại, mang theo hơi thở của nó. Bằng cách ấy, vở kịch bay lượn trên không nhưng không giống như mái nhà bị bão cuốn lên, mà như cả một toà nhà bị một sức mạnh, cho đến ngày hôm nay vẫn còn giống như sự điên loạn, giật tung khỏi mặt đất và nhấc bổng lên không trung.

Đôi khi có cảm tưởng rằng vở diễn lơ lửng mãi trên trần nhà, các diễn viên xén nó ra từng dải băng, để biểu diễn họ cầm chặt các đầu giải trong tay hoặc quấn quanh mình, và chỉ đây đó một dải băng nào đó kéo người diễn viên lên cao khiến cho khán giả lo sợ.

1 tháng 11

Quá trưa ngày hôm nay, cơn đau vì sự cô đơn của tôi hoành hành tôi dữ dội đến nỗi tôi nhận ra: chính bằng cách đó đã tan biến đi cái sức lực mà tôi có được nhờ sự viết lách, cái sức lực mà tôi định dùng, trong bất kì trường hợp nào, không phải cho việc này.

5 tháng 11

Nỗi đau mà hôm qua tôi cảm thấy khi Max đọc một truyện ngắn về xe hơi của tôi ở nhà Baum. Tôi thu mình lại và ngồi, không dám ngẩng đầu lên, cầm dí sát vào ngực. Những câu văn lủng củng với nhiều chỗ trống có thể nhét được cả hai tay vào. Một câu cao, một câu thấp, tùy tiện; câu nọ chèn câu kia, như lưỡi chèn vào răng sâu hoặc là răng giả vậy; có câu còn thô thiển chòi lên trước khiến cả truyện cứng đơ trong sự ngỡ ngàng đáng buồn, đôi chỗ sự bất chước Max lại chòi nổi lên như một con sóng (cốt truyện khi thì bị khoả lấp, khi thì phô nổi ra), đôi khi điều này trông như những bước chân thiếu tự tin trong 15 phút đầu tiên của giờ học khiêu vũ. Tôi tự giải thích điều đó, rằng tôi có quá ít thời gian và sự yên tĩnh để có thể bộc lộ hết những khả năng của mình. Chính vì vậy mà tôi chỉ luôn luôn tạo ra được cái phần mở đầu, nó ngay tức khắc bị cắt ngang; chẳng hạn như toàn bộ câu chuyện về chiếc ô tô cũng bị cắt ngang. Nếu như tôi có thể lúc nào đó viết được cả một truyện dài được kết cấu hoàn chỉnh từ đầu đến cuối, thì khi đó câu chuyện ấy sẽ không bao giờ có thể bị tách hẳn ra khỏi tôi và tôi sẽ có quyền bình đẳng ngang cao đầu, như cha ruột của tác phẩm lành mạnh, nghe đọc nó; còn giờ đây, những mẫu con câu chuyện, như những kẻ vô gia cư, chạy nhông khắp thế giới, và dồn tôi sang phía bên kia (thêm vào đó, tôi còn phải hài lòng, nếu cách giải thích này là đúng).

21 tháng 11

Bà vú trước đây của tôi, mặt vàng xạm, mũi thẳng và một mụn cơm đầu đó trên má có thời tôi đã từng rất thích, hôm nay đến thăm tôi lần thứ hai. Lần trước tôi không có nhà, còn hôm nay tôi muốn được yên

và ngủ nên bảo mọi người nói tôi đi vắng. Tại sao bà ấy nuôi dạy tôi tồi thế, bởi vì trước kia tôi là một đứa trẻ ngoan, bây giờ chính bà ấy đang nói thế với chị làm bếp và chị phục vụ ở phòng ngoài, tôi dễ tính và dễ bảo. Tại sao bà ấy lại không sử dụng điều này có lợi cho tôi và tạo dựng cho tôi một tương lai tốt đẹp? Bà ấy đã có chồng hay đang ở góa, có con, nói luôn mồm không cho tôi ngủ, bà ấy nghĩ rằng tôi là một quý ngài cao to, khỏe mạnh đang ở độ tuổi 28 tuyệt vời, tôi thích thú nhớ lại thời thơ ấu của mình và nói chung tôi biết, nên làm gì với mình. Còn tôi thì nằm đây trên ghế đi vắng, bị đá văng ra khỏi thế giới, đợi chờ giấc ngủ không buồn đến, còn nếu đến, thì cũng chỉ chạm phớt qua tôi với các khớp xương đau nhức vì mệt mỏi. Tắm thân tôi bị vò nát trong cơn run rẩy của những lo lắng mà nó không dám nhận thức rõ ràng, thái dương như bị ai gõ mạnh. Mà ở đây có ba người phụ nữ đứng ngoài cửa, một người khen tôi thừa nhỏ, hai người kia khen tôi hiện tại. Chị nấu bếp nói rằng tôi, ngay lập tức - ý chị ta là đi thẳng, không phải qua đường vòng - sẽ lên thiên đường. Rồi sẽ như thế thôi.

8 tháng 12

Thậm chí nếu không tính đến tất cả những trở ngại khác (thể trạng, cha mẹ, tính cách), những lời biện hộ rất tốt cho việc tôi, bất chấp tất cả, không tập trung vào văn học, tôi đứng trước một tình trạng hai mặt: đến tận khi nào tôi chưa viết được một tác phẩm lớn khiến tôi hoàn toàn hài lòng, tôi sẽ không dám làm một điều gì cho bản thân. Đó là điều chắc chắn.

13 tháng 12

Tôi bắt đầu viết lại sau một thời gian nghỉ, tôi dường như kéo từng từ một ra từ chỗ trống. Tôi nhận được một từ - thì tôi chỉ có một từ đó

mà thôi, và lại phải bắt đầu tất cả lại từ đầu.

16 tháng 12

Vào những lúc giao thời, - mà đối với tôi đó là một tuần vừa qua và, ít ra cũng là cả thời điểm hiện nay, - tôi thường cảm thấy một sự ngạc nhiên buồn bã nhưng lạnh lẽ trước sự vô cảm của mình. Tôi bị tách ra khỏi tất cả bởi một không gian trống rỗng, mà tôi thậm chí không tìm cách vượt qua biên giới của nó.

Khi nào tôi thôi việc, tôi sẽ lập tức thực hiện mong muốn viết cuốn sách tự thuật của mình. Để biết cách sắp xếp một khối lớn các sự kiện, mục tiêu đầu tiên khi bắt đầu viết cần phải là chính sự thay đổi triệt để đó. Tôi không thấy có sự thay đổi nào hiệu quả hơn - tự nó đã là quá không hiện thực. Lúc đó việc viết một cuốn sách tự thuật sẽ là một niềm vui lớn, bởi vì tôi sẽ viết nó dễ dàng, giống như việc ghi lại các giấc mơ, nhưng đồng thời nó sẽ đem đến một kết quả lớn hoàn toàn khác, nó sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tôi và sẽ đến được với trí tuệ và tình cảm của mỗi người.

24 tháng 12

Thửa nhỏ tôi cảm thấy sợ hãi, còn nếu như không phải là nỗi sợ, thì là một cảm giác khó chịu, khi bố tôi nói về ngày cuối cùng của tháng, về Ultimo, mà vốn là một nhà doanh nghiệp, ông thường xuyên nói về điều này. Bởi vì tôi không phải là một đứa trẻ tò mò, - còn nếu như có một lần nào đó tôi hỏi, thì do khả năng tư duy chậm tôi sẽ không thể hiểu đủ nhanh câu trả lời, và nếu đôi khi tôi có hơi tò mò, thì chính bản thân câu hỏi và câu trả lời sẽ thỏa mãn trí tò mò của tôi mà không cần đến ý nghĩa của chúng, - nên khái niệm "ngày cuối cùng" với tôi vẫn là một bí ẩn đầy day dứt, nếu nghe chăm chú hơn tôi đã

phân biệt được từ "Ultimo" nhưng nó không gây cho tôi ấn tượng mạnh đến vậy. Tệ hơn nữa là tôi chưa bao giờ có thể làm chủ được cái "ngày cuối cùng" được chờ đợi lâu với nỗi sợ hãi đó, vì rằng, nó chỉ vừa mới trôi qua - không một dấu hiệu đặc biệt nào, thậm chí không một sự chú ý đặc biệt nào (việc nó luôn đến khoảng sau 30 ngày mãi về sau tôi mới nhận ra) - và ngày đầu tháng đã bình yên đến, và người ta lại bắt đầu nói về "ngày cuối tháng", thật ra họ không tỏ ra quá sợ hãi, nó vô hình lẫn vào những điều khó hiểu khác.

25 tháng 12

Những gì Leowy^[14] cho tôi biết về văn học Do Thái hiện đại ở Varsava và những gì tôi phần nào có thể tự mình biết được trong văn học Sec hiện đại chứng minh rằng, rất nhiều đóng góp lớn của văn học là sự đánh thức trí tuệ; là sự bảo tồn tính trọn vẹn ý thức dân tộc thường không thể hiện rõ ra ở cuộc sống bên ngoài và thường xuyên tan rã; là lòng tự hào và chỗ dựa mà mỗi dân tộc thấy được cho mình trong văn học và trước sự bao vây của kẻ thù; là việc ghi lại như một quyền nhật kí dân tộc, nhưng hoàn toàn không phải là viết sử, nhờ nó mà diễn ra quá trình phát triển nhanh hơn, nhưng vẫn luôn luôn được đánh giá có phê phán một cách toàn diện hơn; là sự khởi hứng sâu sắc đời sống xã hội rộng lớn; là sự thu hút những phần tử bất mãn mà ngay tức khắc trở nên có ích ở nơi mà sự thiếu trách nhiệm có thể gây nên tổn thất; là sự tập trung sự chú ý của dân tộc vào việc nghiên cứu những vấn đề của mình và sự tiếp nhận những điều lạ chỉ dưới dạng được phản ánh; là sự khơi gợi lòng kính trọng đối với những người hoạt động văn học; là sự thôi thúc những khát vọng cao cả, tuy nhất thời nhưng mang lại kết quả trong thế hệ trẻ; là sự đưa các hiện tượng văn học vào vấn đề thời sự chính trị; là việc khuyến

khích và tạo ra khả năng bàn luận về mâu thuẫn giữa hai thế hệ cha và con; là sự phô bày đầy đau đớn những khuyết tật dân tộc nhưng gọi nên sự thông cảm, thanh lọc; là sự xuất hiện một cách sôi động và vì thế ý thức được giá trị của mình của nghề buôn sách và lòng thèm khát sách - toàn bộ những điều trên có thể đạt được thậm chí đối với một nền văn học mà do thiếu vắng tài năng kiệt xuất có bề ngoài mạnh mẽ phát triển nhưng trên thực tế lại không phát triển mạnh mẽ. Tính tích cực của nền văn học tương tự thậm chí còn lớn hơn nền văn học nhiều tài năng, bởi vì ở đây không có nhà văn nào bằng tài năng của mình có thể khiến phần lớn người đa nghi ít ra phải im tiếng, nên cuộc luận chiến văn học thực sự có tính chính đáng. Chính vì vậy trong một nền văn học không bị những tài năng lớn bóp chẹt sẽ không có kẻ hở để những kẻ thờ ơ chui vào. Sự đòi hỏi được quan tâm của nền văn học như vậy sẽ càng cấp bách hơn. Tính độc lập của từng nhà văn được bảo đảm tốt hơn - tất nhiên, chỉ trong giới hạn các ranh giới dân tộc. Sự thiếu vắng các uy tín dân tộc tuyệt đối sẽ loại hẳn những kẻ thực sự bất tài khỏi việc sáng tác văn học. Nhưng có được những khả năng bình thường cũng chưa đủ để rơi vào ảnh hưởng của các nhà văn hiện đang thống lĩnh văn đàn không có những đặc điểm riêng biệt, hay để tiếp nhận thành tựu của các nền văn học khác, hay bắt chước nền văn học khác đã được tiếp nhận, điều có thể nhận thấy được, thí dụ, ở bên trong một nền văn học giàu tài năng lớn như văn học Đức, các nhà văn kém tài nhất tìm cách sao chép những đề tài lớn lồng vào khung cảnh trong nước. Cũng trong hướng đó, sức sáng tạo và khả năng chuyển đổi của một nền văn học, cho dù có ít nhiều yếu kém, được thể hiện mãnh liệt nhất khi người ta bắt đầu công việc đưa các nhà văn quá cố vào văn

học sử. Ảnh hưởng không thể tranh cãi đương thời và hiện nay của họ trở thành một cái gì đó hiện thực đến mức có thể lẫn lộn điều đó với sự nghiệp sáng tác của họ. Người ta nói về tác phẩm nhưng lại hàm ý về ảnh hưởng của họ, hơn thế nữa - thậm chí đang đọc tác phẩm mà lại chỉ nhìn thấy ảnh hưởng. Nhưng vì cái ảnh hưởng đó không bị quên đi, còn tác phẩm thì không tự tác động lên kí ức nên không có cả sự lãng quên lẫn không có sự sống lại. Lịch sử văn học mang đến một cơ sở bất biến, có sức thuyết phục, mà tính thời thượng ít có thể gây hại được.

Kí ức của một dân tộc nhỏ không nhỏ hơn kí ức của một dân tộc lớn, chính vì thế nó lĩnh hội tư liệu có được tốt hơn. Quả thật, số các nhà hoạt động văn học sử ít hơn, nhưng văn học là sự nghiệp không chỉ của ngành văn học sử, mà còn là của cả dân tộc, chính nhờ vậy nó được gìn giữ rất chắc chắn, mặc dù không ở dạng ban đầu thuần túy. Bởi vì những đòi hỏi mà ý thức dân tộc của một dân tộc nhỏ đưa ra đối với mỗi người bắt mỗi người phải luôn sẵn sàng biết, gánh vác và bảo vệ cái phần văn học của anh ta - bảo vệ trong bất kì trường hợp nào, thậm chí cả khi anh ta không biết đến và không gánh vác nó.

Các tác phẩm cũ nhận được nhiều cách bàn luận, những bàn luận này ứng xử với các "chất liệu" non yếu một cách khá hăng hái, thật ra sự hăng hái này còn bị kìm bớt bởi vì e ngại, có vẻ như để không quá dễ dàng đào đến bản chất, cũng như bởi sự kính trọng mà người ta đã nhất trí với nhau. Tất cả đều diễn ra một cách hết sức trung thực, nhưng chỉ với một sự rụt rè nào đó không bao giờ hết, nó loại trừ mọi sự mệt mỏi, và bằng cử động của một cánh tay khéo léo của ai đó truyền xa nhiều dăm xung quanh. Nói cho cùng, sự rụt rè này

không chỉ cản trở việc nhìn thấy viễn cảnh, mà còn cản trở việc đi sâu vào các tác phẩm, vì điều này làm tất cả những nhận xét trên bị xoá hết.

Bởi vì không có những con người hoạt động chung nên không có cả những hoạt động văn học chung. (Một hiện tượng nào đó được đẩy sâu đến độ sâu để có thể quan sát nó từ trên cao, hoặc là được đưa lên cao để có thể tự khẳng định mình ở trên đó cùng với nó. Sai.)

Tuy một hiện tượng riêng lẻ đôi khi được xem xét một cách bình tĩnh, thì dù sao người ta vẫn không đạt đến những ranh giới của nó, nơi nó được tiếp nối với các hiện tượng đồng loại khác, người ta thường đạt được ranh giới đối với chính trị, hơn nữa người ta gắng nhìn thấy cái ranh giới này thậm chí trước cả khi nó xuất hiện, và thường tìm thấy cái ranh giới hẹp này khắp nơi. Sự hạn hẹp của không gian, rồi việc nhìn lại tính đơn giản và đều đặn, cuối cùng, sự toan tính rằng, do tính độc lập bên trong của văn học mà mối quan hệ bên ngoài của nó với chính trị khá an toàn, - kết quả của tất cả những cái đó là văn học được truyền bá trong nước là nhờ nó bám chắc vào các khẩu hiệu chính trị.

Nói chung, người ta sẵn lòng soạn các tác phẩm văn học đề tài nhỏ, những đề tài này chỉ có quyền lớn đến mức có thể tạo ra một sự thán phục nhỏ, và có được những chỗ dựa và viễn cảnh mang tính luận chiến. Những lời nhieếc mắng được đưa ra một cách văn học lẫn qua lẫn lại, còn trong lãnh địa những tính cách mạnh mẽ thì chúng bay như tên bắn. Những gì ở các nền văn học lớn diễn ra ở bên dưới và tạo thành tầng hầm của một toà nhà, tầng hầm mà không có nó cũng chẳng sao, thì ở đây lại diễn ra giữa thanh thiên bạch nhật; những gì mà ở kia chỉ tạo ra một tập hợp chốc lát, thì ở đây ít ra dẫn đến một

quyết định sống chết đối với tất cả.

29 tháng 12

Những khó khăn của việc kết thúc ngay cả một tác phẩm nhỏ không phải là ở chỗ cảm xúc của chúng ta đòi hỏi phải có lửa đối với đoạn kết tác phẩm, ngọn lửa mà chính nội dung thực sự cũng không thể nhóm lên được; những khó khăn này xuất hiện trước hết bởi vì ngay cả một tác phẩm nhỏ cũng đòi hỏi ở tác giả sự tự thỏa mãn và thâm nhập sâu vào bản thân, ra khỏi trạng thái đó để quay trở lại không khí thường nhật quen thuộc mà không cần đến quyết tâm lớn và tác động bên ngoài là rất khó, vậy nên trước khi hoàn thiện tác phẩm và lặng lẽ tách ra khỏi nó, tác giả trong cơn bồn chồn lo lắng đã rời bỏ vị trí và sau đó buộc phải từ bên ngoài, bằng đôi tay cần không chỉ để làm việc mà còn để bám víu vào một cái gì đó, làm nên đoạn kết.

Chú thích

^[1] Đoạn viết ngày 19/7 được ghi lại trong "Nhật kí" thành ba dị bản (ở đây dịch theo bản thứ ba). Trong ba dị bản, chỉ có một câu trong bản thứ hai tương đối khác: "Nói ngắn gọn, lời trách móc này như một con dao găm đâm vào cả xã hội, và không một ai, - tôi lặp lại: rất tiếc, không một ai, - có thể tin rằng mũi dao nhọn sẽ không bất ngờ đâm vào phía trước, hay từ đằng sau, hay từ bên cạnh".

^[2] W. Fred. (1879 - 1922) - nhà viết tiểu luận và phê bình nghệ thuật.

^[3] "Những cô gái vùng Bishofsberg": - vở hài kịch của nhà văn Đức Gerhart Hauptmann (1862 - 1946).

- ^[4] Max Brod (1884 - 1968) - nhà văn và nhà phê bình người Áo, bạn thân nhất và là người được ủy thác thực hiện di chúc Kafka, in và xuất bản những tác phẩm và Nhật kí của Kafka; nghiên cứu và viết tiểu sử Kafka.
- ^[5] Johann Wolfgang Goethe (1749 - 1832) - đại văn hào Đức.
- ^[6] Oskar Baum (sinh năm 1883) - nhà văn Áo, bạn thân của Kafka.
- ^[7] Mikhail Alekxandr Kuzmin (1875 - 1936) - nhà văn Nga; "Những chiến công của Đại đế Alekxandr" được đăng năm 1910 ("Tuyển tập truyện ngắn thứ hai". M. và "Nhện độc"). Tuyển tập của M. Kuzmin lần đầu bằng tiếng Đức (năm 1912), những ghi chép trong nhật kí ngày 21/12/1910 của Kafka được dịch rất chính xác, có thể nói như là nguyên bản.
- ^[8] Johann Gottfried Schadow (1764 - 1850) - nhà điêu khắc người Đức.
- ^[9] Martin Beragd (1881 - 1949) - cộng tác viên của tờ tuần báo Berlin "Chứng khoán" (1911 - 1914).
- ^[10] Knut Hamsun, tên thật là Pedersen (1859 - 1952) - nhà văn Na Uy, giải thưởng Nobel năm 1920.
- ^[11] Có lẽ là Heinrich von Kleist (1777 - 1811) - nhà viết kịch, nhà văn và nhà thơ Đức.
- ^[12] Đoạn trước trong "Nhật kí" miêu tả cuộc viếng thăm nhà thần trí học Rudolf Steiner của Kafka. Ở đây chúng tôi trích dịch "Những câu nói đã chuẩn bị trước" của Kafka để trả lời câu hỏi của tiến sĩ Steiner "Ông là nhà văn Kafka?" "Ông nghiên cứu thần trí luận đã lâu chưa?"
- ^[13] Charles Dickens (1812 - 1870) - nhà viết tiểu thuyết người Anh nổi tiếng thế giới.

^[14] Icak Loewy - diễn viên một đoàn kịch Do Thái lưu động, chơi thân với Kafka.

Franz Kafka

Nhật ký

Phần 2

1912

3 tháng 1

Trong tác phẩm tự thuật không thể tránh được việc nhiều khi đáng ra phải viết "một lần" mới đúng với sự thật thì người ta lại viết "thường thường". Bởi vì bao giờ ta cũng hiểu rằng cái vừa được lôi ra từ bóng tối bằng hồi tưởng sẽ bị huỷ diệt ngay bằng từ "một lần", và mặc dù từ "thường thường" cũng không hẳn bảo vệ được nó nguyên vẹn, thì ít nhất trong mắt người viết, nó cũng được giữ lại và đưa anh ta đến với các sự kiện mà có thể không xảy ra trong cuộc đời anh ta, nhưng đối với anh ta lại như một vật thay thế cho điều mà trong kí ức của mình thậm chí anh ta không thể tiếp cận.

5 tháng 2

Hôm qua ở nhà máy. Những cô gái ăn mặc cực bản thủ và cầu thả, tóc rối bù như vừa ngủ dậy, mặt đỏ ửng - vì tiếng động không ngừng của máy truyền động và một vài cái máy khác dừng lại tự động nhưng đột ngột, - họ dường như không phải là người, không ai nói

chuyện với họ, không ai xin lỗi khi đụng phải họ; nếu bị sai đi làm những việc lật vật - họ làm, nhưng ngay tức khắc quay lại máy, người ta hất đầu ra hiệu bảo họ việc phải làm, họ đứng đây trong những chiếc váy lót, một thế lực nhỏ nhất cũng có quyền hành đối với họ và họ thậm chí không có lấy chút hiểu biết tinh táo để nhìn nhận cái thế lực đó là ai để bằng một cái nhìn hay một lần cúi chào tỏ lòng biết ơn nó. Nhưng khi đồng hồ vừa mới điểm 6 giờ, họ liền hét toáng lên để thông báo cho nhau điều này, cởi khăn ra khỏi đầu và cổ, đánh bụi trên người bằng cái bàn chải được chuyển từ người này sang người kia và bị những người thiếu kiên nhẫn réo gọi, họ lột váy qua đầu, rửa tay qua loa, - dù sao thì họ cũng là phụ nữ, mặc dù mặt tái nhợt và răng xấu vẫn biết mỉm cười, họ vươn thẳng cơ thể cứng đờ của mình, bây giờ thì không thể xô đẩy họ, không nhìn thấy họ, bây giờ ta phải nép sát vào những cái thùng bản thảo để nhường đường cho họ, phải bỏ mũ xuống khi họ nói "chào anh" và không biết phải làm sao khi ai đó trong số họ giữ sẵn áo bành tô để ta mặc nó vào.

2 tháng 3

Ai khẳng định cho tôi tính chân lí hoặc tính hiển nhiên rằng chỉ do thiên hướng văn học của tôi mà tôi không quan tâm đến điều gì khác và chính vì thế, là một kẻ vô cảm.

18 tháng 3

Có thể, tôi là một kẻ khôn ngoan, bởi vì bất cứ lúc nào tôi cũng sẵn sàng chết, nhưng không phải vì đã thực hiện tất cả những trách nhiệm đặt ra cho tôi, mà là vì tôi không làm được một cái gì trong số trách nhiệm đặt ra cho tôi và không thể thậm chí hi vọng lúc nào đó sẽ làm dù chỉ một phần điều đó.

26 tháng 3

Đừng quá đánh giá những gì tôi đã viết, nếu không tôi sẽ không viết được cái mà tôi cần phải viết.

1 tháng 4

Lần đầu tiên trong suốt một tuần gần như thất bại hoàn toàn trong việc viết. Tại sao? Mà trong tuần trước tôi cũng gặp phải đủ thứ tâm trạng và tôi đã giữ gìn để chúng không tác động đến sáng tác của tôi; nhưng tôi sợ viết về điều này.

3 tháng 4

Một ngày trôi qua như sau: trước bữa trưa - ở nhiệm sở, sau bữa trưa - đến nhà máy, bây giờ buổi chiều - những tiếng la hét trong căn hộ cả hai bên trái và phải, sau đó - đón chị gái xem kịch "Hamlet" về, - và không có một khoảng khắc nào tôi biết phải làm gì.

9 tháng 5

... Bất chấp mọi lo lắng, tôi giữ chặt cuốn tiểu thuyết của mình, - hết như một tượng đài mắt hướng nhìn ra xa và gắn chặt vào bề tượng^[1].

6 tháng 6

Tôi đọc trong những bức thư của Flaubert^[2]: "Cuốn tiểu thuyết của tôi là một tảng đá, tôi bám vào đó và không biết tí gì về những chuyện đang xảy ra trên thế giới". Thật giống như tôi viết về mình hôm mùng 9 tháng 5.

Nhẹ bẫng, không cảm thấy thân thể, xương cốt, hai tiếng đồng hồ tôi lang thang các phố và suy ngẫm về những gì tôi đã trải qua khi ngồi viết suốt nửa ngày qua.

11 tháng 8

Không có gì. Hoàn toàn không có gì. Tôi mất bao nhiêu thời gian để in được một cuốn sách nhỏ, và bao nhiêu là sự tự tin có hại và lố bịch khi đọc lại những tác phẩm cũ định đem ra xuất bản. Chỉ riêng điều này đã kìm hãm tôi viết. Nhưng dù sao trên thực tế tôi chưa đạt được điều gì, sự ngưng trệ là một chứng cứ của điều đó. Sau khi được in sách rồi, trong mọi trường hợp, bây giờ tôi sẽ cần phải tiếp tục tránh xa hơn các tạp chí và phê bình, nếu như tôi không muốn thoả mãn bằng việc chạm đến sự thật bằng các đầu ngón tay. Tôi đã trở nên thật nặng nề! Trước đây chỉ cần nói với tôi một từ ngược lại với cái khuynh hướng được đưa ra vào thời điểm đó, là tôi đã ngay lập tức bay sang hướng khác, còn bây giờ tôi chỉ đơn giản đứng nhìn mình và ngồi im như cũ.

14 tháng 8

Thư gửi Rowohlt^[3]

Thưa ông Rowohlt vô cùng kính mến!

Tôi gửi đến ông những truyện ngắn mà ông muốn xem; chúng có lẽ sẽ làm thành một cuốn sách nhỏ. Khi tôi tập hợp chúng cho mục đích này, đôi khi tôi buộc phải lựa chọn giữa một bên là tinh thần trách nhiệm và một bên là khao khát được nhìn thấy tập sách nhỏ của mình giữa những cuốn sách tuyệt vời của ông. Tất nhiên, sự lựa chọn không phải lúc nào cũng tuyệt đối trung thực. Nhưng bây giờ hiển nhiên là tôi sẽ sung sướng nếu các tác phẩm của tôi được ông thích, ít ra là đủ để ông xuất bản chúng. Nói cho cùng, những thiếu sót trong các truyện ngắn này kể cả những độc giả có kinh nghiệm và hiểu biết cũng không phát hiện ngay được, Tính độc đáo phổ biến nhất của các nhà văn chủ yếu thể hiện ở chỗ mỗi người biết cách che

giấu những thiếu sót bằng cách riêng của mình.

Kính thư.

23 tháng 9

Truyện ngắn "Lời tuyên án" tôi viết một mạch từ đêm 22 đến sáng 23, từ 10 giờ tối đến 6 giờ sáng. Hai chân tê cứng lại vì ngồi lâu, tôi phải khó khăn lắm mới duỗi ra được dưới bàn viết. Một sự căng thẳng khủng khiếp và một niềm vui khi câu chuyện mở ra trước mặt tôi giống như có một dòng nước cuốn tôi về phía trước. Nhiều lần trong đêm nay tôi mang tất cả sức nặng của mình trên lưng. Có thể nói, có một ngọn lửa lớn đã được nhóm lên cho tất cả, cho những điều hoang tưởng lạ kì nhất, chúng chết đi rồi hồi sinh trong ngọn lửa đó. Trời xanh dần ngoài cửa sổ. Một chiếc xe tải chạy qua. Hai người đàn ông đi qua cầu. Lần cuối cùng tôi nhìn đồng hồ đã là 2 giờ. Tôi viết xong câu cuối cùng khi cô người làm đi qua tiền sảnh lần đầu tiên. Tắt đèn, trời đã sáng như ban ngày. Những cơn đau nhẹ trong tim. Sự mệt mỏi tan biến trong đêm. Tôi run rẩy bước vào phòng các chị em gái. Đọc thành tiếng. Trước đó tôi đứng trước mặt cô người làm và nói: "Tôi viết cho đến tận giờ". Giường chăn còn chưa động tới như thể người ta mới mang nó đến. Một niềm tin đã được khẳng định rằng bằng việc viết cuốn tiểu thuyết của tôi, tôi đang ở trong vực sâu nhục nhã của sự sáng tác^[4]. *Chỉ như thế* mới có thể viết, chỉ trong tình trạng như thế, chỉ trong sự trải mở tâm hồn và thể xác đến tận cùng như thế. Tôi nằm trong giường đến bữa ăn trưa. Hai mắt luôn mở chong. Rất nhiều cảm xúc tôi đã trải qua khi viết, ví dụ niềm vui vì sẽ có một cái gì đó kha khá để gửi đến "Arcadia"^[5] của Max, dĩ nhiên, những ý nghĩ về Fred, về một đoạn trong "Arnold Beer"^[6],

đoạn khác trong "Wassermann"^[7], trong "Mụ khổng lồ" của Werfel^[8], dĩ nhiên, cả về "Thế giới đô thị" của tôi nữa.

1913

11 tháng 2

Nhân sửa bản in thử "Lời tuyên án", tôi ghi lại tất cả những mối quan hệ mà giờ đây tôi nhìn thấy chúng ngay trước mắt mình trong câu chuyện này. Điều này cần thiết, bởi vì truyện ngắn từ tôi mà ra, như khi sinh nở, mang theo trên mình đủ thứ bản thử, nhầy nhụa mà chỉ tay tôi mới có thể và muốn đụng đến thân thể.

Người bạn là mối quan hệ giữa cha và con, là cái chung lớn nhất của họ. Khi ngồi một mình bên cửa sổ, Goerge khoái trá đào bới trong cái chung này, anh ta nghĩ anh ta mang ông bố trong mình và cho rằng tất cả, ngoại trừ một thoáng đắm chiều buồn bã, đều bình yên. Và sự phát triển câu chuyện chỉ ra, từ cái chung, - từ người bạn, - ông bố tách ra và trở thành đối cực với Goerge và được củng cố bằng những cái chung khác kém quan trọng hơn như: tình yêu, sự chung thủy với người mẹ, việc luôn nhớ đến bà, đám khách hàng mà ông bố thoát tiên giành được cho xí nghiệp. Goerge không có gì cả; cô vợ chưa cưới bị ông bố dễ dàng đuổi đi, - cô ta có mặt trong truyện chỉ nhờ mối quan hệ với người bạn, nghĩa là với cái chung, và vì đám cưới chưa được tổ chức, cô ta không thể tham gia vào vòng tròn huyết thống bao quanh ông bố và người con. Cái chung vây kín quanh ông bố, Goerge cảm nhận nó như một cái gì đó xa lạ trở nên độc lập, không bao giờ được anh ta bảo vệ đầy đủ và bỏ mặc cho các cuộc cách mạng Nga, và chỉ vì chính anh ta không còn gì hơn

nữa, ngoài việc nhìn lại ông bố, nên lời tuyên án hoàn toàn ngăn trở anh ta tiếp xúc với người bố đã tác động đến anh ta mạnh đến như vậy.

2 tháng 5

Câu chuyện của cô con gái người làm vườn làm gián đoạn công việc của tôi vào hôm kia. Tôi đang dự định lấy công việc để chữa bệnh suy nhược thần kinh của mình, thì lại phải lắng nghe chuyện về người anh trai của cô ta, - tên là Jan, thật ra đã là một người làm vườn, thậm chí đã là chủ một vườn hoa, là người sẽ kế nghiệp ông già Dvorsky, - hai tháng trước ở tuổi 28 đã rơi vào căn bệnh trầm uất và uống thuốc độc tự tử. Mùa hè, mặc dù có tính ỉn dặt, anh ta cảm thấy mình tương đối thoải mái, bởi vì dù sao cũng cần phải tiếp xúc với khách hàng; còn mùa đông, anh ta chui hẳn vào vỏ ốc của mình. Người yêu của anh ta cũng là một cô gái đa sầu. Họ thường hay cùng nhau đi đến nghĩa trang.

4 tháng 5

Tôi không ngừng tưởng tượng về một con dao làm bếp rộng bản, rất nhanh và đều đặn như máy chém đâm vào sườn tôi và xẻ tôi ra thành từng lát hết sức mỏng, với tốc độ nhanh chóng bắn văng ra và cuộn tròn lại.

24 tháng 5

....Rất tự đắc, vì tôi coi "Người thợ lò"^[9] là một thành công lớn. Buổi chiều đọc cho bố mẹ nghe; khi tôi đọc một điều gì đó cho một người rất không muốn nghe là cha tôi, thì không có nhà phê bình nào tốt hơn tôi. Có nhiều chỗ quá nông cạn trước những độ sâu rõ ràng là không đạt đến.

21 tháng 6

Một thế giới thật khủng khiếp chật cứng trong đầu tôi! Nhưng làm sao để tôi thoát ra khỏi nó và giải thoát cho chính nó mà không làm nó nổ tung. Nhưng dù sao thì nổ tung nó ra nghìn lần còn tốt hơn là giữ nó lại hoặc chôn cất nó trong đầu. Chính vì việc đó mà tôi sống trên đời này, đó là điều tôi hoàn toàn biết rõ.

1 tháng 7

Khao khát cô đơn không giới hạn. Được ở riêng với chính bản thân mình. Có thể tôi sẽ có được điều này ở Riva^[10].

2 tháng 7

Tôi nức nở trước bản báo cáo về vụ án cô Marie Abraham 23 tuổi vì nghèo và đói đã thất cổ đưa con gái nhỏ chín tháng Barbara bằng chiếc caravat đàn ông được cô ta dùng làm vải quần chân. Một câu chuyện cũ mèm.

3 tháng 7

Một ý nghĩ khi được tôi nói ra thành tiếng ngay lập tức mất hẳn giá trị; khi được ghi lại, ý nghĩa nó cũng luôn luôn bị mất, nhưng đôi khi nó lại có được ý nghĩa mới.

21 tháng 7

Đừng tuyệt vọng, đừng tuyệt vọng cả với cái có là mi không tuyệt vọng. Khi tưởng như tất cả đã chấm hết, thì từ đâu đó xuất hiện những nguồn sức mạnh mới, và điều đó có nghĩa là mi còn sống. Còn nếu chúng không xuất hiện nữa, khi đó quả thật tất cả đã chấm hết, và chấm hết thực sự.

Không ngủ được. Chỉ toàn mộng mị, không có giấc ngủ...

Đây là bản liệt kê tất cả những điều ủng hộ và phản đối việc tôi lấy

vợ:

1. Không có khả năng chịu đựng cuộc sống một mình, không có khả năng sống, hoàn toàn ngược lại, thậm chí có vẻ khó tin rằng tôi có thể sống chung với ai đó, nhưng tôi không có khả năng chịu đựng áp lực của cuộc sống của chính mình, những đòi hỏi của chính cá nhân tôi, của những đòn tấn công của thời gian và tuổi tác, của cơn khát khao mơ hồ được viết, của những đêm mất ngủ, của tình trạng sắp hoá điên, - tất cả những cái đó tôi không có khả năng chịu đựng một mình. Lấy F^[11] sẽ tạo thêm cho tôi sức mạnh để chống đỡ.
2. Tất cả đều cho tôi cơ để suy nghĩ. Câu chuyện cười trong tờ báo cười, hồi tưởng về Flaubert và Grillparzer^[12], hình dạng những chiếc áo ngủ trên giường ngủ của cha mẹ tôi, đám cưới của Max. Hôm qua chị gái tôi nói: "Tất cả những người có gia đình (những người quen của chúng tôi) đều hạnh phúc, chị không thể hiểu được điều này", - câu nói này cũng buộc tôi phải suy nghĩ, tôi lại cảm thấy sợ.
3. Tôi cần nhiều thời gian để ở một mình. Tất cả những gì tôi đã làm được đều là kết quả của sự cô đơn.
4. Toàn bộ những gì không liên quan đến văn học tôi đều căm ghét, tôi cảm thấy buồn chán khi phải nói chuyện với ai đó (thậm chí về văn học), tôi cảm thấy buồn chán phải đến thăm ai đó, những buồn vui của người thân làm tôi buồn đến chết. Những câu chuyện làm cho những suy nghĩ của tôi mất đi tính nghiêm túc, chân thực và quan trọng.
5. Nỗi sợ hãi trước sự kết hợp, hoà nhập. Sau đó tôi sẽ không bao giờ có thể ở một mình.
6. Khi đứng trước chị em gái của tôi, tôi thường là một người hoàn toàn khác hơn là trước những người khác, đặc biệt trước đây đã thế.

Dững cảm, cởi mở, mạnh mẽ, đầy bất ngờ, hứng khởi hết như khi tôi viết. Giá mà tôi có thể nhờ vợ để trở nên như vậy trước tất cả mọi người! Nhưng điều đó liệu có phải có được nhờ trả giá cho việc viết lách? Chỉ cần không phải, chỉ cần không phải thế!

7. Nếu tôi sống một mình, có thể đến một lúc nào đó tôi nhất định sẽ bỏ việc ở nhiệm sở. Lấy vợ rồi tôi sẽ chẳng bao giờ có thể thực hiện được điều này.

Một người thảm hại!

Quạt con ngựa khéo ra trò! Từ từ chọc những cái đinh thúc ngựa vào nó, sau đó giật phắt chúng ra, rồi lại dùng toàn lực đâm vào thịt nó một lần nữa.

Thật là khốn khổ!

Không sao, không sao, không sao cả. Sự hèn yếu, sự tự huỷ diệt, những lưỡi lửa địa ngục xuyên qua tầng đất.

15 tháng 8

Tôi sẽ lẩn tránh tất cả, sẽ trốn vào cô đơn đến vô cảm. Sẽ cãi nhau với tất cả, sẽ chẳng chuyện trò với ai hết.

21 tháng 8

Hôm nay tôi nhận được cuốn "Sách của quan toà" của Kierkegaard^[13]. Đúng như tôi nghĩ, trường hợp anh ấy, mặc dù có những nét khác biệt lớn, vẫn giống tôi; ít ra anh ấy cũng ở cùng một phía của thế giới. Anh ấy như một người bạn đã giúp tôi khẳng định bản thân.

Tôi viết vội lá thư sau đây gửi bố của cô ấy^[14], ngày mai tôi sẽ gửi nếu có đủ can đảm.

"Bác chần chừ trả lời yêu cầu của cháu, điều này rất dễ hiểu, bất kì

người cha nào cũng xử xự với con rể tương lai như thế, và cháu viết thư cho bác hoàn toàn không phải vì điều đó, điều mà cháu hi vọng nhất là muốn bác xem xét lá thư của cháu một cách bình tĩnh. Cháu viết vì e rằng sự ngần ngại và băn khoăn của bác có nhiều nguyên nhân nói chung lớn hơn chứ không phải chỉ vì một chỗ duy nhất, - chỉ có nó mới gọi ra những băn khoăn trên, - trong lá thư đầu tiên khiến cháu có thể bộc lộ mình. ý cháu muốn nói về công việc ở nhiệm sở đối với cháu là không chịu đựng nổi.

Có thể bác không chú ý đến điều này, nhưng đáng ra không nên như thế. Ngược lại, bác cần phải hỏi thật kĩ về điều này và khi đó cháu sẽ phải trả lời bác thật ngắn gọn và chính xác như sau. Cháu không chịu đựng nổi công việc ở nhiệm sở bởi vì nó đối lập hẳn với thiên hướng và công việc của cháu - đó là văn học. Vì cháu là nhà văn chứ không phải là ai khác, không thể và không muốn là ai khác. Công việc ở nhiệm sở không bao giờ cuốn hút cháu, nhưng nó có thể làm cháu bị suy sụp hoàn toàn. Cháu sắp đến nước đó rồi. Những trạng thái tinh thần tồi tệ nhất luôn dày vò cháu, những vương bận và buồn khổ vây kín tương lai của cháu và con gái bác suốt một năm nay đã chứng tỏ rằng cháu không có khả năng chống đỡ. Bác có thể hỏi tại sao cháu không bỏ công việc ở nhiệm sở và thử - tài sản thì cháu không có - sống bằng những công việc văn học. Về điều đó cháu chỉ có thể đưa ra một câu trả lời thậm hại rằng cháu không có sức để làm điều đó và, trong chừng mực mà cháu có thể phán xét tình trạng của mình, công việc ở nhiệm sở sẽ giết chết cháu, hơn nữa sẽ giết chết thật nhanh.

Bây giờ bác hãy so sánh cháu với con gái bác, một cô gái khỏe mạnh, yêu đời, tự nhiên và mạnh mẽ. Dù cho cháu có nhắc đi nhắc lại với cô ấy trong năm trăm lá thư và dù cho cô ấy thường xuyên trấn an cháu bằng cái từ "không" không được thuyết phục - vấn đề vốn là thế này: trong chừng mực cháu nhận thấy, thì với cháu cô ấy sẽ bất hạnh. Không chỉ vì hoàn cảnh khách quan, mà chủ yếu tính cách của cháu là người cô độc, ít nói, không chan hoà, rầu rĩ, nhưng đối với riêng cháu thì đó không phải là điều bất hạnh, bởi vì điều này chỉ phản ánh mục đích của cháu. Có thể rút ra một vài kết luận từ cách sống của cháu ở nhà. Chẳng hạn, cháu sống trong gia đình mình giữa những người thân yêu và tử tế nhất mà còn xa lạ hơn cả người xa lạ. Trong một vài năm gần đây cháu nói với mẹ trung bình không nổi hai mươi từ một ngày, với bố có lẽ không nói gì khác ngoài những lời chào hỏi. Còn với các bà chị đã lấy chồng và các ông anh rể cháu hầu như không nói chuyện, mặc dù cháu chẳng xích mích gì với họ. Nguyên nhân đơn giản là cháu hoàn toàn chẳng có gì để nói với họ cả. Tất cả những gì không phải là văn học khiến cháu buồn và căm ghét tại vì nó cản trở hoặc kìm hãm cháu, mặc dù đó chỉ là do cháu nghĩ ra. Cháu không có lấy một chút hiểu biết nào về cuộc sống gia đình, khá nhất cháu chỉ có thể làm một người quan sát. Cháu hoàn toàn không cảm nhận được tình thân, cháu thấy trong sự thăm viếng ý đồ độc ác chống lại cháu.

Hôn nhân có lẽ cũng không thể thay đổi cháu, cũng như công việc ở nhiệm sở vậy."

20 tháng 10

Từ sáng buồn không chịu nổi. Chiều đọc "Sự nghiệp Jacobson" của Jacobson^[15]. Khả năng sống, khả năng quyết định của ông, thích thú được đặt chân lên đúng nơi, đúng chốn. Ông ngồi vững chãi trong bản thân mình như người chèo thuyền tài ba trong con thuyền của mình. Tôi muốn viết thư cho ông. Nhưng thay vào đó lại đi dạo, sau khi đã dập tắt tất cả những tình cảm chi phối tôi bằng cuộc nói chuyện với Haas^[16] mà tôi gặp trên đường, những người phụ nữ kích động tôi, bây giờ tôi đang ở nhà đọc "Hoá thân" và thấy nó tồi. Có lẽ không gì cứu được tôi nữa rồi, nỗi buồn ban sáng quay trở lại, tôi sẽ không thể chống chọi với nó lâu, nó cướp đi hết mọi hi vọng của tôi. Tôi thậm chí còn chẳng muốn viết nhật kí, có thể vì trong đó thiếu quá nhiều điều, có thể vì tôi lúc nào cũng phải miêu tả những thứ nửa vờ và có vẻ không tránh khỏi những hoạt động nửa vờ, có thể chính việc viết lách làm tăng thêm nỗi buồn trong tôi...

26 tháng 10

"Tôi là ai đây?" - tôi trách mắng mình. Tôi nhồm dậy khỏi ghế đi vắng mà tôi co hai đầu gối, ngồi thẳng lên. Cánh cửa dẫn thẳng vào phòng tôi từ một đoạn cầu thang mở toang ra và một người đàn ông trẻ bước vào, đầu cúi xuống và mắt nhìn dò xét. Anh ta đi tránh, vừa đủ mức có thể trong một căn phòng chật hẹp, qua ghế đi vắng và dừng lại ở một góc tối om cạnh cửa sổ. Tôi muốn xem đấy có phải là ma không, tôi đi đến đó và cầm lấy tay anh ta. Đó là người sống, thấp hơn tôi một chút, anh ta dướn mắt nhìn tôi và mỉm cười, và chính cái vẻ vô tư lự khi anh ta gạt đầu và nói: "Ông cứ kiểm tra đi" lẽ ra phải trấn an tôi. Thế nhưng, tôi túm lấy đằng trước áo gi lê và đằng sau áo khoác của anh ta, và lắc mạnh. Đập vào mắt tôi là chiếc dây chuyền

đồng hồ vàng dây, đẹp và tôi giật nó xuống mạnh đến nỗi bung cái khuy áo móc chặt sợi dây chuyền. Anh ta bình thản chịu đựng điều này, chỉ nhìn vào vết toác và hoài công cố gắng cài lại cúc áo gi lê vào cái khuy áo vừa bị giật ra. "Anh làm gì vậy?" - cuối cùng anh ta nói và chỉ tay vào áo gi lê. "Im!" - tôi gần giọng đe dọa.

Tôi bắt đầu chạy quanh phòng, mỗi lúc một nhanh hơn và mỗi lần chạy qua kẻ đột nhập lại dứ nắm đấm vào anh ta. Anh ta cứ loay hoay với cái áo gi lê, chẳng chú ý gì đến tôi cả. Tôi cảm thấy mình rất tự do, tôi thở nhẹ khác thường, và chỉ mỗi bộ quần áo là cản trở lồng ngực tôi đang phồng to lên một cách lạ thường.

6 tháng 11

Sự tự tin đột ngột này ở đâu ra? Ước gì nó sẽ ở lại! Giá như tôi có thể đi vào đi ra tất cả các cánh cửa như một con người tương đối lương thiện! Tôi chỉ không biết mình có muốn điều này hay không.

18 tháng 11

Tôi sẽ lại viết, nhưng việc viết lách đã gây cho tôi quá nhiều nghi ngờ. Về cơ bản tôi như một kẻ bất tài, dốt nát, người mà nếu như không bị bắt phải đến trường (thêm vào đó đến trường cũng chẳng có chút công cán nào, nhưng cũng không chắc đã nhận ra sự bắt buộc), thì đúng là phải nằm bẹp nơi ổ chó, chỉ nhảy ra khi người ta mang thức ăn đến, rồi lại nhảy vào sau khi đã nuốt hết thức ăn.

19 tháng 11

Tôi đọc nhật kí suốt. Liệu có phải nguyên nhân là giờ đây tôi chẳng có lấy một chút nào niềm tin vào thực tại? *Tôi cảm thấy tất cả được gá gáp.* Mọi nhận xét, mọi cái nhìn tình cờ đều đảo lộn trong tôi, thậm chí cả điều đã bị lãng quên hoàn toàn vô nghĩa. Tôi chưa bao

giờ mất lòng tin vào bản thân nhiều như vậy, chỉ cảm nhận được sức ép của cuộc sống. Và tôi hoàn toàn trống rỗng. Tôi giống như con cừu bị lạc trong đêm trên núi, hay như con cừu đang chạy theo con cừu kia. Bị lạc mất và không còn sức để khóc cho điều đó.

4 tháng 12

Từ ngoài nhìn điều này thật kinh khiếp - chết khi đã là người lớn nhưng hãy còn trẻ và hoặc giả lại là tự tử. Chết trong cơn hoảng loạn tột cùng mà chắc nó sẽ có ý nghĩa nếu như nó phải kéo dài sau khi để mất tất cả mọi hi vọng, ngoại trừ một hi vọng duy nhất là việc sinh ra trên đời được xem như không có trong sự toan tính vĩ đại. Lúc này đây tôi như đang ở trong tình trạng ấy. Chết không có nghĩa gì khác là đưa cái hư không cho cái Hư không, nhưng lí trí chống lại điều này, bởi vì làm sao có thể trao mình - cho dù chỉ là hư không - cho cái Hư không, hơn nữa không đơn thuần là cho cái Hư không trống rỗng, mà là một Hư không đang sôi réo, cái mà chúng ta cảm thấy nó Hư không chỉ vì không thể nào đạt tới nó.

Nỗi sợ hãi trước cái ngu xuẩn, cái ngu xuẩn hiển hiện trong mỗi một mong muốn hướng tới mục đích, khiến quên đi tất cả những điều khác. Khi đó cái gì là không - ngu xuẩn? Không - ngu xuẩn là đứng như một gã ăn mày ở bên lối vào, đứng cho đến khi chết... Có lẽ có những cái ngu xuẩn lớn hơn cả những kẻ thể hiện chúng. Nhưng tởm lợm biết mấy những kẻ ngu xuẩn nhỏ bé lại gồng sức làm những điều ngu xuẩn lớn. Chẳng phải trong mắt những kẻ Pharisei^[17] Đức Chúa Christ không là như vậy sao?

9 tháng 12

Tôi ghét sự tự quán tỉ mỉ. Những giải thích tâm lí tương tự như: hôm qua tôi như thế này thế nọ là vì thế nọ thế này... còn hôm nay tôi thế

nợ thế này là vì thế này thế nợ...Không đúng, không phải vì thế và vì thế, không phải vì vậy mà tôi như thế này thế nợ. Cần bình tĩnh chấp nhận và chịu đựng, không vội vã kết luận, sống như cần phải sống, chứ không loay hoay như con chó chạy quanh cái đuôi của mình.

10 tháng 12

Không thể tính hết và đánh giá hết tất cả hoàn cảnh lúc này hay lúc khác ảnh hưởng đến tâm trạng hay thậm chí xác định chính cả tâm trạng, cả việc đánh giá nó, và sẽ là không đúng khi nói rằng hôm qua tôi cảm thấy tự tin, còn hôm nay tôi tuyệt vọng. Những sự nhận biết như thế chỉ chứng minh một điều là con người muốn tự kỉ ám thị và sống một cuộc sống tách biệt khỏi bản thân, trốn vào sau những thiên kiến và ảo tưởng, phần nào ngụy tạo, giống như kẻ ngồi trong một góc quán rượu, nấp sau cốc rượu, tự tiêu sấu bằng những hoang tưởng và những mơ ước hết sức viễn vông và giả dối.

16 tháng 12

Tôi ngồi trên ghế xích đu nhà Weltsch^[18], chúng tôi nói về tình trạng bất ổn trong cuộc sống của hai chúng tôi, anh ấy dù sao vẫn còn chút hi vọng nào đấy ("Cần phải mong điều không thể"), còn tôi - không chút hi vọng nào, dán mắt vào những ngón tay của mình với một cảm giác dường như tôi là kẻ đại diện cho cái khoảng trống trong mình, một khoảng trống hoàn toàn đặc biệt và thậm chí không phải là quá lớn.

Chú thích

^[1]Ở đây nói đến cuốn "Nước Mĩ" của Kafka.

^[2]Flaubert (1821 - 1880) - nhà văn Pháp, tác giả cuốn "Bouvard và Pécuchet".

^[3]Ernst Rowohlt (1887 - 1960) - người đã xuất bản cuốn sách đầu tiên của Kafka, tập truyện "Quan sát", tháng 1 năm 1913 tại Leipzig.

^[4]Vào thời gian này Kafka đang viết cuốn tiểu thuyết "Nước Mĩ" của mình.

^[5]"Arcadia" - tạp chí xuất bản hàng năm do M. Brod xuất bản (chỉ xuất bản một số, năm 1913); lần đầu tiên cho đăng truyện vừa "Lời tuyên án" của Kafka.

^[6]"Arnold Beer" - tiểu thuyết của M. Brod (1912).

^[7]Jacob Wassermann (1873 - 1934) - nhà văn Đức.

^[8]Franz Werfel (1890 - 1945) - nhà văn Áo, bạn của Kafka.

^[9]Đây là tiểu thuyết "Nước Mĩ", sinh thời Kafka in chương đầu dưới tên "Người thợ lò" (năm 1913).

^[10]Một thị trấn ở Thụy Sĩ, nơi Kafka mấy lần đến nghỉ.

^[11]Ở đây nói về Felice Bauer (1887 - 1960), - một cô gái Berlin, Kafka làm quen vào tháng 8 năm 1912; cuối tháng 5 năm 1914 hai người đính hôn tại Berlin, nhưng cuối tháng 7 lại huỷ hôn; năm 1915 hai người quan hệ trở lại, tháng 7 năm 1917 họ làm lễ đính hôn lần thứ hai nhưng đến tháng 12 lại huỷ hôn. Nhiều trang nhật kí của Kafka nói đến F.

^[12]Franz Grillparzer (1791 - 1872) - nhà viết kịch lớn và là nhà văn cổ điển Áo, viết tiếng Đức.

^[13]Soeren Kierkegaard (1813 - 1835) - nhà văn Đan Mạch, triết gia và nhà thần học.

^[14]Ý nói bố vợ tương lai của Kafka, F. (Felice) đã được nhắc đến.

^[15]Siegfried Jacobson (1881 - 1926) - nhà báo Đức và nhà phê bình sân khấu.

^[16]Willy Haas - nhà báo người Đức; sau này đã cho đăng những bức thư của Kafka gửi Milena esenskaia.

^[17]Pharisei: nguyên là một tổ chức tôn giáo - chính trị của Giêđá cổ đại (thế kỉ II tr. CN - thế kỉ II sau CN). ở đây có nghĩa là những kẻ đạo đức giả.

^[18]Felics Veltre (sinh năm 1884) - nhà văn và là một triết gia, bạn của Kafka.

Franz Kafka

Nhật ký

Phần 3

1914

5 tháng 1

...Mỗi người đều bị đánh mất không tìm lại được ở ngay trong chính bản thân mình, và chỉ sự suy ngẫm về những người khác và về những qui luật thống trị trong họ và khắp cả mọi nơi mới có thể mang lại niềm an ủi...

Tại sao những người Tructri^[1] không rời bỏ xứ sở khủng khiếp của họ, ở bất cứ nơi nào họ cũng có thể sống tốt hơn so với cuộc sống hiện tại của họ và những nhu cầu của họ. Nhưng lại không thể; tất cả những gì có thể, đều đang diễn ra; chỉ những gì đang diễn ra mới có thể.

12 tháng 1

Tất nhiên, đối với tôi cũng tồn tại những cái có thể. Nhưng chúng nằm dưới tảng đá nào?

Sự vô nghĩa của tuổi trẻ. Nỗi kinh hoàng trước tuổi trẻ, nỗi kinh hoàng trước sự vô nghĩa, trước sự sung mãn vô nghĩa của cuộc sống phi nhân.

19 tháng 1

Nỗi kinh hoàng luân phiên với sự tự tin nơi nhiệm sở. Nói chung đã trở nên tự tin hơn. Một nỗi kinh tởm to đùng đối với "Hoá thân". Một kết cục rối rắm. Hầu như tất cả không hoàn thiện. Thiên truyện có thể tốt hơn nhiều nếu hồi đó mình không bị xáo trộn do chuyển đi công tác.

15 tháng 3

Sinh viên muốn mang chiếc còng của Doxtoevxki đi theo quan tài của ông. Ông mất trong một khu công nhân, trên tầng bốn khu chung cư.

5 tháng 4

Nếu như có thể định cư ở Berlin, trở thành người độc lập; có thể sống ngày này qua ngày khác, mặc cho đói khát, nhưng giá mà có thể tạo lối thoát cho toàn bộ sức lực của mình thay cho việc làm ăn kinh tế ở đây, hay còn tốt hơn, thay cho việc hoá thành hư không.

8 tháng 4

Hôm qua không thể viết nổi một từ. Hôm nay cũng chẳng khá hơn. Ai sẽ giải thoát cho tôi? Và sự chen lấn bên trong tôi, nơi sâu thẳm, không nhìn thấy được. Tôi như một cái chần song sống, cái chần song đang đứng và muốn đổ sập xuống...

27 tháng 5

Nếu như tôi rất không làm, tôi bắt đầu có được sự rõ ràng. Cảm giác như ở đâu đó nơi khoảng rừng thưa đang xảy ra một trận chiến tinh thần. Tôi lén vào rừng, không tìm thấy gì vì yếu sức nên nhanh chóng quay ra; thường thường, khi rời bỏ rừng tôi nghe thấy, - hay cảm tưởng như nghe được, - tiếng loảng xoảng của vũ khí trong trận đánh đó... Có thể, những ánh nhìn của các chiến binh tìm tôi trong bóng tối của rừng, nhưng tôi biết quá ít về họ, và những điều biết được lại không chắc chắn.

Hãy tiếp tục đi, lũ lợn, điệu nhảy của mình; tôi có liên quan gì với điều đó.

29 tháng 5

Ngày mai đi Berlin^[2]. Tình trạng của tôi đơn giản chỉ là một cơn phản chấn tinh thần hay thực sự có hi vọng? Điều gì sẽ đến? Liệu có đúng là nếu một lần ta nhận thức được bản chất của sự sáng tạo, thì sẽ không có gì bị chết đi, sẽ không có gì bị chìm xuống, mặc dù, quả thật, hiếm khi có gì đạt được những tầm cao khác thường. Có thể, cuộc hôn nhân sắp tới với F. sẽ như thế? Một trạng thái kì lạ, mặc dù qua những hồi tưởng không phải là không quen thuộc đối với tôi. Thư của Doxtoevxki gửi anh trai kể về cuộc sống ở nơi lao động khổ sai.

6 tháng 6

Từ Berlin trở về. Bị cùm như một tên tội phạm. Giả sử tôi bị cùm

bằng những chiếc cùm thật, đặt ngồi ở một góc với những gã sen đầm trước mặt, và chỉ trong tình trạng như thế mới cho phép tôi nhìn vào những gì đang diễn ra, thì có lẽ cũng không kinh khủng hơn. Lễ đính hôn của tôi đã diễn ra thế đấy! Tất cả mọi người thử tìm cách làm cho tôi lạc quan yêu đời hơn, nhưng vì không thành công họ đành cố gắng thoả hiệp với con người tôi như hiện nay. Thật ra, không kể F. - điều này hoàn toàn có cơ sở, vì cô ấy là người đau khổ hơn tất cả. Bởi vì những gì người khác cảm thấy đơn thuần là biểu hiện bên ngoài, đối với cô ấy ẩn chứa cả một mối đe dọa.

11 tháng 6

Đã gần nửa đêm. Năm người đàn ông chặn tôi lại, người thứ sáu từ phía sau lưng họ vươn tay ra để tóm lấy tôi. "Thả tôi ra", - tôi kêu lên và quay người như con quay khiến tất cả bọn họ phải buông tôi ra. Tôi cảm thấy như có những qui luật nào đó đã bắt đầu tác dụng, tôi biết, khi cố gắng lần cuối, rằng qui luật này sẽ thắng, tôi nhìn thấy những người đàn ông vung tay lên nhảy lùi về phía sau, và hiểu rằng chỉ một khoảnh khắc nữa thôi tất cả bọn họ lại cùng xông vào tôi, tôi quay người tiến về phía cánh cổng, - tôi ở bên cạnh nó, - mở ổ khoá dường như hết sức dễ dàng và vội vã, rồi chạy dọc theo cầu thang tối đen lên phía trên.

Lên trên, ở tầng cuối cùng, người mẹ già của tôi tay cầm nến đứng ở cửa ra vào. "Mẹ cẩn thận, cẩn thận, - tôi kêu lên từ dưới tầng áp cuối, - chúng đang lùng bắt con".

- Ai? Ai cơ? - Mẹ tôi hỏi. - Ai có thể lùng bắt cậu bé của mẹ chứ?

- Sáu gã đàn ông, - tôi đáp, vừa thở hổn hển.

- Con biết chúng không? - Mẹ tôi hỏi.

- Không, toàn người lạ, - tôi đáp.

- Trông bọn chúng thế nào?

- Con nhìn không rõ. Một gã có râu quai nón màu đen, gã khác tay đeo một cái nhẫn to, gã thứ ba đeo thắt lưng đỏ, gã thứ tư hai bên đầu gối quần bị rách, gã thứ năm bị chột và gã cuối cùng răng nhe ra.

- Bây giờ con đừng nghĩ gì về việc này nữa, - mẹ nói, - vào phòng con ngủ đi, mẹ đã trải giường rồi.

Mẹ tôi, một người phụ nữ đã già, đã xa lạ với tất cả hiện thực, với một nếp nhăn ranh mãnh bao quanh cái miệng làm tái hiện những đại đột tám mươi năm qua một cách vô thức.

- Bây giờ ngủ? - tôi thốt lên...(Đoạn ghi chép bị ngắt)

12 tháng 6

Thư của Doxtoevxki gửi một nữ họa sĩ.

Đời sống xã hội vận động theo vòng tròn. Chỉ những người bị cùng một căn bệnh mới hiểu nhau. Nhờ đặc điểm của nỗi khổ đau của mình họ tạo thành một vòng tròn và giúp đỡ nhau. Họ trượt đi trong vòng tròn đó, nhường đường cho nhau hay trong đám đông thận trọng nương đẩy nhau. Người này an ủi người kia với hi vọng sự an ủi đó sẽ có tác động trở lại với chính mình, hay ngay tức khắc tận hưởng đến quên mình tác động trở lại đó. Mỗi người chỉ có một kinh nghiệm do nỗi đau khổ của người đó đưa lại, thế nhưng trong những câu chuyện kể của những người bạn cùng cảnh ngộ kinh nghiệm xem có vẻ vô cùng phong phú. "Sự việc của anh như thế, - họ nói với nhau, - và đừng có than khóc, hãy tạ ơn Chúa, là sự việc của anh chỉ là như thế, bởi vì nếu nó khác đi, nó hẳn sẽ gây cho anh những bất hạnh hay sự nhục nhã còn lớn hơn nhiều". Vì sao anh ta biết điều đó? Xét theo điều anh ta nói, thì dẫu sao anh ta cũng thuộc về vòng

tròn đó như người đối thoại của anh ta, và anh ta cũng có nhu cầu được an ủi như thế. Mà sự nhận thức của những người trong một vòng tròn luôn giống nhau. Tình trạng của người an ủi hoàn toàn không một tạo nào khác hơn người được an ủi. Chính vì thế, các buổi tâm sự của họ chỉ là sự tập hợp những lời ám thị, sự trao đổi những lời cầu chúc. Lúc thì một người cúi đầu xuống, còn người kia nhìn chim bay trên trời (đây chính là toàn bộ sự khác nhau giữa họ). Khi thì có một hi vọng liên kết họ lại, và cả hai vai kề vai cùng nhìn ra những chân trời xa vô tận. Nhưng họ chỉ hiểu được tình trạng của mình khi hai người cùng cúi đầu xuống và bị một cái búa giáng xuống cả hai.

29 tháng 7

Josef K., con trai của một thương gia giàu có, một lần vào buổi chiều sau trận cãi vã gay gắt với bố, - ông bố quở mắng cậu ta vì cuộc sống bừa bãi của cậu ta và yêu cầu cậu ta nhanh chóng chấm dứt nó, - đã đi không mục đích, hoàn toàn thiếu tự tin và mệt mỏi, đến một câu lạc bộ thương nhân ở gần bờ biển. Người gác cửa rap mình chào cậu ta. Josef gần như không nhìn ông ta, không chào hỏi.

"Những kẻ tôi tớ làm lì này làm tất cả những gì người ta muốn, - cậu ta nghĩ. - Một khi mình nghĩ gã lén lút theo dõi mình, thì quả gã làm việc đó thật". Và cậu ta lại nhìn người gác cửa, vẫn không chào hỏi gì, ông ta đã quay mặt ra phố và nhìn lên bầu trời đầy mây.

Tôi ghi chép về chuyến du lịch trong một quyển vở khác. Những tác phẩm mà tôi bắt đầu viết, không thành công. Tôi không chịu đầu hàng, bất chấp đêm mất ngủ, đau đầu, suy nhược toàn thân. Để làm được như thế đòi hỏi phải tập trung những sức lực cuối cùng. Tôi đi đến kết luận rằng tôi trốn tránh mọi người không phải để được sống

yên ổn, mà để chết thanh thản. Nhưng tôi sẽ tự vệ. Tôi có cả một tháng không có sếp.

31 tháng 7

Tôi không có thời gian. Một cuộc tổng động viên. K. và P. bị gọi nhập ngũ. Giờ đây tôi đang có được phần thưởng của sự cô đơn. Tuy nhiên, chắc gì có thể gọi đó là phần thưởng, sự cô đơn thường chỉ mang lại hình phạt. Dù sao đi nữa, tai họa chung ít động đến tôi, tôi tràn đầy quyết tâm hơn bao giờ hết. Sau buổi trưa tôi cần phải đến nhà máy, tôi sẽ không sống ở nhà vì E^[3].. cùng hai con đến ở đó. Nhưng tôi sẽ viết, bất chấp tất cả, đó là cuộc đấu tranh của tôi vì sự sống còn^[4].

6 tháng 8

Những khẩu pháo vượt qua hào. Những bông hoa, những tiếng kêu "Hoan hô!" nhiệt liệt. Một khuôn mặt rám nắng mắt đen đột nhiên đờ ra, sững sốt, trở nhìn căng thẳng.

Đáng ra phải cảm thấy khoẻ hơn tôi lại bị tê liệt hoàn toàn. Một cái bình rỗng, vẫn còn nguyên, nhưng đã bị chôn sâu dưới những mảnh vỡ, hay đã là một mảnh vỡ nhưng vẫn còn mang sức nặng của cái bình còn nguyên. Đầy dối trá, lòng căm ghét và ghen tị. Đầy bất tài, ngu si, tối dạ. Đầy lừa dối, yếu đuối và bất lực. Tôi 31 tuổi. Tôi thấy hai gã quản lí trong bức ảnh của Ottla^[5]. Hai con người tươi trẻ, biết một vài điều gì đó và đủ mạnh mẽ để áp dụng kiến thức của mình giữa những kẻ phản đối yếu ớt theo thói quen. Một người dắt những con ngựa tuyệt vời, người kia nằm trên cỏ, đầu lưỡi thò ra nghịch ngợm giữa cặp môi trên khuôn mặt thường bất động và chắc chắn gợi nên sự tin cậy của anh ta.

Tôi phát hiện trong mình chỉ có sự nhỏ nhen, do dự, ganh tị và căm

ghét, muốn tất cả tai hoạ đổ lên đầu những kẻ đang đánh nhau. Từ góc độ văn học số phận tôi rất đơn giản. Cái ý muốn mô tả một cuộc sống nội tâm hoang tưởng của tôi đã làm tất cả những cái khác trở thành không quan trọng, bị căn cỗi đi và tiếp tục căn cỗi một cách thảm hại nhất. Không bao giờ có một cái gì khác làm tôi thoả mãn. Nhưng tôi không biết liệu tôi còn có sức cho sự mô tả đó hay không, có thể, sức lực của tôi đã cạn kiệt mãi mãi, có thể nó lại quay trở lại với tôi, mặc dù điều kiện sống của tôi không thuận lợi cho điều này. Cứ như thế tôi bị quăng qua quăng lại, tôi không ngừng bay lên đỉnh núi, nhưng không thể trụ lại trên đó lấy một khoảnh khắc. Những người khác cũng bị quăng qua quăng lại, nhưng là ở dưới các thung lũng, và họ còn nhiều sức lực hơn; họ chỉ mới bắt đầu rơi xuống thì có ngay một người thân đỡ lấy, người đó đi theo họ là vì mục đích ấy. Tôi thì bị quăng qua quăng lại ở trên cao, - và thật đáng tiếc, đó không phải là cái chết, mà là nỗi đau khổ muôn thừa của hấp hối. Cuộc diễu hành yêu nước. Diễn văn của thị trưởng. Biến mất, xuất hiện, kết thúc bằng những tiếng hô của người Đức "Đức vua yêu quý của chúng ta muôn năm, ура!" Tôi đứng và nhìn bằng đôi mắt ác cảm. Những cuộc diễu hành này là một trong những trò ghê tởm đi kèm theo chiến tranh...Dĩ nhiên, nó thu hút nhiều người. Nó được tổ chức tốt. Nó sẽ được lặp lại mỗi buổi chiều, còn ngày mai, chủ nhật, sẽ lặp lại hai lần.

30 tháng 8

Lạnh và trống rỗng. Tôi cảm nhận quá rõ đường ranh giới hạn khả năng của tôi, những đường ranh rõ ràng được vạch quá sát nếu tôi không xúc động đến tận đáy lòng. Tôi nghĩ ngay cả khi xúc động tôi cũng chỉ bị kéo vào không gian hạn hẹp của những lần ranh giới hạn

mà bản thân tôi không cảm nhận vì chính tôi bị kéo vào. Tuy nhiên giữa những lần ranh đó vẫn có đủ chỗ để sống được và do đó tôi sẽ tận dụng cho tới mức kinh tởm.

30 tháng 11

Tôi không thể viết được nữa. Tôi đang ở giới hạn cuối cùng, mà trước nó, có lẽ tôi sẽ lại phải dừng lại nhiều năm trời để rồi có thể bắt đầu tác phẩm mới mà thế nào cũng bị bỏ dở dang. Số phận đó cứ đeo đuổi tôi. Tôi lại trở nên lạnh lùng và vô cảm, chỉ còn lại tình yêu già cỗi với sự yên tĩnh tuyệt đối. Và, như một con vật hoàn toàn tách khỏi con người, tôi lại sẵn sàng giơ cổ ra và muốn thử cố gắng có được F. trong thời gian này. Thực sự tôi sẽ cố thử làm điều đó, nếu sự ghê tởm đối với bản thân mình không cản trở tôi.

13 tháng 12

Tôi vừa ở chỗ Felix. Trên đường về nhà, tôi nói với Max rằng vào lúc lâm chung, chỉ cần những cơn đau không quá dữ dội, tôi sẽ cảm thấy mãn nguyện. Tôi quên nói thêm, nhưng sau đó chủ định không nói, rằng, những gì khá nhất trong sáng tác của tôi đều xuất phát từ chính khả năng chết một cách mãn nguyện này. Ở tất cả những đoạn hay và có sức thuyết phục luôn nói về ai đó đang chết, rằng điều này làm anh ta rất khổ sở; rằng anh ta cho như thế là bất công với mình hay ít ra cũng là sự nhấn tâm, - điều này, ít ra tôi cảm thấy, cũng khiến độc giả cảm động. Còn đối với tôi, người nghĩ rằng lúc lâm chung tôi có thể sẽ mãn nguyện, thì trong thâm tâm những mô tả kiểu ấy là trò chơi, tôi thậm chí còn vui mừng với khả năng được chết trong kẻ đang hấp hối, tôi tận dụng một cách đầy tính toán sự chú ý vào cái chết của độc giả, trí tuệ của tôi còn sáng suốt hơn nhiều so với độc giả, người mà như tôi đoán, sẽ than khóc trong lúc lâm chung, và sự

than khóc của tôi chính vì thế hoàn thiện hơn, nó không bị cắt ngang đột ngột như sự than khóc thật sự, mà được kết thúc bằng một nốt nhạc thuần khiết và đẹp đẽ. Điều này cũng giống như tôi luôn kêu ca với mẹ về những đau đớn còn lâu mới ghê gớm như trong những lời kêu ca của tôi. Quả thật, trước mặt mẹ tôi không cần phải quá khéo léo như trước mặt độc giả.

19 tháng 12

Bắt đầu một truyện ngắn thoát đầu bao giờ cũng có vẻ nực cười. Có vẻ thật khó tin việc một thực thể mới, còn chưa hình thành, hết sức nhạy cảm này có thể đứng vững được trong cái cơ cấu đã ổn định của thế giới, cái cơ cấu mà, như bất kì một cơ cấu đã ổn định nào, đều có khuynh hướng khép kín. Trong lúc đó, ta quên rằng truyện ngắn, nếu nó đã có được quyền tồn tại, đã mang trong mình một cơ cấu ổn định của mình, cứ cho là cơ cấu này chưa phát triển hoàn toàn; chính vì vậy nỗi tuyệt vọng loại đó trước khi ta bắt tay vào một truyện ngắn mới là vô căn cứ; với một căn cứ tương tự hẳn những bậc cha mẹ sẽ tuyệt vọng trước một đứa con vừa sinh ra, vì họ muốn cho ra đời đâu phải một sinh vật nực cười và thảm hại như vậy. Thật ra, ta không giờ biết được nỗi tuyệt vọng ta cảm thấy là có căn cứ hay không. Nhưng ý nghĩ này có thể mang lại một sự nâng đỡ nhất định; việc thiếu một kinh nghiệm như vậy đã mang hại cho tôi.

20 tháng 12

Nhận xét của Max về Doxtoevxki, rằng trong tác phẩm của ông có quá nhiều những kẻ tâm thần. Hoàn toàn không đúng. Đó không phải là những kẻ tâm thần. Mô tả bệnh tật chính là một thủ pháp định tính, hơn nữa là một thủ pháp rất mềm dẻo và hữu hiệu. Thí dụ, khi người

ta thường xuyên và rất kiên trì nhắc đi nhắc lại với ai đó rằng anh ta thiển cận và ngu ngốc, thì nếu như anh ta có hạt nhân của chủ thuyết Doxtoevxki, điều đó sẽ trực tiếp kích động ngay anh ta bộc lộ hết những khả năng của mình. Xét từ góc độ này, sự biểu thị đặc điểm của anh ta cũng có ý nghĩa như những lời mắng chửi bạn bè với nhau. Khi họ nói: "Anh ngu lắm" thì không có nghĩa người bị mắng là một kẻ ngu thực sự và họ tự hạ thấp mình bằng cách kết bạn với anh ta; thường thường, - nếu đây không phải là một câu đùa, nhưng thậm chí kể cả đó là một câu đùa, - thì điều này chứa đựng trong mình sự đan xen vô tận những ý đồ khác nhau. Chẳng hạn, ông bố của anh em nhà Karamazov hoàn toàn không phải là một người ngu ngốc, ông ta rất thông minh, trí tuệ của ông ta không kém gì Ivan, nhưng là một kẻ độc ác, và ít ra ông ta cũng thông minh hơn những kẻ, - mà người kể chuyện không bác bỏ, - chẳng hạn như người anh họ hay người cháu địa chủ vẫn cho rằng mình tôn quý hơn ông ta.

23 tháng 12

Đọc một vài trang trong "Sương mù London" của Gersen. Hoàn toàn không hiểu nói về điều gì, thế nhưng trước mắt tôi lại xuất hiện một con người - quyết đoán, tự hành hạ bản thân, có nghị lực nhưng rồi lại ngã lòng.

31 tháng 12

Làm việc từ tháng 8, nói chung không ít và cũng không tồi, nhưng cả về chất lượng lẫn số lượng tôi đều chưa đạt mức tốt cùng giới hạn khả năng của mình, như lẽ ra phải thế, đặc biệt vì thấy trước rằng qua các triệu chứng (mất ngủ, đau đầu, yếu tim) thì khả năng của tôi sẽ nhanh chóng cạn kiệt. Viết tiếp các tác phẩm đang dở dang: "Vụ án", "Những hồi tưởng về tuyến đường sắt đến Kalda", "Thầy giáo

nông thôn", "Viên thẩm phán trẻ" - và phần đầu của những truyện ngắn hơn. Chỉ mới hoàn chỉnh "Trại lao cải" và một chương cuốn tiểu thuyết "Người mất tích"^[6], cả hai được hoàn thành trong kì nghỉ phép mười bốn ngày. Không biết tôi liệt kê ra để làm gì, - đây hoàn toàn không phải tính cách của tôi.

1915

6 tháng 1

"Thầy giáo nông thôn" và "Viên thẩm phán trẻ" tạm thời để sang một bên. Nhưng tôi gần như không thể tiếp tục cả "Vụ án". Những ý nghĩ về cô gái ở Lamberg. Hi vọng vào một hạnh phúc nào đó, tương tự như những hi vọng về cuộc sống vĩnh hằng. Nhìn từ một khoảng cách nhất định chúng nghe chừng có cơ sở, còn lại gần thì ta không dám.

18 tháng 1

Cho tới sáu giờ ba mươi, làm việc trong nhà máy, đọc, đọc cho viết, nghe và viết với một sự vô nghĩa không đổi. Sau đó cũng không đổi một cảm giác vô nghĩa của sự thoả mãn. Đau đầu. Ngủ kém. Không đủ sức làm một công việc ít nhiều căng thẳng kéo dài. Thêm vào đó lại quá ít khi ra ngoài thở không khí trong lành. Mặc dù vậy, đã bắt đầu một truyện ngắn mới, tôi sợ làm hỏng những truyện ngắn cũ. Và đây, chúng đang đứng trước mặt tôi, bốn hay năm truyện ngắn dàn hàng như những chú ngựa đứng trước ông bầu xiếc Schuman trước giờ biểu diễn.

19 tháng 1

Chừng nào tôi còn đến nhà máy, tôi sẽ không thể viết được. Tôi nghĩ, sự bất lực trong công việc hiện tôi đang cảm thấy này cũng giống như tình trạng đặc biệt tôi đã trải qua khi làm việc ở "Generali"^[7]. Việc tiếp xúc trực tiếp cuộc sống lao động, mặc dù bên trong tôi cố hết sức lãnh đạm đến mức có thể, vẫn che mất tầm nhìn của tôi, tôi như đang ở trong một cái khe, hơn nữa lại cúi đầu xuống. Thí dụ, hôm nay báo đăng phát ngôn của giới có thẩm quyền Thụy Điển về việc bất chấp những đe dọa của "Hoà ước ba bên", đường lối trung lập tất yếu phải được duy trì. Để kết luận họ nói: "Các thành viên của "Hoà ước ba bên" sẽ gây rắc ở Stockholm". Hôm nay tôi chấp nhận điều đó gần giống như điều được nói ra. Còn ba ngày trước đây chắc tôi đã cho rằng đấy là do một bóng ma Stockholm nào đó nói ra, rằng "những đe dọa của "Hoà ước ba bên", "đường lối trung lập", "các giới có thẩm quyền Thụy Điển" - tất cả chỉ là những công trình bằng không khí, có thể nhìn thấy, chứ không bao giờ có thể chạm tay vào.

24 tháng 1

Gặp F. ở Bodenbach. Tôi cảm thấy việc chúng tôi lấy nhau là không thể, nhưng tôi không có can đảm nói với cô ta điều này, và - trong thời điểm quyết định - cả với chính mình nữa. Và tôi lại gieo hi vọng cho cô ta một cách điên rồ, vì tôi càng ngày càng già hơn và bảo thủ hơn. Khi tôi cố hiểu xem cô ta sẽ đau khổ như thế nào và đồng thời vẫn tỏ ra thản nhiên và vui vẻ, thì những cơn đau đầu trước đây quay trở lại với tôi. Chúng ta không nên hành hạ nhau bằng những lá thư dài, tốt hơn hết là để cho cuộc gặp không đi đến đâu; hoặc có thể là tôi lại tin rằng ở đây tôi sẽ có thể thành người tự do, có thể sống bằng lao động văn học, hay có thể đi ra nước ngoài hay một nơi nào

đó và bí mật sống ở đó với F? Chúng tôi thấy cả hai đều không có gì thay đổi. Mỗi người đều im lặng thú nhận với mình rằng người kia sắt đá và nhẫn tâm. Tôi không bỏ những dự định sống một cuộc đời hoang tưởng, hoàn toàn được tạo ra bởi công việc của mình; còn cô ta, điếc đặc trước những yêu cầu câm lặng của tôi, muốn một cuộc sống bình lặng, một căn hộ ấm cúng, lo lắng đến nhà máy, những bữa ăn thịnh soạn, đi ngủ từ 11 giờ tối, một căn phòng được sưởi ấm, cô ta vặn lại kim đồng hồ của tôi, - đã ba tháng nay chạy nhanh hơn một tiếng rưỡi, chính xác đến từng phút. Và cô ta đúng, và cô ta sẽ luôn luôn đúng, cô ta đúng khi phê bình tôi lúc tôi nói với người phục vụ: "Anh đưa báo lại đây khi cô ấy còn chưa đọc hỏng cả báo", - và tôi không thể đưa ra bất cứ lời đính chính nào khi cô ta nói về "tính cách riêng" (từ này luôn được nói ra với một âm rít) của việc bố trí căn hộ tương lai. Hai bà chị gái đầu của tôi bị cô ta cho là "nhạt nhẽo", về cô em út cô ta không hỏi gì cả, cô ta chẳng tỏ vẻ quan tâm công việc của tôi và rõ ràng không hiểu gì về nó.

Tôi bất lực và trống rỗng, như thường vẫn vậy, và đứng ra không có thì giờ để suy nghĩ về điều gì khác hơn là vì sao mà vẫn có ai đó có được ý muốn, cho dù rất nhỏ, giao tiếp với tôi.

Tôi tỏ thái độ lạnh nhạt với ba người hoàn toàn khác nhau, thứ tự từng người một...

F. nói: "Chúng ta ở bên nhau thì thật tuyệt vời". Tôi im lặng như không nghe thấy câu nói hân hoan đó. Hai tiếng đồng hồ chúng tôi ngồi riêng trong phòng. Tôi cảm thấy buồn chán và tuyệt vọng.

Chúng tôi chẳng có lấy một giây phút tốt đẹp nào để tôi có thể thở hít một cách tự do. Bên F. tôi, ngoại trừ trong những lá thư, chưa bao giờ cảm nhận được vị ngọt ngào trong mối quan hệ với người mình

yêu như là đã từng ở Zuckmantel và Riva, - chỉ có những lời thán phục, sự vâng lời, lòng thương hại, nỗi tuyệt vọng và khinh rẻ chính bản thân mình. Tôi thử đọc thành tiếng cho cô ta nghe. Các câu văn dẫm chân tại chỗ một cách rời rạc, không có sự giao tiếp nào với người nghe đang nằm trên ghế đi văng nhắm mắt lại và im lặng lắng nghe. Hờ hững xin đưa bản thảo về chép lại. Câu chuyện về người gác cổng còn có vài chỗ được chú ý hơn, một vài nhận xét chính xác. Với tôi chỉ trong khi đọc ý nghĩa của câu chuyện mới được mở ra, cô ta cũng đã hiểu đúng nó, nhưng sau đó, quả thật, chúng tôi xéo bừa lên nó với những nhận xét thô bạo mà chính tôi là kẻ khai mào. Nguyên nhân của những khó khăn tôi gặp phải khi nói chuyện với mọi người mà những người khác hoàn toàn không hiểu được là ở chỗ tư duy của tôi, đúng hơn, nội dung nhận thức của tôi rất mù mờ, - khi sự việc chỉ liên quan tới mình tôi, thì tự tôi có thể bình tĩnh và thậm chí đôi khi còn tự mãn thoả mãn với điều này, nhưng những cuộc trò chuyện với người khác lại đòi hỏi sự sắc sảo, nhanh nhạy và giao tiếp kéo dài - những điều tôi không có. Chẳng có ai muốn mở màng viễn vông với tôi trên mây mù, mà thậm chí nếu có muốn thì tôi cũng không thể lòi đám mù ấy ra khỏi đầu: giữa hai người nó lớn lên và hoá thành hư không...

7 tháng 2

Trong mức độ nhất định của sự tự nhận thức và trong những điều kiện thuận lợi khác để quan sát mình bạn sẽ không thể tránh khỏi đôi khi cảm thấy mình thật xấu xa. Bất kì một tiêu chí nào của điều tốt đẹp - dù ý kiến về điều này có khác nhau - sẽ được hình dung quá cao. Buộc phải thừa nhận rằng mình chẳng qua là cái hang chuột của những ấn ý thảm hại. Ngay cả một hành động nhỏ nhất cũng phụ

thuộc vào những ý nghĩ thảm hại đó. Những ẩn ý này sẽ như nhuốc đến nổi, khi phân tích hành vi của mình, bạn thậm chí không muốn nghĩ rõ ràng, mà giới hạn bằng cái nhìn từ xa. Những ẩn ý này sẽ được xác định không phải bởi một sự hám lợi nào đó - đem so sánh với chúng sự hám lợi sẽ là lí tưởng của cái thiện và cái đẹp. Sự như nhuốc mà ta tìm thấy sẽ tồn tại vì chính nó, ta hiểu rằng ta sinh ra trên đời đã bị thấm đẫm nó, vì nó ta sẽ rời khỏi thế gian không được ai biết đến hoặc được biết đến quá rõ. Sự như nhuốc này là tầng đất sâu nhất mà ta có thể đạt đến được, nhưng cái tầng sâu nhất này sẽ không phải là nham thạch, mà là bùn như. Nó sẽ là sâu nhất và cao nhất, và ngay cả những hoài nghi được sinh ra từ việc tự phân tích cũng sẽ rất nhanh chóng trở nên mờ dần và tự mãn, như những ả lợn nằm lẫn lóc trong nước phân chuồng.

9 tháng 2

Hôm qua và hôm nay viết được một ít. Về một con chó. Bây giờ đọc xong phần mở đầu. Nó thật tệ hại và gây nên cơn đau đầu. Mặc dù rất hiện thực, nó rất độc ác, giáo điều, máy móc - như một con cá thoi thóp thở trên bãi cạn. Tôi đã viết cuốn "Bouvard và Pécuchet"^[8] của mình quá sớm. Nếu cả hai yếu tố này - chúng được thể hiện rõ ràng nhất trong "Người thợ lò" và "Trại lao cải", - không hoà hợp thống nhất với nhau, thì tôi chết. Nhưng liệu sự hoà trộn này có thể được thực hiện?

10 tháng 2

...Ngay lập tức tuyệt vọng một cách vô nghĩa, tốt hơn là tìm ra một lối thoát, cho dù...- không, điều này không mâu thuẫn với tính cách của tôi, trong tôi vẫn còn một cái gì đó của tính ngoan cường của tín đồ Do Thái giáo, nhưng nó luôn mang đến kết quả ngược lại.

14 tháng 2

Nước Nga có một sức hấp dẫn vô cùng. Đẹp hơn cả cỗ xe tam mã của Gogol, nước Nga được vẽ lên trong bức tranh về một con sông lớn mênh mông nước ngả vàng, nước dồn đi khắp bốn phía những ngọn sóng của mình, những ngọn sóng không cao lắm. Một vùng thảo nguyên hoang vắng, xác xơ dọc theo hai bên bờ cỏ rữ.

Không, điều này không thể hiện gì cả, đúng hơn là nó dập tắt tất cả.

15 tháng 2

Tất cả ngưng trệ. Việc sắp xếp thời gian kém và ngớ ngẩn.

16 tháng 2

Ngồi đứng không yên. Dường như tất cả những gì tôi có đã từ bỏ tôi, còn nếu chúng quay trở lại, chắc gì tôi đã vui.

22 tháng 2

Một sự bất lực - hoàn toàn và trong mọi ý nghĩa.

25 tháng 2

Sau những cơn đau đầu liên tục kéo dài suốt nhiều ngày trời cuối cùng tôi cảm thấy mình tự do và tự tin hơn. Nếu tôi là người ngoài cuộc quan sát mình và quá trình sống của mình, tôi sẽ phải nói rằng tất cả sẽ phải chấm dứt một cách vô ích, phải tan đi trong những nỗi hoài nghi liên tiếp nảy sinh chỉ trong lúc tự giày vò. Nhưng tôi vẫn sống bằng hi vọng.

1 tháng 3

Sau nhiều tuần chuẩn bị và những nỗi khiếp sợ, tôi khó khăn lắm mới từ bỏ căn hộ, từ bỏ mà không có những nguyên do đặc biệt nào, - vì ở đây khá yên tĩnh, - tôi đơn giản không làm việc một cách thực sự và chính vì thế không trải qua cả sự yên tĩnh lẫn sự lo lắng. Tôi từ bỏ có lẽ là vì nỗi lo riêng. Tôi muốn tự giày vò, muốn những thay đổi

không ngừng, tôi cảm thấy cứu cánh của tôi là ở trong sự thay đổi, và tôi còn cảm thấy rằng những thay đổi nhỏ như vậy người khác tạo ra dường như trong lúc mơ ngủ, còn tôi thì phải gắng toàn lực trí tuệ, - chúng có thể chuẩn bị cho tôi đến một thay đổi lớn mà có lẽ là tôi đang cần. Tất nhiên, tôi sẽ chuyển đến một căn hộ kém hơn về mọi mặt. Nhưng dù sao hôm nay là ngày đầu tiên (hay ngày thứ hai), khi tôi, giá đừng có cơn đau đầu dữ dội đến thế, đã có thể làm việc khá tốt. Tôi viết nhanh một trang giấy.

13 tháng 3

... Viết trang rưỡi thảm hại một truyện ngắn mới nhưng đã hoàn toàn vứt đi, sau đó trong nỗi tuyệt vọng bị cơn đau dạ dày bồi thêm bắt tay vào đọc Gersen^[9], để bằng cách nào đấy tìm được ở ông một lối thoát cho mình. Hạnh phúc của năm đầu tiên ông cưới vợ, và nỗi kinh hoàng khi tôi hình dung hạnh phúc ấy giành cho mình, đời sống cao trong giới của ông, và Belinxki, và Bakunin, suốt ngày mặc áo lông nằm trên giường.

Đôi khi một cảm giác tuyệt vọng xé nát tâm hồn, và cùng với nó là niềm tin rằng nó là cần thiết, rằng bất kì một bất hạnh đang đến nào cũng giúp ta tạo nên mục đích (trong thời điểm này điều đó xảy ra dưới ảnh hưởng của những hồi tưởng về Gersen, nhưng có khi nó cũng diễn ra không có những nguyên do này).

3 tháng 5

Một sự thờ ơ và đờ đẫn tuyệt đối. Một cái giếng cạn, nước chỉ ở dưới đáy sâu không thể chạm tới, mà cũng chẳng rõ là nó có hay không ở đáy nữa. Chẳng sao, chẳng sao. Tôi không hiểu cuộc sống trong "Đoạn tuyệt" của Strindberg^[10]; điều mà ông gọi là tuyệt diệu lại gây nên ở tôi sự tởm lợm, nếu như nó liên quan tới tôi. Thư gửi F. là giả

dối, không thể gửi nó đi được. Tôi sống bằng quá khứ hoặc tương lai nào đây? Hiện tại đầy ảo ảnh, tôi không ngồi cạnh bàn, mà tôi đang quay quanh nó. Chẳng sao, chẳng sao. Trống rỗng, buồn tẻ, không, không phải buồn tẻ mà chỉ có trống rỗng, vô nghĩa, yếu đuối ...

4 tháng 5

Trạng thái đã khá hơn, bởi vì tôi đọc Strindberg ("Đoạn tuyệt"). Tôi đọc ông không phải chỉ để mà đọc, mà là để nằm tựa lên ngực ông. Ông giữ tôi như giữ một đứa trẻ, trên cánh tay trái. Tôi ngồi ở đấy như một người ngồi trên bức tượng. Mười lần bị đe dọa nổi nguy tuột xuống, nhưng đến lần thứ mười một tôi đã bám chắc, lấy được niềm tin và có một trường rộng để quan sát.

5 tháng 5

Không sao, đầu đờ đẫn và hơi đau. Sau buổi trưa ở vườn Hotecpe đọc Strindberg, người nuôi dưỡng tôi.

16 tháng 9

Tôi mở cuốn kinh thánh. Về những quan toà không công chính. Bằng cách đó, tôi đã tìm ra ý kiến của tôi, hay ít ra là ý kiến mà từ trước tới nay tôi ủng hộ. Thực ra, điều này không có ý nghĩa, trong những chuyện như thế chẳng bao giờ tôi bị thuyết phục lắm, các trang kinh thánh không phải là định hướng của tôi.

28 tháng 9

Sự vô nghĩa của những lời than vãn. Tiếng búa gõ trong đầu như đáp lại chúng.

Tại sao những câu hỏi là vô nghĩa? Than vãn có nghĩa là: đặt câu hỏi và đợi lời giải đáp. Nhưng những câu hỏi không tự mình trả lời cho

mình ngay lúc này sinh sẽ không bao giờ nhận được câu trả lời. Không có khoảng cách giữa người hỏi và người trả lời. Không cần phải vượt qua khoảng cách nào. Vì vậy, các câu hỏi và sự chờ đợi là vô nghĩa.

29 tháng 9

Các quyết định mờ mịt khác nhau. Tôi lại đạt được chính những quyết định như thế. Tình cờ trông thấy trên đường Ferdinand một bức tranh có quan hệ phần nào đối với việc ấy. Một phác thảo tranh ghép tòi. Phía dưới nó là châm ngôn Sec, ý nghĩa đại ý: "Bị loá mắt, bạn để bình lại vì cô gái, bạn sẽ nhanh chóng sáng mắt ra và quay lại".

Trước đây tôi nghĩ: sẽ chẳng có gì làm hại cái đầu cứng rắn, sáng tỏ, hoàn toàn trống không của mi, chẳng bao giờ mi phải nheo mắt bất ý hoặc vì đau, không nhíu trán, không vung tay - bao giờ mi cũng chỉ có thể miêu tả điều đó.

30 tháng 9

Rossman và K.^[11] vô tội và có tội, cuối cùng cả hai đều bị trừng phạt như nhau bằng cái chết - kẻ vô tội nhẹ nhàng hơn, y coi như bị loại bỏ hơn là bị giết.

7 tháng 10

Một vấn đề chưa được giải quyết: tôi đã bị quị hay chưa? Tôi sẽ chết hay không? Tất cả các dấu hiệu đều nói lên điều đó (cái lạnh, sự thờ ơ, trạng thái thần kinh, tính lơ đãng, sự vô tích sự ở nhiệm sở, những cơn đau đầu, mất ngủ), chỉ có hy vọng là nói ngược lại.

21 tháng 11

Một sự vô tích sự tuyệt đối. Chủ nhật. Đêm mất ngủ trọn vẹn. Nằm trên giường đến 11 giờ 15, trong ánh sáng ngày. Dạo chơi. Ăn trưa.

Đọc báo, lật giở những catalog cũ. Cuộc đi dạo trên đường Hyberner, công viên thành phố, sau đó tới Podol. Khó khăn lắm mới kéo cuộc dạo được hai giờ. Thỉnh thoảng cảm thấy những cơn đau đầu dữ dội, một lần buốt đến không chịu nổi. Ăn tối. Bây giờ tôi ở nhà. Ai có thể ở trên cao nhìn từ đầu tới cuối điều này bằng cặp mắt mở to?

25 tháng 12

Mở nhật ký với mục đích cố ý gọi giấc ngủ. Nhưng trông thấy đoạn ghi ngẫu nhiên cuối cùng^[12] - tôi có thể tưởng tượng ra hàng nghìn đoạn ghi có nội dung tương tự trong ba bốn năm cuối này. Tôi vắt kiệt sức mình một cách vô nghĩa, tôi hẳn ở tuyệt đỉnh của hạnh phúc nếu như có thể viết, nhưng tôi không viết. Những cơn đau đầu không buông tha tôi. Thực sự tôi đã kiệt quệ.

Hôm qua nói chuyện thẳng thắn với sếp - bằng quyết định sẽ nói, bằng lời hứa không lùi bước tới qua tôi đã ngủ lại được hai tiếng, thực ra là giấc ngủ không yên. Tôi đề nghị với sếp bốn phương án:

1. Giữ nguyên mọi thứ như tuần vừa rồi, một tuần khủng khiếp nhất, đau đớn nhất, và kết thúc bằng một cơn động kinh, cơn điên hoặc một cái gì đó tương tự.

2. Xin nghỉ phép tôi không muốn, vì một ý thức trách nhiệm nào đó, mà điều này cũng chẳng giúp được gì.

3. Xin thôi việc lúc này tôi không thể - vì cha mẹ và nhà máy.

4. Còn lại mỗi một khả năng: vào lính.

Lời đáp: một tuần nghỉ phép và khoá chữa trị chứng huyết thống mà sếp cũng đi chữa với tôi. Chính ông hình như cũng đang rất ốm. Nếu tôi bỏ đi, phòng làm việc sẽ trống vắng.

Sự nhẹ nhõm bởi đã nói được một cách thẳng thắn. Lần đầu tiên dấu

sao tôi cũng đã làm không khí văn phòng rung chuyển bởi cái từ "thôi việc."

Nhưng thế mà hôm nay tôi hầu như không ngủ.

Vẫn cái nỗi lo lắng chủ yếu này: giá như năm 1912 tôi đã bỏ đi lúc sung sức nhất, với cái đầu rõ ràng, chưa bị kiệt quệ bởi những cố gắng kìm hãm sức sống!

Chú thích

^[1] Một dân tộc ít người của khu vực tự trị Tructri, thuộc Nga.

^[2] Trong chuyến đi này Kafka đính hôn với Felice lần thứ nhất.

^[3] Elli - chị gái Kafka.

^[4] Những đoạn nhật kí này được viết sau khi xảy ra cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918).

^[5] Ottla - em gái của Kafka.

^[6] Đây là tên mà Kafka đã tạm gọi cuốn tiểu thuyết sau này là "Nước Mĩ".

^[7] Công ty bảo hiểm "Assicurazioni Generali", nơi làm việc đầu tiên của Kafka.

^[8] "Bouvard và Pécuchet" - tiểu thuyết của Flaubert.

^[9] Ý nói đến cuốn "Quá khứ và suy nghĩ" của Gersen (1812 - 1870), nhà văn, nhà tư tưởng cách mạng dân chủ Nga.

^[10] August Strindberg (1849 - 1912) - nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch Thụy Điển.

^[11] *Karl Rossmann* - nhân vật trong tiểu thuyết "Nước Mĩ"; Josef K. - nhân vật trong tiểu thuyết "Vụ án" của Kafka.

^[12] Ở đây là đoạn ghi chép ngày 21 tháng 11.

Franz Kafka

Nhật ký

Phần 4

1916

20 tháng 4

Giấc mơ: hai nhóm đàn ông đánh nhau. Nhóm có tôi tham gia đã bắt được một đối thủ, một gã đàn ông khổng lồ trần truồng.

Năm người trong số chúng tôi giữ hắn, một giữ đầu, hai người giữ tay, hai người giữ chân. Thật tiếc, chúng tôi không có dao để đâm hắn, chúng tôi hỏi nhanh khắp cả lượt những người đứng quanh ai có dao không - chẳng một ai có cả. Nhưng không hiểu tại sao lại không thể để phí thời giờ, mà gần đó lại có một cái bếp lò, cánh cửa bằng gang to lớn khác thường của nó bị nung đỏ rực, chúng tôi lôi hắn tới đó, ép một chân hắn sát vào cánh cửa cho đến lúc chân bốc khói, sau đó kéo ra cho nguội đi để rồi lại đẩy tới cánh cửa. Chúng tôi làm trò đó suốt thời gian mãi tới khi tôi tỉnh giấc không những khắp người đầm mồ hôi lạnh mà hai hàm răng còn đánh cầm cập vì sợ.

4 tháng 7

Mi là gì? Tôi thực thê thảm. Hai miếng gỗ xiết ốc vào hai thái dương.

5 tháng 7

Nỗi thống khổ của cuộc sống lứa đôi. Xa lạ, thảm hại, dục vọng, hèn nhát, háo danh, và chỉ ở tận dưới đáy có thể còn một dòng suối con đáng được đặt tên là tình yêu, không thể tìm thấy được, chỉ một lần loé lên trong tích tắc.

6 tháng 7

Hãy đón nhận tôi vào vòng tay của mình, ở đó có chiều sâu, hãy đón nhận tôi vào chiều sâu, không muốn ngay giờ - thì muộn hơn cũng được.

Hãy đón nhận tôi, hãy đón nhận tôi - một hỗn hợp nỗi đau và ngu xuẩn.

20 tháng 7

Hãy xót thương tôi, tôi tội lỗi đến tận cùng bản thể. Nhưng ở tôi đã từng có những mầm mống không đến nỗi tầm thường, ít nhiều những khả năng tốt đẹp, - mà tôi ngu xuẩn đã phung phí chúng một cách vô ích, và giờ đây đúng lúc khi bề ngoài mọi thứ có thể trở nên tốt đẹp đối với tôi, thì đời tôi đã sắp hết. Xin đừng đẩy tôi vào hàng những kẻ lạc loài. Tôi biết, đó là tiếng nói của lòng tự ái nực cười, nực cười từ ngoài nhìn vào, thậm chí cả ở gần cạnh cũng nực cười, nhưng một khi tôi đang sống thì tôi vẫn có cái quyền tự yêu mình của một sinh vật sống, và nếu sự sống không là nực cười, thì tất cả những biểu hiện bình thường của nó cũng là không nực cười. Một phép biện chứng thảm hại!

Nếu như số phận tôi đã được định đoạt, thì tôi được định đoạt không chỉ phải chết, mà còn được định đoạt phải kháng cự cho đến tận khi

chết.

27 tháng 8

Kết luận cuối cùng sau hai ngày đêm khủng khiếp: hãy cảm ơn thói xấu quan liêu của mi, thói xấu yếu đuối, tẩn tiện, không quyết đoán, chi li và cả lo v.v...vì rằng mi đã không gửi bưu thiếp cho F. Có thể mi sẽ không đoạn tuyệt với nàng, tôi đồng ý, rằng điều đó có thể. Kết quả liệu sẽ ra sao? Hành động, vượt lên? Không. Đã có lần mi đã thực hiện cái hành động ấy, nhưng không có gì tốt lên. Đừng có cố lí giải điều ấy; tất nhiên, mi biết cách lí giải mọi điều quá khứ, thậm chí mi không dám đi tới tương lai nếu trước đó chưa lí giải nó. Mà điều đó lại đúng là không thể! Cái gọi là tinh thần trách nhiệm và nó xứng đáng mọi sự tôn trọng, nói cho cùng chính là tính quan liêu, thói trẻ con, là ý chí bị ông bố bẻ gãy. Hãy chọn lấy cái gì là tốt nhất trong con người mi, hãy hoàn thiện nó, - điều đó nằm trong tay mi. Điều đó có nghĩa là: đừng thương tiếc bản thân (hơn nữa còn làm hại F. yêu quý của mi nữa), bởi thương tiếc là không thể, sự thương tiếc giả tạo hầu như đã giết chết mi. Vấn đề thương tiếc không chỉ liên quan đến F., đến đám cưới, con cái, trách nhiệm v.v....vấn đề thương tiếc liên quan đến cả nhiệm sở, nơi mi ỉ ạch mãi, đến căn hộ tồi mà mi không thể từ bỏ. Tất cả. Vậy thì thôi nói chuyện này. Không thể thương tiếc bản thân, không thể tính toán trước mọi chuyện. Mi không biết gì về bản thân để mà đoán trước điều gì là tốt hơn đối với mi. Đêm nay, chẳng hạn, trong mi đã diễn ra cuộc đấu giữa hai mô típ ngang giá và ngang sức làm hao tổn tâm trí của mi, mỗi mô típ đều đem lại những lo toan - điều đó có nghĩa là không thể lường trước được. Vậy làm gì đây? Đừng hạ mình, đừng biến mình thành một loại trường đấu nơi người ta chiến đấu mà không cần biết mi sống hay chết ra sao và mi

không cảm thấy gì ngoài những cú đánh của các đấu sĩ đáng sợ. Vậy thì hãy tập trung toàn lực. Hãy sửa chữa bản thân, hãy bỏ thói quan liêu, hãy bắt đầu hiểu mi đang là ai thay vì việc suy tính nên thành loại người nào. Nhiệm vụ gần nhất là đi lính. Mi đang phạm phải một sai lầm rõ đại khi so sánh, chẳng hạn, với Flaubert, Kierkegaard, Grillparzer - hãy chấm dứt điều đó. Đó là kiểu hết sức trẻ con. Như mất xích trong chuỗi những tính toán, các thí dụ, tất nhiên, có thể có ích, hoặc chính xác hơn, vô ích đồng thời với tất cả các tính toán còn được xếp riêng lẻ trong sự so sánh, ngay từ đầu chúng đã chẳng ích gì. Flaubert và Kierkegaard biết rất rõ tình cảnh này, họ có ý chí kiên định, đó không phải là sự tính toán, đó là hành động. Ở mi thì một chuỗi bất tận những tính toán, suốt bốn năm trời cứ hết cố sức vươn lên rồi lại chìm ngấm. So sánh với Grillparzer có thể là đúng, nhưng mi lại không cho Grillparzer là xứng đáng bắt chước, đó là một thí dụ khôn khổ mà hậu thế cần phải cảm ơn, vì ông ta đã đau khổ vì họ.

1917

3 tháng 8

Thêm một lần tôi hét toáng bằng toàn bộ sức mạnh của lá phổi. Sau đó người ta tọng giẻ vào mồm tôi, đeo gông lên tay và chân, dùng khăn bịt lấy mắt. Tôi bị lôi đi lôi lại mấy lần, dựng lên đề xuống cũng mấy lần, nắm chân kéo đau đến nỗi tôi phải bật dậy, cho nằm yên một chốc, rồi sau đó đã đâm một vật gì đó rất nhọn, rất sâu chỗ này chỗ nọ một cách tùy hứng.

4 tháng 8

Văn học, khi được sử dụng để trách móc, là một sự giản lược ngôn

ngữ mạnh đến mức dần dần tự nó dẫn theo, - có thể, ngay từ đầu nó đã được dự tính sẵn như vậy - cả sự giản lược tư duy, điều đó làm mất đi viễn cảnh đúng đắn và khiến cho sự chỉ trích bản chệch mục tiêu rất xa.

15 tháng 9^[1]

Mi có một khả năng, - trong trường hợp thật sự có một khả năng như thế - bắt đầu từ đầu. Đừng bỏ qua nó. Nếu nhất quyết muốn đi đến tận cùng thì không thể tránh khỏi bị vấy bẩn bởi những thứ bẩn thỉu từ trong con người của chính mi tuôn ra. Nhưng đừng lẫn lộn trong đó. Nếu như mi khẳng định, vết thương trong phổi chỉ là biểu tượng, biểu tượng của sự tổn thương mà sự viêm cấp của nó có tên là F., độ sâu của nó có tên là sự Bào chữa, nếu đúng như thế, thì cả lời khuyên của bác sĩ (ánh sáng, không khí, mặt trời, sự yên tĩnh) - cũng là biểu tượng. Hãy bám chặt lấy biểu tượng này.

18 tháng 9

Xé tan hết tất cả.

19 tháng 9

Tôi luôn luôn không thể hiểu nổi, rằng hầu như mỗi người biết viết đều có thể khách quan hoá cái đau trong cơn đau, rằng tôi, nói thí dụ, trong cơn bất hạnh, có thể với cái đầu hãy còn đang bốc hoả vì bất hạnh, lại ngồi viết thư cho ai đó rằng: tôi đang bất hạnh. Hơn thế nữa, thậm chí với các đường lượn khác nhau, tùy cái tài năng dường như chẳng liên quan gì tới sự bất hạnh, vẽ vờ về nó một cách đơn giản, hoặc đối chọi, hoặc với cả một dàn hợp xướng của sự liên tưởng. Và điều đó hoàn toàn không phải là sự dối trá và không làm dịu cơn đau, mà đó chỉ đơn giản là một chút sức lực may mắn còn sót lại vào thời điểm khi nỗi đau đã bào đến cạn kiệt thấy rõ toàn bộ

sức lực của tôi đến tận đáy tâm hồn tôi. Vậy cái còn sót lại ấy là gì?
Trong thời bình mi không tấn tới, lúc chiến tranh mi lại chảy máu.

25 tháng 9

Sự thoả mãn tạm thời tôi vẫn còn có thể có được từ những tác phẩm như "Một thầy thuốc nông thôn", - với điều kiện tôi vẫn còn làm được những điều tương tự (rất ít khả năng). Nhưng tôi chỉ hạnh phúc khi tôi có thể nâng thế giới tới được sự trong sạch, sự thật và ổn định. Những cái roi chúng ta dùng để quất nhau, qua năm năm đã trở đầy những cái máu chắc nặng.

28 tháng 9

Trích thư gửi F; có thể là thư cuối cùng.

Khi tôi kiểm tra lại bản thân bằng mục tiêu cuối cùng của mình, thì hoá ra rằng tôi, thật ra không hướng đến việc trở thành người tốt và có thể chịu trách nhiệm trước một toà án tối cao nào đó, mà hoàn toàn ngược lại, tôi muốn nhìn tổng quát toàn bộ cộng đồng người và động vật, nhận biết những mối quan tâm, những mong muốn, những lí tưởng đạo đức của nó, giản lược chúng thành những tiêu chuẩn đơn giản, tự mình làm sao có thể phát triển tương ứng nhanh nhất khiến mình có thể trở thành một kẻ vừa ý tất cả, và hơn nữa (đây mới là máu chốt) vừa ý đến mức, không để mất đi tình yêu toàn thể, tôi trở thành kẻ có tội duy nhất mà không bị ném vào vạc dầu; được phép công khai, phơi bày những tật xấu của mình trước mắt tất cả. Nói tóm lại, tôi chỉ quan tâm tới toà án của con người, hơn nữa tôi còn muốn đánh lừa, - tất nhiên, không bằng sự lừa đảo.

8 tháng 10

Việc trong thời gian qua: những bức thư ca thán của F., G..B. dọa

gửi thư đến. Một trạng thái chẳng vui sướng gì. Cho dê ăn, ruộng bị chuột đào bới, nhặt khoai tây ("Gió thốc vào mông đít chúng tôi"), hái hoa kim anh, gia đình nông dân F. (bảy cô bé, một cô nhỏ với ánh mắt đáng yêu, trên vai là một chú thỏ trắng), trong phòng treo bức tranh "Hoàng đế Franz Josef trong hầm mộ của những tu sĩ dòng tu khổ hạnh", người nông dân K (khổng lồ, sự trình bày đông dài về lịch sử thế giới của nền kinh tế của ông ta, nhưng vui tính và dễ mến). Ấn tượng chung về những người nông dân: những ngài quý tộc tìm được sự cứu rỗi trong công việc nhà nông, ở đó họ tổ chức công việc của mình một cách thông minh và khiêm tốn, khiến nó hoà hợp khít khao với toàn thể và gìn giữ họ khỏi mọi dao động và bệnh say sòng. Những công dân thật sự của đất.

"Copperfield"^[2] của Dickens ("Người thợ lò" là sự bắt chước hoàn toàn Dickens, cuốn tiểu thuyết đang thai nghén còn hơn thế nữa). Câu chuyện với chiếc vali, người mang lại hạnh phúc và kẻ quyến rũ, những công việc thấp hèn, người yêu ở thái ấp, những ngôi nhà nhộp nhúa, vv..., nhưng trước hết là phong cách. Ý đồ của tôi, như bây giờ tôi thấy, là viết một cuốn tiểu thuyết kiểu Dickens, nhưng được làm phong phú bằng những nguồn sáng gay gắt hơn mà tôi sẽ mượn ở thời gian, hoặc yếu hơn nếu tôi lấy ở chính mình. Sự phong phú của Dickens và dòng trần thuật sôi nổi, mạnh mẽ, nhưng đồng thời là những chỗ thiếu sinh động đến kinh khủng, nơi ông chỉ uể oải khuấy trộn những cái đã có sẵn. Một thể thống nhất vô nghĩa tạo ra một ấn tượng dã man, cái dã man mà tôi đã tránh được, thật ra, nhờ sự yếu đuối của mình và tôi là kẻ hậu sinh. Một sự vô tình đằng sau phong cách tràn đầy cảm giác. Đó là khối biểu lộ đặc tính còn thô được gán ghép giả tạo vào từng nhân vật và nếu không có chúng thì

có lẽ Dickens không đủ sức, dù chỉ một lần, leo nhanh lên công trình của mình...

1921^[3]

17 tháng 10

Cái sự tự huỷ hoại chính tôi một cách có hệ thống trong suốt nhiều năm này thật đáng kinh ngạc, nó giống như con đập cũ nát cứ sụt dần - một hành vi đầy ý đồ. Cái tinh thần đã thực hiện việc này chắc bây giờ phải ăn mừng thắng lợi; tại sao nó không cho tôi tham dự vào cuộc lễ đó? Nhưng có thể nó còn chưa thực hiện xong ý đồ của mình và vì vậy nó không thể nghĩ đến chuyện gì khác.

18 tháng 10

Ta hoàn toàn có thể hình dung rằng sự tuyệt vời của cuộc sống vẫn hiện hữu trong mỗi sinh vật từ muôn đời toàn diện. Thế nhưng nó nằm khuất ở nơi sâu thẳm hay chốn xa xôi, không nhìn thấy được. Nhưng mà nó nằm đó, không thù địch, không miễn cưỡng, không điếc. Nếu gọi nó đúng lời, đúng tên, thì nó sẽ đến. Đó là bản chất của phép màu, nó không tạo ra, nó gọi đến.

19 tháng 10

Người nào khi sống không thể xoay sở được với cuộc đời, thì một tay cần can phần nào nổi thất vọng về số phận của mình - việc này rất không trọn vẹn, - còn tay khác anh ta có thể ghi lại những gì anh ta thấy dưới đồng đồ nát, bởi vì anh ta nhìn thấy nhiều hơn và khác hơn những người khác: anh ta đã chết ngay sinh thời và là kẻ thật sự sống sót. Với điều kiện để chống chọi với nỗi tuyệt vọng anh ta

không cần dùng đến hai tay và không nhiều hơn những gì anh ta có.

21 tháng 10

Anh ta không thể bước vào nhà được vì đã nghe thấy một giọng nói ra lệnh: "Hãy chờ, ta sẽ dẫn anh vào!" Và anh ta vẫn cứ nằm trong bụi đất trước ngôi nhà, mặc dù tất cả có lẽ đã trở thành vô vọng.

Tất cả đều là hoang tưởng - gia đình, công việc, bạn bè, đường phố; tất cả đều là hoang tưởng - xa hơn hay gần hơn, - và vợ cũng là hoang tưởng; còn cái sự thật gần gũi nhất chỉ là việc anh đập đầu vào bức tường của gian xà lim không cửa sổ lẫn cửa ra vào.

6 tháng 12

Trích từ một lá thư: "Nhờ đó mà tôi sưởi ấm, chịu đựng cái lạnh trong mùa đông u uất này". Ấn độ là một trong nhiều điều khiến tôi lâm vào tuyệt vọng khi viết.

Sự gò bó khi viết, sự phụ thuộc vào cô người làm đốt lò sưởi, vào con mèo nằm sưởi cạnh lò, thậm chí vào ông già nghèo sưởi ấm. Tất cả những cái đó là những hành động độc lập có qui luật riêng, chỉ có việc viết là bất lực, không tự tồn tại, nó chỉ là một trò giải trí và nỗi tuyệt vọng.

Hai đứa trẻ ở nhà một mình, leo vào cái hòm lớn, nắp hòm đóng sập lại, chúng không thể mở ra được và chết ngạt.

1922

16 tháng 1

Tuần lễ cuối này như một sự suy nhược, một sự suy nhược hoàn toàn đến thế chỉ xảy ra vào một đêm hai năm trước đây, và tôi không

gặp phải một lần nào như vậy nữa. Đường như tất cả đã chấm hết, mà ngay đến tận bây giờ mọi việc vẫn còn chưa có gì thay đổi. Điều đó có thể cảm nhận khác nhau và, có lẽ, cũng chỉ cảm nhận đồng thời như thế mà thôi.

Thứ nhất: bất lực, không thể ngủ, không thể thức, không thể chịu đựng cuộc sống, hay đúng hơn, sự tuần tự của cuộc sống. Thời gian trôi đi khác nhau, bên trong phi lên phía trước với một nhịp điệu quái dữ, hay là ma quái, hay ít ra là không phải của con người; còn bên ngoài thì vừa đi vừa chững lại theo nhịp điệu thường nhật. Còn có thể xảy ra chuyện gì khác hơn là hai thế giới khác nhau đó tách rời nhau ra, và chúng quả đang tách nhau, hay ít nhất cũng đang giằng xé khỏi nhau một cách khủng khiếp nhất. Bước chạy điên cuồng của thời gian bên trong có thể có nhiều căn cứ, và căn cứ hiển nhiên nhất trong số đó là sự tự quán, nó không để cho bất cứ ý niệm nào được lắng đọng lại, dồn đuổi hết lên bề mặt, để rồi tự trở thành một ý niệm và lại bị một sự tự quán mới tiếp tục xua đuổi.

Thứ hai, chiều hướng của cuộc săn đuổi này là từ nhân loại. Nỗi cô đơn mà đã từ lâu một phần tôi bị áp đặt, một phần do tôi tìm kiếm - nhưng tìm kiếm chẳng lẽ không phải do bắt buộc? - nỗi cô đơn đó giờ đã trở nên tuyệt đối rõ ràng và đạt đến giới hạn. Nó sẽ dẫn tới đâu? Nó có thể dẫn đến mất trí - điều đó có lẽ là hiển nhiên nhất và không thể nói gì về điều đó thêm nữa, cuộc săn đuổi xuyên qua tôi và xé tôi ra từng mảnh. Hoặc giả tôi có thể - liệu có thể không? - cho dù là ở mức độ ít nhất - đứng vững, nghĩa là để cuộc săn đuổi mang tôi đi. Lúc đó thì tôi sẽ đi tới đâu? "Cuộc săn đuổi" chỉ là hình ảnh, cũng có thể nói "cuộc tấn công vào giới hạn trần gian cuối cùng" và chính là một cuộc tấn công từ phía dưới, từ phía mọi người, và vì đây cũng

chỉ là hình ảnh, có thể thay nó bằng hình ảnh một cuộc tấn công từ trên xuống, nhằm vào tôi...

21 tháng 1

Không tổ tiên, không hôn nhân, không con cháu, với một nỗi khát khao điên cuồng tổ tiên, hôn nhân, con cháu. Tất cả chìa tay cho tôi: tổ tiên, hôn nhân, con cháu, nhưng quá xa tôi.

Đối với tất cả đều có thể phẩm nhân tạo thảm hại: đối với tổ tiên, hôn nhân, con cái. Người ta tạo ra trong những cơn co giật, và, nếu người ta không chết bởi những cơn co giật, thì cũng chết bởi sự buồn thảm của cái thể phẩm đó.

27 tháng 1

Một sự an ủi kì lạ, bí ẩn, có thể nguy hiểm, có thể cứu nguy của việc viết lách: thoát ra khỏi hàng ngũ kẻ giết người, cho phép thường xuyên quan sát các hành động. Sự quan sát hành động, trong đó nảy sinh một kiểu quan sát khác cao cả hơn, không sắc bén hơn, và nó càng cao cả hơn thì càng khó đạt tới hơn đối với "hàng ngũ", càng không phụ thuộc, càng thẳng hướng đi theo các qui luật vận động riêng, và con đường của nó càng bất ngờ, vui sướng và thẳng tiến hơn.

Mặc dù tôi đã viết tên tôi rất rõ ràng ở khách sạn, mặc dù họ cũng đã hai lần viết đúng tên tôi, nhưng trên tấm bảng ở phía dưới vẫn viết là Josef K. Tôi phải khai sáng cho họ hay để họ khai sáng mình?

2 tháng 2

Hạnh phúc biết bao được cùng với mọi người.

3 tháng 2

Sự yếu đuối, khiếm khuyết là hiển nhiên, nhưng thật khó mà tả, đó là hỗn hợp của sự rụt rè, dè dặt, ba hoa, hờ hững, tôi muốn bằng hợp

chất đó mô tả một cái gì đó không xác định, một nhóm các điểm yếu trong một phương diện nào đó đại diện cho một điểm yếu được xác định chính xác (nó không hoà lẫn với những tật xấu lớn như dối trá, hiếu danh vv...) Nhược điểm này giúp tôi khỏi mất trí, cũng như khỏi các cơn hưng khởi. Vì nó tránh cho tôi khỏi mất trí, tôi nuôi nấng nó; vì sợ phải mất trí tôi hi sinh những cơn hưng khởi, và, tất nhiên, sẽ thua thôi trên cái lĩnh vực không biết đến sự thoả hiệp này. Nếu như sự ngái ngủ không can thiệp vào và bằng tác động ngày đêm không phá huỷ tất cả những gì cản trở, và dọn sạch đường. Nhưng lúc đó tôi lại vẫn bị mất trí, bởi vì tôi không muốn sự hưng khởi mà ta chỉ đạt tới khi ta muốn có nó.

4 tháng 2

Lạnh đến tuyệt vọng, mặt biến dạng, những nét mặt khó hiểu của những người khác.

Những gì M.^[4] nói về niềm vui được chuyện vãn cùng người khác, nói mà không hiểu hết sự thật về điều đó (có một thái độ ngạo mạn tuy đáng buồn nhưng lại có cơ sở). Sao lại có người khác ngoài tôi lấy làm sung sướng khi được trò chuyện nhỉ? Tôi quay trở về với con người nhưng chắc đã quá muộn và lại lần theo con đường vòng rất quanh co khúc mắc.

15 tháng 3

Còn chưa sinh ra - và đã bị định mệnh buộc lang thang ngoài phố và nói chuyện với mọi người.

14 tháng 11

Buổi tối thân nhiệt cứ 37.6, 37.7. Tôi ngồi sau bàn làm việc, chẳng được gì, gần như không ra khỏi nhà. Dù sao đây cũng là thói vờ vĩnh kêu ca về bệnh tật.

1923^[5]

12 tháng 6

Những nỗi kinh hoàng của thời gian gần đây không kể xiết, gần như không dứt. Những cuộc dạo, đêm, ngày, tôi không còn khả năng gì nữa, ngoài khả năng đau.

Nhưng dù sao. Không, không dù sao nào cả...

Càng ngày càng sợ khi viết. Điều đó dễ hiểu. Mỗi từ, được bàn tay thần linh xoay chuyển, - cái vung tay đó là cử động đặc trưng của họ - trở thành ngọn giáo chống lại người nói ra. Đặc biệt là những nhận xét kiểu như vậy. Và như vậy đến vô cùng. Chỉ có một an ủi là điều đó sẽ xảy ra, anh có muốn hay không cũng vậy. Còn nếu như anh cũng muốn, điều đó chỉ giúp anh rất ít. Nhưng còn hơn sự an ủi là ý thức: anh cũng có vũ khí.

Chú thích

^[1]Trước ghi chép này ít lâu, lần đầu tiên các bác sĩ xác định Kafka bị bệnh lao, ông quyết định huỷ hôn với F., thôi việc và chuyển về sống với em gái Ottla ở nông thôn.

^[2]David Copperfield - tiểu thuyết của nhà văn Anh Charles Dickens.

^[3]Suốt năm 1918 trong nhật kí không có ghi chép gì; năm 1919 viết

chỉ trang rưỡi; năm 1920: một trang; từ ngày 9 tháng 1 năm 1920 đến 15 tháng 10 năm 1921 không ghi chép gì.

^[4]M: Milena Esenskaia - nữ nhà văn người Sec, bạn thân của Kafka trong thời gian 1920 - 1922, dịch giả cuốn "Người thợ lò".

^[5]Nhật kí của Kafka kết thúc vào năm 1923, trong năm này ông chỉ ghi lại đoạn được trích dẫn ra ở đây.

Franz Kafka

Truyện Ngắn Franz Kafka

Về nhà

Tôi đã trở về, tôi đã bước vào dưới vòm cổng và đang nhìn quanh. Đây là mảnh sân ngày xưa của cha tôi. Vững nước ở chính giữa. Những đồ vật cũ kỹ vô dụng chất đống lên nhau làm choáng hết những bậc cầu thang lên tầng gác. Con mèo lấp ló sau dãy lan can. Một miếng giẻ rách, trước kia đã có lần cuộn quanh một cây gậy trong một trò chơi, bây giờ đang phát phơ trong gió. Tôi đã về đến nhà. Ai sẽ ra đón tôi? Ai đang đợi sau cánh cửa bếp? Khói đang bốc lên từ ống khói, cà phê đang được pha cho bữa ăn tối. Mi có cảm thấy thân thuộc, thoải mái như đang ở nhà của mình không? Tôi không biết, tôi cảm thấy rất bối rối. Đây là nhà của cha tôi, nhưng mỗi đồ vật đều đứng lạnh lùng bên cạnh một đồ vật khác, như thể nó chỉ chăm chú vào những chuyện của riêng nó, những chuyện có phần tôi

đã quên, có phần tôi chưa hề biết đến. Tôi có ích lợi gì cho chúng, có ý nghĩa gì đối với chúng, dù ngay cả tôi là đứa con trai của cha tôi, người nông dân già nua? Và tôi không dám gõ lên cửa nhà bếp, tôi chỉ lắng nghe từ một khoảng cách, đứng thẳng lưng, với một dáng điệu nghiêm chỉnh để khỏi bất ngờ bị xem là một tên nghe lén. Và bởi tôi đang lắng nghe từ một khoảng cách, tôi không nghe gì cả ngoài tiếng tích tắc mơ hồ của chiếc đồng hồ treo tường vọng lại từ những ngày thơ ấu, nhưng có lẽ tôi chỉ nghe trong ý nghĩ. Bất cứ điều gì khác đang xảy ra trong bếp là bí mật của những ai đang ngồi ở đó, một bí mật họ che giấu trước tôi. Càng gần gũi trước cửa lâu chừng nào, tôi càng trở nên xa lạ chừng ấy. Điều gì sẽ xảy ra nếu bây giờ có ai mở cửa và hỏi tôi một câu? Chẳng phải chính tôi lúc ấy sẽ ứng xử như một kẻ muốn giữ bí mật của riêng mình hay sao?

Dịch theo bản Anh ngữ: "Home-Coming" (do Tania và James Stern chuyển ngữ),

trong Franz Kafka, *The Complete Short Stories of Franz Kafka*, ed. Nahum N. Glatzer (London: Vintage, 1999).

Franz Kafka

Truyện Ngắn Franz Kafka

Tình thân

Chúng tôi gồm có năm người, một ngày nọ chúng tôi đi ra từ một ngôi nhà, người nọ theo sau người kia, đưa đầu tiên bước ra, tự đặt mình đứng trước cổng nhà, rồi lại đến đưa thứ hai bước ra, đúng hơn là nó lọt qua cổng như một giọt thủy ngân, đứng kề ngay đưa thứ nhất, và cứ thế, đến lượt đưa thứ ba, thứ tư, thứ năm. Cuối cùng tất cả bọn tôi xếp thành một hàng. Thiên hạ bắt đầu chú ý đến bọn tôi, người ta chỉ trỏ bọn tôi và nói: năm thằng kia đi từ cái nhà đó mà ra đấy. Kể từ ấy chúng tôi sống cùng với nhau; đó sẽ là cuộc sống bình yên nếu như không có một thằng thứ sáu cứ liên tục muốn xen vào. Hẳn chẳng gây hại gì cho chúng tôi cả, nhưng hẳn quấy rầy bọn tôi, thế cũng đã là tai hại rồi; sao hẳn lại muốn xông vào nơi mà chẳng ai mời hẳn đến cơ chứ? Chúng tôi không biết hẳn và không muốn hẳn nhập bọn. Tất nhiên, cũng có thời năm đưa chúng tôi chẳng thằng nào biết thằng nào và cho đến bây giờ, cũng có thể nói chúng tôi vẫn không biết nhau thế nhưng điều gì là khả dĩ và có thể khoan dung được đối với năm đưa bọn tôi thì lại không thể xem là khả dĩ và có thể khoan dung được đối với trường hợp của thằng thứ sáu ấy. Dù thế nào đi nữa thì chúng tôi là nhóm năm người, chúng tôi

không muốn trở thành sáu. Vậy thì việc cứ tiếp tục sống bên nhau như thế có ý nghĩa gì? Thật ra năm đứa bọn tôi cũng chẳng tìm thấy ý nghĩa gì nhưng bây giờ chúng tôi đang sống cùng nhau và sẽ tiếp tục sống cùng nhau; một sự kết hợp mới bất luận ra sao chúng tôi cũng không muốn, lý do của việc này hoàn toàn xuất phát từ kinh nghiệm của chúng tôi thế thôi. Nhưng làm sao có thể dễ dàng thứ sáu hiểu được điều đó? Những lời lẽ giải thích dài dòng rốt cuộc sẽ đi đến chỗ buộc phải đồng ý cho hắn nhập bọn mà thôi, thế nên tốt hơn là chúng tôi không giải thích và không chấp nhận hắn. Dù hắn có dẫu môi khó chịu thế nào thì chúng tôi vẫn cứ lấy khuỷu tay đẩy hắn đi nhưng bao nhiêu lần chúng tôi đẩy hắn đi là bấy nhiêu lần hắn lại trở về.

Dịch từ bản Anh ngữ: “Fellowship” (do Tania và James Stern chuyển ngữ),

trong Franz Kafka: Collected Stories , Gabriel Josipovici biên tập và giới thiệu

(Everyman’s Library, 1993).

Franz Kafka

Truyện Ngắn Franz Kafka

Luật sư mới

Chúng ta có một luật sư mới, tiến sĩ Bucephalus. Bề ngoài của ông hầu như không còn nét nào khiến bạn có thể nhận ra đã có thời ông là chiến mã của hoàng đế Alexander, vương quốc Macedonia. Tất nhiên, nếu bạn biết chuyện của ông, có thể bạn sẽ nhận ra một điều gì đó. Thế nhưng ngay cả một gã giữ cửa bình thường ở toà án, một tay cá cược loại nhỏ thường xuyên ở trường đua sành sỏi trong chuyện xem ngựa, kẻ mà có lần tôi nhìn thấy trước cửa toà án, cũng ngược nhìn vị luật sư với ánh mắt ngưỡng mộ khi ông nhắc cao chân dẫm lên những bậc thềm làm bằng cẩm thạch khiến chúng phải rung lên thành tiếng dưới chân ông.

Nói chung, Đoàn luật sư chấp thuận việc kết nạp Bucephalus. Với khả năng hiểu biết đáng ngạc nhiên, xã hội hiện đại nó là thế, người ta bảo nhau rằng Bucephalus đang ở trong tình thế khó khăn, đồng thời cũng nghĩ đến tầm quan trọng của ông đối với lịch sử của thế giới này, do đó ông đáng được đón nhận một cách thân mật, chí ít là như vậy. Bây giờ làm gì có Alexander đại đế - điều này không thể chối cãi được. Có nhiều kẻ biết giết người thế nào, cũng không ít người thành thạo cách với tay qua bàn tiệc và đâm chết thẳng bạn

chỉ bằng một nhát kiếm; và đối với nhiều người, xứ Macedonia này quá là tù túng, vì thế họ nguyên rủa Phillip, ông tổ của mình – nhưng không ai, không một ai cả, có thể vạch đường sang Ấn Độ. Vào thời của mình, khi mà cánh cửa xứ Ấn thậm chí vẫn còn ngoài tầm tay, lưỡi gươm của Hoàng đế vẫn chỉ đường cho họ. Giờ đây, những cánh cửa ấy còn xa xôi, cao vợi hơn; không có ai chỉ đường; nhiều kẻ mang gươm nhưng chỉ là để khua khoắng, và cố dõi theo họ thì chỉ tổ hoa mắt mà thôi.

Có lẽ vì vậy cứ làm như những gì Bucephalus đã làm là tốt hơn cả và hãy đắm mình trong những cuốn sách luật. Trong ánh đèn tĩnh lặng, hai bên hông của ông thôi không còn bị kẹp bởi bắp đùi của kị sĩ, tự do và xa cách những âm thanh náo loạn của chiến trận, ông ngồi đọc và lật xem những trang thư tịch cổ của chúng ta.

Dịch từ bản Anh ngữ: "The new advocates" (do Willa và Edwin Muir chuyển ngữ),

trong Franz Kafka: Collected Stories , Gabriel Josipovici biên tập và giới thiệu

Franz Kafka

Truyện Ngắn Franz Kafka

Những kẻ qua đường

Ban đêm, khi bạn đi bộ ngược lên một con đường và, bởi con đường trải dài đến đỉnh đồi và có ánh trăng rằm, bạn có thể nhìn thấy từ rất xa một người đàn ông đang chạy về phía bạn, thế nhưng, bạn lại không tóm cổ gã, ngay cả nếu gã là một sinh vật yếu đuối và rách rưới, ngay cả nếu có ai đó đang vừa la vừa đuổi theo gã, bạn cứ để gã chạy tuốt.

Bởi vì lúc ấy là ban đêm, và bạn không thể làm gì khác khi con đường trước mặt trải dài lên đỉnh đồi dưới ánh trăng tuyệt đẹp, và ngoài ra, có lẽ hai người ấy bày trò rượt bắt nhau chơi vui, hoặc cả hai đang rượt bắt một kẻ thứ ba, hoặc có lẽ người chạy trước là người vô tội và người chạy sau muốn giết hắn và bạn vô tình trở thành một kẻ tòng phạm, hoặc có lẽ họ chẳng biết gì về nhau cả và mỗi người đang chạy về nhà của riêng mình để ngủ, hoặc có lẽ đó là những con chim đêm, hoặc có lẽ người chạy trước đang mang vũ khí.

Và dù gì đi nữa, chẳng lẽ bạn không có quyền cảm thấy mệt mỏi hay sao? Chẳng phải bạn đã uống nhiều rượu hay sao? Bạn biết ơn vì

bây giờ người chạy sau đã khuất hẳn khỏi tầm mắt bạn.

Dịch từ bản Anh ngữ: "Passers-by" (do Willa và Edwin Muir chuyển ngữ),

trong Franz Kafka, The Complete Short Stories of Franz Kafka, ed. Nahum N. Glatzer

(London: Vintage, 1999).

Franz Kafka

Truyện Ngắn Franz Kafka

Về những ẩn ngữ

Nhiều người đã phàn nàn rằng ngôn từ của bậc hiền triết luôn luôn chỉ là những ẩn ngữ và vô dụng trong cuộc sống hàng ngày, mà cuộc sống hàng ngày lại chính là cuộc sống duy nhất chúng ta có. Khi nhà hiền triết nói: "Hãy vượt qua", ngài không muốn bảo rằng chúng ta nên băng qua một cái gì đó để đến một nơi nào đó -- một việc chúng ta chắc hẳn làm được nếu nó đáng với công sức bỏ ra -- nhưng ngài lại muốn nói về một điều xa xăm ảo diệu nào đó, một điều chúng ta chưa từng biết, một điều mà ngài cũng không thể diễn tả đơn giản hơn được, và do đó không thể giúp ích cho chúng ta một chút nào

cả. Tất cả những ẩn ngữ này được tạo ra cốt để cho chúng ta biết rằng điều bất khả tri là bất khả tri, và chúng ta vốn đã biết như thế rồi. Tuy nhiên những điều chúng ta hàng ngày phải nhọc nhằn lưu tâm đến lại là một vấn đề khác.

Bàn về điều này, có lần một người đã nói: Sao lại còn do dự? Nếu quý vị chỉ đi theo những ẩn ngữ, thì chính quý vị sẽ trở thành những ẩn ngữ và quý vị sẽ gạt bỏ hết những mối lưu tâm hàng ngày.

Một người khác nói: Tôi dám đánh cược rằng điều anh nói cũng là một ẩn ngữ.

Người thứ nhất nói: Anh thắng cuộc rồi đấy.

Người thứ hai nói: Nhưng, rủi thay, tôi chỉ thắng trong ẩn ngữ.

Người thứ nhất nói: Không, trong hiện thực; chứ trong ẩn ngữ thì anh đã thua cuộc rồi.

Dịch từ bản Anh ngữ: "On parables" (do Willa và Edwin Muir chuyển ngữ),

trong Franz Kafka, *The Complete Short Stories of Franz Kafka*, ed. Nahum N. Glatzer

(London: Vintage, 1999).

Franz Kafka

Truyện Ngắn Franz Kafka

Cây cầu

Tôi cứng và lạnh, tôi là một cây cầu, tôi nằm ngang trên một lũng nước sâu. Những ngón chân tôi gác lên một bên bờ, những ngón tay tôi bầu lấy bờ bên kia, tôi móc tôi chặt chẽ vào lớp đất để tróc lở. Cặp đuôi áo choàng của tôi bay phát phơ hai bên hông tôi. Chảy âm ỉ bên dưới xa tắp kia là dòng nước lạnh giá nhưng nhúc cá hồi. Không du khách nào lạc lối đến độ cao không thể vượt qua này, cây cầu chưa được vẽ trên bất cứ bản đồ nào. Thế nên tôi nằm đợi; tôi chỉ có thể đợi. Một lần đã được bắc lên, nếu không sập xuống, thì không cây cầu nào có thể thôi là cây cầu.

Vào buổi xế chiều của một ngày -- ngày đầu tiên, hay ngày thứ một ngàn? tôi không thể nói -- tư tưởng tôi luôn luôn rối loạn và xoay mòng mòng không ngưng. Vào buổi xế chiều mùa hạ, tiếng gào của dòng nước trở nên trầm hơn, khi tôi nghe tiếng bước chân của một người! Đi về phía tôi, phía tôi. Hãy rướn thẳng người, hỡi chiếc cầu, hỡi những thanh cầu không có chỗ vịn tay, hãy sẵn sàng để giữ vững người hành khách được ký thác cho người. Nếu bước chân của gã loạng choạng, hãy bí mật giúp gã đi vững vàng, nhưng nếu gã vấp ngã, thì hãy cho gã biết người được làm bằng thứ gì, và như một ông

thần núi, người hãy hắt gã văng qua bờ bên kia.

Gã đến, gã gõ vào tôi bằng cái mũi sắt của chiếc gậy, rồi gã dùng nó để khoèo cặp đuôi áo choàng của tôi và đặt chúng lên lưng tôi. Gã thọc mũi gậy vào mớ tóc bù xù của tôi và để nguyên như vậy thật lâu, hiển nhiên là gã đã quên tôi trong lúc gã chăm chăm nhìn quanh với đôi mắt man dại. Nhưng rồi -- cheo leo trên núi cao và lũng sâu, tôi chỉ đang theo dõi gã bằng ý nghĩ -- gã nhảy căng lên và dậm xuống bằng cả hai chân ngay chính giữa thân xác tôi. Tôi oằn người vì đau đớn dữ dội, chẳng biết cái gì đang xảy ra. Ai vậy? Một đứa trẻ? Một giắc chiêm bao? Một khách bộ hành? Một cuộc tự sát? Một tên xúi quẩy? Một kẻ phá hoại? Và tôi xoay mình lại để nhìn gã. Một cây cầu xoay mình! Mới xoay lưng chừng tôi đã bắt đầu rơi, tôi rơi xuống, và trong một khoảnh khắc tôi bị xé toang và đâm nát ngườu bởi những mũi đá nhọn -- những mũi đá vẫn luôn luôn thật bình thản ngược lên đăm đăm nhìn tôi từ dòng nước cuộn cuộn chảy.

Dịch từ bản Anh ngữ: "The bridge" (do Willa và Edwin Muir chuyển ngữ),

trong Franz Kafka, *The Complete Short Stories of Franz Kafka*, ed. Nahum N. Glatzer

(London: Vintage, 1999).

Franz Kafka

Truyện Ngắn Franz Kafka

Con kên kên

Một con kên kên đang bửa vào đôi chân của tôi. Nó đã xé nát đôi ủng và đôi vớ của tôi, và bây giờ nó đang bửa thẳng vào đôi chân của tôi. Nó bửa liên tục, rồi chạy vòng vòng không biết mệt quanh tôi, rồi lại tiếp tục bửa. Một ông lịch sự đi qua, đứng lại nhìn một lúc, rồi hỏi tôi tại sao tôi phải chịu đựng con kên kên. "Tôi chẳng còn cách nào khác", tôi nói. "Khi nó đến và bắt đầu tấn công tôi, tất nhiên tôi cố xua nó đi, ngay cả vắn cổ nó, nhưng loại thú này rất mạnh, có vẻ nó sắp nhảy xổ lên mặt tôi, tôi thà hy sinh đôi chân. Bây giờ đôi chân đã gần nát ra từng mảnh rồi." "Để mình bị hành hạ như vậy thì thật kỳ quái!" ông lịch sự nói. "Chỉ một phát súng là tiêu đời con kên kên." "Thật sao?" tôi hỏi. "Ông sẽ làm điều đó chứ?" "Rất vui lòng", ông nói, "tôi chỉ cần đi về nhà để lấy khẩu súng. Anh đợi chừng nửa giờ được không?" "Tôi không chắc có đợi được không", tôi nói, và đứng đờ người trong chốc lát vì đau đớn. Rồi tôi nói: "Dù gì thì cũng thử xem sao, xin làm ơn." "Tốt lắm", ông lịch sự nói, "tôi sẽ cố gắng nhanh hết sức." Suốt cuộc đối thoại này, con kên kên im lặng lắng nghe với con mắt láo liên nhìn tôi và ông lịch sự. Bây giờ tôi mới nhận ra rằng nó đã hiểu hết mọi chuyện; nó giương cánh, lùi xa về đằng sau để lấy

trốn, rồi, như một người phóng lao, đâm thẳng cái mỏ của nó xuyên qua miệng tôi, lọt vào sâu trong người tôi. Ngã ngựa ra sau, tôi thấy nhẹ nhõm khi cảm nhận nó đang chết đuối vô phương cứu vãn trong máu tôi, dòng máu đang tuôn ra ngập mọi vực sâu, lụt mọi bờ bãi.

Dịch từ bản Anh ngữ: "The vulture" (do Tania và James Stern chuyển ngữ),

trong Franz Kafka, The Complete Short Stories of Franz Kafka, ed. Nahum N. Glatzer

(London: Vintage, 1999).

Franz Kafka

Truyện Ngắn Franz Kafka

Người canh gác

Tôi chạy qua người canh gác thứ nhất. Thế rồi sợ hãi, tôi chạy ngược trở lại và nói với người canh gác: "Tôi đã chạy qua đây lúc ông đang nhìn đi chỗ khác". Người canh gác nhìn chằm chằm về phía trước chẳng nói năng gì. "Tôi nghĩ đúng ra mình không nên làm như vậy." Tôi thưa. Người canh gác vẫn không nói gì hết. "Ông im

lặng nghĩa là tôi được phép đi qua phải vậy không?”

Dịch từ bản Anh ngữ: "The watchman" (do Eithne và Ernst Kaiser chuyển ngữ),

trong Franz Kafka: Collected Stories, Gabriel Josipovici biên tập và giới thiệu

(Everyman's Library, 1993).

Franz Kafka

Truyện Ngắn Franz Kafka

Một ngụ ngôn nho nhỏ

“Chao ôi!” Con chuột than, “mỗi ngày cái thế giới này lại trở nên bé nhỏ hơn. Ban đầu nó rộng lớn đến nỗi tôi cảm thấy e sợ, tôi cứ chạy mãi, chạy mãi và mừng làm sao khi cuối cùng tôi cũng đã thấy những bức tường hiện ra xa xa phía bên phải và bên trái, thế nhưng những bức tường dài này lại co hẹp nhanh đến độ rốt cuộc tôi đã ở trong căn phòng cuối cùng mất rồi, và ở góc phòng có một cái bẫy chuột mà tôi phải đâm đầu vào đó”. “Mày chỉ cần đổi hướng là được thôi mà”, con mèo nói rồi xơi tái con chuột.

Dịch từ bản Anh ngữ: "A little fable" (do Willa và Edwin Muir chuyển ngữ),

trong Franz Kafka: Collected Stories, Gabriel Josipovici biên tập và giới thiệu

(Everyman's Library, 1993).

Franz Kafka

Truyện Ngắn Franz Kafka

Prometheus

Có bốn truyền thuyết về Prometheus:

Theo truyền thuyết thứ nhất, ông bị xiềng vào một tảng đá ở vùng Caucasus vì tội đã để lộ những bí mật của thần linh cho loài người, và các thần linh đã cử những con đại bàng đến ăn gan ông mà bộ gan ấy lúc nào cũng được phục nguyên như cũ.

Theo truyền thuyết thứ hai, khổ sở bởi những vết thương do chim mổ, Prometheus tự ấn mình ngày một sâu hơn vào tảng đá cho đến khi ông nhập vào làm một với nó.

Theo truyền thuyết thứ ba, sự phản bội của ông bị lãng quên suốt cả hàng ngàn năm, bị lãng quên bởi các thần linh, bởi những con đại bàng, bị lãng quên bởi chính bản thân ông.

Theo truyền thuyết thứ tư, tất cả mọi người rồi cũng trở nên mệt mỏi bởi câu chuyện vô nghĩa đó. Các thần linh mệt mỏi, những con đại bàng mệt mỏi, vết thương lành lại một cách mệt mỏi.

Chỉ còn đó một khối đá không thể giải thích nổi. Truyền thuyết đã cố giải thích cái không thể giải thích. Bởi truyền thuyết bắt nguồn từ cơ sở của sự thật thế nên đến lượt mình, nó cũng phải kết thúc trong tình trạng không thể giải thích nổi vậy thôi.

Dịch từ bản Anh ngữ: "Prometheus" (do Willa và Edwin Muir chuyển ngữ),

trong Franz Kafka: Collected Stories, Gabriel Josipovici biên tập và giới thiệu

(Everyman's Library, 1993).

Franz Kafka

Truyện Ngắn Franz Kafka

Những thân cây

Chúng ta giống như những thân cây vùi trong tuyết. Bề ngoài, chúng nằm trơ ra đó và một cú đẩy nhẹ cũng đủ làm chúng lăn tròn. Không, không làm vậy được đâu, bởi chúng gắn chặt vào mặt đất. Nhưng

này, ngay cả điều ấy cũng chỉ là bề ngoài.

Dịch từ bản Anh ngữ: "The Trees" (do Willa và Edwin Muir chuyển ngữ),

trong Franz Kafka, The Complete Short Stories of Franz Kafka, ed. Nahum N. Glatzer

(London: Vintage, 1999).

Franz Kafka

Truyện Ngắn Franz Kafka

Con vạ

Có một triết gia thường lảng vảng ở bất cứ nơi nào trẻ con chơi đùa. Và bất cứ lúc nào hắn thấy một thằng bé với một con vạ, hắn cũng rình rập chờ đợi. Ngay khi con vạ bắt đầu xoay tít, triết gia đuổi theo và cố chụp cho được. Hắn chẳng lấy làm phiền khi lũ trẻ con phản đối ầm ĩ và cố ngăn cho hắn khỏi đụng đến đồ chơi của chúng; mỗi khi chụp được con vạ đang xoay tít, hắn thấy hài lòng, nhưng chỉ trong một thoáng, rồi hắn ném nó xuống đất và bước đi. Hắn tin rằng sự thông hiểu về bất cứ một chi tiết nhỏ nhặt nào, về một con vạ đang xoay tít, chẳng hạn, cũng đủ để thông hiểu về mọi sự. Vì lý do

đó hẳn không bỏ thì giờ cho những vấn đề lớn, dường như hẳn thấy làm thế là hoang phí. Khi đã kiến giải được chi tiết tế vi nhất, thì kiến giải được mọi sự, và vì thế hẳn chỉ bận bịu với con vụ đang xoay tít. Và bất cứ lần nào lũ trẻ chuẩn bị quất con vụ, hẳn cũng hy vọng lần ấy hẳn thành công: ngay khi con vụ bắt đầu xoay tít và hẳn bắt đầu hự hơi chạy theo để chộp lấy nó, niềm hy vọng biến thành niềm xác tín, nhưng đến khi hẳn chộp được miếng gỗ vớ vẩn trong bàn tay, hẳn lại thấy buồn nôn. Tiếng gào của lũ trẻ con, lúc này hẳn chẳng nghe, bây giờ thành linh linh lại chọc xuyên qua tai hẳn, đuổi hẳn đi chỗ khác, và hẳn loạng choạng bước đi như một con vụ văng ra dưới một cú quất vụng về.

Dịch từ bản Anh ngữ: "The Top" (do Tania và James Stern chuyển ngữ),

trong Franz Kafka, *The Complete Short Stories of Franz Kafka*, ed. Nahum N. Glatzer

(London: Vintage, 1999).

Franz Kafka

Truyện Ngắn Franz Kafka

Làng bên

Ông nội tôi thường nói: "Đời người ngắn đến sững sốt. Nhìn lại, tôi thấy đời người dường như bị rút ngắn đến mức khó hiểu nổi, thử lấy ví dụ, làm thế nào một chàng trai trẻ có thể quyết định cưới ngựa qua làng bên mà không sợ rằng -- chưa kể đến những tai nạn -- ngay cả một đời người may mắn bình thường có lẽ cũng quá thiếu thời gian cho cuộc đi đó."

Dịch từ bản Anh ngữ: "The Next Village" (do Willa và Edwin Muir chuyển ngữ),

trong Franz Kafka, *The Complete Short Stories of Franz Kafka*, ed. Nahum N. Glatzer

(London: Vintage, 1999).

Franz Kafka

Truyện Ngắn Franz Kafka

Cuộc ra đi

Tôi ra lệnh đem ngựa từ chuồng đến cho tôi. Người hầu không hiểu lệnh. Vì thế chính tôi đến tận chuồng, thắng yên cương, và thượng mã. Tôi nghe tiếng kèn đồng từ xa vọng lại, và tôi hỏi người hầu tiếng kèn ấy có nghĩa là gì. Y không biết gì cả và không nghe gì cả. Tại cổng, y níu ngựa tôi lại và hỏi: "Chủ nhân đang đi đâu thế?" Tôi đáp: "Ta không biết, chỉ rời khỏi nơi này, chỉ rời khỏi nơi này. Rời khỏi nơi này, chẳng còn gì khác, đó là cách duy nhất ta đạt được mục đích của ta." Y hỏi: "Vậy ngài biết mục đích của ngài?" Tôi đáp: "Vâng, ta đã bảo người. Rời khỏi nơi này -- đó là mục đích của ta."

Dịch từ bản Anh ngữ: "The Departure" (do Tania và James Stern chuyển ngữ),

trong Franz Kafka, *The Complete Short Stories of Franz Kafka*, ed. Nahum N. Glatzer

(London: Vintage, 1999)

Hoàng Ngọc-Tuấn dịch
Nguồn: Tienve.org
Được bạn: Mọt Sách đưa lên
vào ngày: 26 tháng 8 năm 2004